

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ  
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

## Gác lại quá khứ thế nào đây hỡi ông Thủ tướng ??

Cách đây gần một năm, tối ngày 22-06-2007, Chủ tịch nước CSVN Nguyễn Minh Triết đã cùng bộ sậu đến Dana Point, Quận Cam, California, Hoa Kỳ, gọi là để gặp gỡ bà con người Việt. Tại đó, trong khách sạn Saint Regis lèo tèo mấy chục Việt kiều thân cộng (đang khi bên ngoài cả mấy ngàn người Việt ty nạn biểu tình đã đảo), Nguyễn Minh Triết đã cố gắng cất giọng: "Tôi mong bà con của mình hãy vì quê hương đất nước, gác bỏ những khác biệt của mình, hãy đoàn kết lại, cùng nhau xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường... Nếu ai đó còn có ngân ngại, còn có bất đồng, chúng ta hãy nói với các bạn ấy rằng mẹ hiền Việt Nam lúc nào cũng dang rộng cánh tay đón nhận tất cả những người con của mình về với Tổ quốc. Tôi cũng thông báo với những người có cử chỉ bất đồng rằng những thông tin đưa đến cho họ chưa đầy đủ. Họ chưa có điều kiện trực tiếp quay về quê hương đất nước, trực tiếp chứng kiến những đổi thay nhanh chóng, những tiến bộ đang diễn ra trên đất nước chúng ta". Tối ngày 25-6-2008 mới rồi, tại khách sạn Hilton ở Houston, bang Texas, Hoa Kỳ, trước khoảng 30 Việt kiều thân cộng, thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng cũng nén nỗi nhục (vì bị cả ngàn đồng bào bên ngoài với rừng cờ vàng phẫn khởi) để lên tiếng như sau: "...Bà con hãy hướng về quê hương bằng mọi đường, mọi nẻo... Quê hương là vĩnh hằng, trong khi quá khứ đã là lịch sử, cần gác lại... Chúng ta hãy cùng gác lại quá khứ, nhìn vào mục tiêu chung này để chung sức xây dựng đất nước... Làm được cái gì, dù nhỏ nhoi thì làm, một tiếng nói ủng hộ cũng là đóng góp... Đừng mặc cảm mãi với quá khứ, nhất là khi đất nước còn không ít khó khăn. Khi vào Nhà Trắng, tôi nghe một nhóm kiều bào hô đã đảo Thủ tướng mà thấy buồn. Tôi nghĩ chưa hẳn họ thù ghét gì cá nhân Thủ tướng, mà chỉ là sự mặc cảm với quá khứ và sự thiếu thông tin về tình hình Việt Nam..." "Gác lại quá khứ", "thiếu hụt thông tin", "hòa giải hòa hợp"... rõ ràng cả hai lãnh đạo CS đều cùng một bài bản như nhau, một bài bản quá cũ mèm!

1- Ông thủ tướng kêu gọi "gác lại quá khứ, nhìn về tương lai để chung sức xây dựng đất nước". Thật ra thì chẳng ai muốn quá khứ trở nên một khối đá đè nặng lên tâm hồn, khiến cuộc đời mình không tiến tới nổi. Nhưng cái quá khứ mà ông và đồng đảng đã gây ra trên dải đất quê hương nước Việt, trên hồn xác mọi con dân Việt quá cay đắng quá, quá tàn bạo. Sự cay đắng tàn bạo này còn kéo dài mãi tới hôm nay. Nếu muốn đồng bào gác lại quá khứ thì chính người CS phải sửa chữa những lỗi lầm và đền bù những tội ác đã gây ra cho đất nước dân tộc từ lúc họ xuất hiện trên đất Việt mãi tới giờ này.

Trước hết, vào ngày 30-4-1975 và những ngày trước đó, hàng chục ngàn thương bệnh binh và phế binh VNCH đang trong các Tổng y viện và Quân y viện đã bị CS các ông tàn nhẫn quẳng ra ngoài đường hay hạ sát ngay trên giường bệnh sau khi chiếm miền Nam. Các thương phế binh này hiện mất cả danh dự vì bị vu khống là "phản quốc, đánh thuê" và đang dở sống dở chết trong cảnh khốn cùng. Ông thủ tướng và đảng CS có nghĩ đến trách nhiệm bồi thường tổn hại vật chất lẫn tinh thần cho họ để giúp gác lại quá khứ chăng?

Thứ hai, ngay sau "ngày giải phóng miền Nam", ông thủ tướng và đồng đảng đã "giải phóng" luôn nhà cửa ruộng vườn cùng nhiều tài sản khác của "bọn ngụy", đặc biệt của "ngụy quân ngụy quyền", của các "tôn giáo phản động" (và không phản động) dưới nhiều chiêu bài và lý do khác nhau, nghe rất chính đáng và hợp luật nhưng lại chỉ là ngang nhiên cướp bóc, chiếm đoạt tàn nhẫn. Việc chiếm đoạt này còn tiếp tục cho đến hôm nay với hàng triệu hộ nông dân và thị dân bị đẩy ra lề đường, ăn xin kiếm sống, với hàng chục triệu công nhân bị bóc lột đến tận xương tủy, phải bán máu nuôi thân, với hàng triệu thiếu nữ bị đẩy vào thân phận lao nô hay tình nô, đến phải bán thân nuôi miệng... Muốn giúp gác lại quá khứ, thì đảng và nhà nước phải hoàn trả tất cả những tài sản và quyền lợi ấy lại, đồng thời bồi thường thiệt hại đúng mức cho các nạn nhân.

Thứ ba, không thông qua bất cứ hình thức luật pháp chính đáng nào, ông thủ tướng và đồng đảng đã bắt giam ít nhất là 222.809 quân nhân viên chức cán bộ VNCH, đưa vào hơn 200 trại tập trung trong mục đích vừa tẩy não vừa cho chết dần chết mòn trong các xô rừng mà các ông gọi là "cái tạo", và hành hạ tinh thần lẫn thể xác cho đến 17 năm mới thả hàng trăm người cuối cùng. Việc tổng giam những người khác biệt chính kiến còn tiếp tục mãi đến hôm nay với hàng trăm tù nhân lương tâm qua những màn bắt cóc đê tiện, thẩm vấn khủng bố, xử án bịt miệng, giam cầm bắt nhân rồi tìm cách lưu đày biệt xứ. Hãy bồi thường thiệt hại vật chất lẫn tinh thần cho ngàn ấy tù nhân chính trị chế độ cũ và tù nhân lương tâm chế độ mới đã, rồi hãy nói đến việc lãng quên quá khứ nghe ông!

Thứ tư, trong 10 năm đầu kể từ 1975, lúc mà ông thủ tướng và đồng đảng gọi là "VN bước vào kỷ nguyên ánh sáng, chủ nghĩa xã hội đẹp thêm năm tháng", thì hàng triệu dân miền Nam (và chẳng ít dân miền Bắc) không thể chịu nổi sự kèm kẹp chính trị lẫn cảnh sống khốn cùng, đã đứt ruột lia bỏ quê cha đất tổ, liều chết tìm đường đến bến bờ tự do, dù phải vùi thân dưới lòng biển cả, tan nát cuộc đời trong vịnh Thái Lan, gục chết giữa rừng già biên giới, bơ vơ nơi trại ty nạn xứ người... Lúc ấy, các ông đã gọi họ là bọn phản nước, lũ ô m chân đế quốc, đấm ham bơ thừa sữa cặn, phung phí đĩ điếm lưu manh, thứ rác rưởi của xã hội... Nay thì dù có uốn lưỡi gọi họ là "máu thịt của máu thịt VN, khúc ruột thân thương ngàn trùng, bộ phận không thể tách rời khỏi cộng đồng dân tộc"... nhưng nếu Bộ Chính trị không chánh thức xin lỗi Cộng đồng Tị nạn hải ngoại bằng cách rút lại những lời sỉ nhục đó, thật lòng tỏ thiện chí trọng dụng nhân tài trong một thể chế dân chủ tự do, trái lại chỉ bày trò chiêu dụ, gài bẫy (với sự hợp tác của tay chân trong lẫn ngoài nước) để thực thi Nghị quyết 36, xóa bỏ cờ vàng của họ, lừa đồng bào đem tiền của, chất xám về đầu tư để rồi lột sạch, thì đừng nói chuyện bỏ qua quá khứ!

Thứ năm, sau khi chiếm được miền Nam, nơi đã hít thở không khí tự do và làm quen với dân chủ hơn 20 năm trời→

## TRONG SỐ NÀY



\*\*\*

- Trg 01 ► **Gác lại quá khứ thế nào đây  
hở ông Thủ tướng???**
- Trg 03 ► **Tâm thư gửi UB Đặc trách  
Nhân quyền Hạ viện HK  
-190 công dân VN quốc nội**
- Trg 05 ► **Bản Lên tiếng về tình hình  
nhân quyền tại Việt Nam  
-13 tổ chức chính trị VN**
- Trg 06 ► **Đơn xin phép biểu tình  
(theo quy định của PL)  
-3 công dân Việt Nam**
- Trg 07 ► **TCBC yêu cầu Hoa Kỳ can  
thiệp cho HT Huyện Quang  
-Phòng TTPGQT**
- Trg 08 ► **Giáo hội Công giáo và Quê  
huương  
-Mặc Giao**
- Trg 12 ► **Mục sư A Đung bị mật vụ  
VC bắt cóc về V.Nam đầu tổ  
-Bản tự thuật**
- Trg 13 ► **Việt Nam cần có tự do ngay  
-Bs Nguyễn Đan Quế**
- Trg 14 ► **Hai năm làm thủ tướng của  
Nguyễn Tấn Dũng  
-Ts Âu Dương Thệ**
- Trg 19 ► **Kinh tế kiểu "bán bển"  
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 20 ► **Vì nước (thơ)  
-Doãn Thuồng**
- Trg 21 ► **Thư gửi Thủ tướng CSVN  
Nguyễn Tấn Dũng  
-Đặng Văn Nhâm**
- Trg 23 ► **33 năm ngày Quốc hận,  
nhìn lại lịch sử.  
-Phạm Trần Anh**
- Trg 27 ► **Sơ lược về lịch sử Quốc kỳ  
Việt Nam tự do  
-Phạm Văn Thanh**
- Trg 29 ► **Lời tâm nguyện nhân Ngày  
Nhà báo Việt Nam  
-Ng. Huy Cường+Văn Đạt**
- Trg 31 ► **Cướp đất nông dân, cướp  
lương công nhân...  
-Bảo trong và ngoài nước**

**MUỐN TOÀN DÂN  
GÁC LẠI QUÁ KHỨ,  
ĐẢNG HÃY TỪ BỎ  
CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN  
HIỆN TẠI**

...ông thủ tướng và đồng đảng đã áp dụng chính sách cai trị độc tài sắt máu, chuyên chế cộng sản, tước đoạt tất cả các nhân quyền căn bản về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội mà thế giới và chính các ông thừa nhận, tự đặt mình làm chúa tể tối cao, xem toàn dân như một bầy đàn, một đám con cái, con ờ, con nọ, con bìa, con tin... Chưa hết, các ông còn tự tiện thu tóm tài nguyên quốc gia, đất đai lãnh thổ vào tay đảng để ban phát cho kẻ ngoan ngoãn vàng phược chế độ, để cống nạp cho Đại hán Bắc triều hầu giữ vững ghế quyền lực, để bán hoặc cho ngoại nhân thuê hầu lấy tiền bỏ túi. Nay muốn mọi người Việt trong ngoài nước "quên đi quá khứ", các ông phải trả những nhân quyền căn bản cho 85 triệu đồng bào, hoàn lại những tài sản vật chất và tinh thần mà đảng, đảng viên mọi cấp, cán bộ lớn nhỏ đang tước đoạt của công dân hoặc các tập thể. Trước mắt, trả tự do cho mọi nhà bất đồng chính kiến đã dừng cầm đứng lên đòi các ông thực hiện đúng đắn những điều khoản Hiến pháp về tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do bầu cử, tự do lập hội... soạn lại một bản Hiến pháp dân chủ, đa đảng đa nguyên... đề ra một đường lối giáo dục văn minh nhân bản, tạo nên những công dân tự do cho nước chứ không phải là những thân dân nô lệ cho đảng. (Tham khảo Phạm Bá Hoa, Thư gửi thủ tướng đảng CSVN).

2- Ông thủ tướng cho rằng vì đồng bào hải ngoại "thiếu thông tin về hiện tình VN..." nên mới có những nhận định sai lầm và những hành động sai trái. Xin lỗi ông, thiếu thông tin là chính các đảng viên thấp cấp và quần chúng nhân dân trong nước đang bị đầu độc bằng cả một nền thông tin công cụ một chiều hay bị cấm cản tiếp cận một nền thông tin đa dạng tự do. Còn những ai có thông tin đầy đủ đều thấy rằng căn cứ vào những tuyên bố và hứa hẹn với những kết quả việc làm của ông trong tư cách là Thủ tướng suốt 2 năm qua (06-2006 đến 06-2008) thì chính ông đã chứng tỏ không đạt các mục tiêu đã vạch: 1- Nói là cương quyết chống tham nhũng, nhưng sau hai năm làm TT và trực tiếp chỉ huy chống tham nhũng, cuối cùng ông đã phải đầu hàng bằng cách thả hoặc thăng chức các quan tham nhũng, đang khi lại bịt miệng báo chí và bỏ tù các ký giả tố tham nhũng. 2- Ông nói là quyết đưa kinh tế VN phát triển liên tục đồng thời không để lạm phát cao hơn mức tăng trưởng kinh tế. Nhưng sau hai năm làm TT, ông đã để cho nạn lạm phát cao nhất từ 15 năm qua, gần gấp 4 lần mức tăng trưởng kinh tế. Nạn lạm phát phi mã này đang phá hủy kinh tế VN và đẩy nhiều triệu nhân dân vào cảnh khốn cùng! 3- Trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, là người đứng đầu chính phủ, ông đã không đủ dũng cảm phản đối nhà cầm quyền Trung Cộng khi họ đưa ra những quyết định sai trái và ngang ngược đối với một phần lãnh thổ quốc gia. Chẳng những thế, chính phủ của ông còn nhìn nhận công khai việc Trung Cộng xâm lăng trắng trợn Tây Tạng. Điều này chỉ khuyến khích Bắc Kinh tiếp tục chủ nghĩa bá quyền ngay cả với VN. 4- Trong lãnh vực dân quyền, chỉ mới hai năm cầm quyền, ông đã đưa ra những Nghị định cấm đình công, Chỉ thị cấm báo chí... Đây là những hành động ngăn công dân sử dụng các quyền chính đáng của mình. Tệ hại hơn nữa là mới chỉ hai năm cầm đầu chính phủ, số các tù chính trị và tôn giáo dưới thời ông đã đạt kỷ lục. Điều này chứng minh là chính phủ của ông đang chà đạp trắng trợn các quyền tự do căn bản của nhân dân căn cứ theo Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền cũng như ngay cả Hiến pháp 1992 của chế độ. (Tham khảo Âu Dương Thệ, Hai năm làm thủ tướng của NTD).

Thành ra chẳng lạ gì mà đồng bào hải ngoại thấy ông ở đâu là "dàn chào" ông ở đó, khiến ông và tùy tùng phải trốn chui, lòn cửa hậu, thay đổi chương trình xoành xoạch. Đó là do quá khứ và cả hiện tại đầy sai lầm và tội ác của ông và đảng ông mà chính các ông hẳn biết cách xóa bỏ và sửa chữa. **BAN BIÊN TẬP**



Đánh báo chí (Val - Việt Báo)

# TÂM THƯ

**gửi**

## ỦY BAN ĐẶC TRÁCH NHÂN QUYỀN VIỆT NAM HẠ VIỆN HOA KỲ

.....**Việt Nam 15-06-2008**.....

Việt Nam, ngày 15-06-2008

Kính gửi Quý Dân biểu Hạ Viện Hoa Kỳ

Ủy ban Đặc trách Nhân quyền Việt Nam: Dân biểu Zoe Lofgren, Dân biểu Loretta Sanchez, Dân biểu Christopher Smith, Dân biểu Tom Davis,

Kể từ năm 2006, khi Việt Nam gia nhập vào Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế và được chính phủ Hoa Kỳ rút ra khỏi danh sách các quốc gia cần quan tâm về đàn áp tôn giáo, nhà cầm quyền Việt Nam đã gia tăng đàn áp các nhà bất đồng chính kiến một cách có hệ thống và không khoan nhượng. Gần đây, nhiều nhà bất đồng chính kiến, sinh viên và dân oan như Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Tiến Nam, Vũ Hùng, Ngô Quỳnh, Lê Thị Kim Thu tham gia biểu tình đòi quyền bày tỏ chính kiến ôn hoà tại Hà Nội đã bị bắt và đánh đập dã man.

Nhiều người trong số họ như ông Vi Đức Hồi, Lê Thanh Tùng, Nguyễn Thượng Long v.v... đã là nạn nhân của chính sách "khủng bố" và "đầu tó" nhằm đe dọa và làm mất phẩm giá con người. Hiện nay, luật sư Bùi Thị Kim Thành, Blogger "Điều Cày" Nguyễn Văn Hải, Ngô Lướt, Lương Văn Sinh, Hồ Thị Bích Khương, và nhiều người khác đang là nạn nhân của sự sách nhiễu, đe dọa và giam giữ. Một số hiện bị tuyên án tù với những bản án tùy tiện.

Hiến pháp Việt Nam, điều 69 xác nhận quyền "tự do bày tỏ chính kiến, quyền tự do báo chí, thông tin, lập hội và biểu tình". Những quyền này cũng đã được khẳng định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, điều 18, 19 và 20 trong đó

"con người có quyền tự do tư tưởng, tự do tôn giáo", "quyền tự do bày tỏ chính kiến" và "quyền tham gia biểu tình ôn hoà, lập hội".

Chúng tôi tin tưởng rằng để Việt Nam có thể hội nhập thành công, sự thay đổi về kinh tế cần đi đôi với cởi mở về chính trị. Vì vậy, những sự thể hiện các quyền căn bản về nhân quyền như tự do chính kiến, biểu tình ôn hoà cần được khuyến khích và tôn trọng theo luật pháp hiện hành tại Việt Nam. Rất tiếc, nhà nước Việt Nam đã không đồng tình như vậy, vẫn tiếp tục trấn áp, dùng chính sách khủng bố đe dọa và tuyên án tù nặng nề nhằm khuất phục chúng tôi.

Chúng tôi long trọng kêu gọi:

Việt Nam chấm dứt dùng vũ lực đàn áp các nhà bất đồng chính kiến, chấm dứt bao vây kinh tế, ngăn cản quyền tìm việc làm, chấm dứt sử dụng các bản án tùy tiện để giam giữ chúng tôi.

Việt Nam nên tôn trọng quyền con người, nên đối thoại và từ bỏ thái độ thù nghịch với các cá nhân và lực lượng chính trị đối lập.

Việt Nam cần trả tự do các tù nhân chính trị và những người đang bị giam giữ như:

Linh mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Nguyễn Văn Đài, Luật sư Lê thị Công Nhân, Luật sư Trần Quốc Hiền, Luật sư Nguyễn Bắc Truyển, Luật sư Bùi Thị Kim Thành, Bác sĩ Lê Nguyên Sang, Ký giả Huỳnh Nguyên Đạo, Nguyễn Phong, Trương Minh Đức, Phạm Bá Hải, Nguyễn Ngọc Quang, Trương Quốc Huy, Hàng Tấn Phát, Đoàn Văn Diên, Trần Thị Lệ Hồng, Hồ Thị Bích Khương, Lương Văn Sinh, Blogger "Điều Cày" Nguyễn Văn

Hải, Nhà báo Nguyễn Văn Hải, Nhà báo Nguyễn Việt Chiến và rất nhiều người khác.

Quốc hội Hoa Kỳ và chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục yểm trợ chúng tôi trong nỗ lực đấu tranh cho Dân chủ và Nhân quyền cho Việt Nam.

*Trân trọng,*

*(Danh sách cập nhật tới ngày 24-06-2008 là 190 người)*

1- Linh Mục Chân Tín, Sài Gòn. 2- Đặng Thị Thông, Thái Bình. 3- Đỗ Bính, Hải Phòng. 4- Đỗ Duy Thông, Hà Tây. 5- Blogger "Trăng Đêm", Hồ Điệp, Sài Gòn. 6- Luật Sư Lê Quốc Quân, Hà Nội. 7- Lê Thị Kim Thu, Đồng Nai. 8- Ngô Quỳnh, Hà Nội. 9- Nguyễn Bá Đăng, Hà Tây. 10- Nguyễn Đức Tĩnh, Hải Phòng. 11- Nguyễn Thị Mỹ, Cần Thơ. 12- Nguyễn Mạnh Sơn, Hải Phòng. 13- Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Huế. 14- Nguyễn Hữu Tiên, Hải Phòng. 15- Linh mục Phan Văn Lợi, Huế. 16- Kỹ sư Nguyễn Phương Anh, Hà Nội. 17- Nguyễn Thị Thanh Tú, Sài Gòn. 18- Nhà giáo Nguyễn Thượng Long, Hà Tây. 19- Nguyễn Tiến Nam, Yên Bái. 20- T.s Nguyễn Thanh Giang, Hà Nội. 21- Nguyễn Thị Thuần, Vĩnh Phúc. 22- Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, Hải Phòng. 23- Nguyễn Văn Túc, Thái Bình. 24- Kỹ sư Phạm Đức Chính, Hà Nội. 25- Phạm Thanh Nghiên, Hải Phòng. 26- Phạm Trung Kiên, Hải Phòng. 27- Luật sư Phan Thanh Hải, Sài Gòn. 28- Đạo diễn Song Chi, Sài Gòn. 29- Tạ Phong Tần, Sài Gòn. 30- Nhà thơ Trần Đức Thạch, Nghệ An. 31- Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, Hà Nội. 32- Trần Thị Thúy, Đồng Tháp. 33- Trần Thị Lệ, Hà Nội. 34- Nhà thơ Uyên Vũ, Sài Gòn. 35- Vi Đức Hồi, Lạng Sơn. 36- Vũ Cao Quận, Hải Phòng. 37- Nhà giáo Vũ Mạnh Hùng, Hà Tây. 38- Vũ Thị Út Hạnh, Hà Nội. 39- Nhà giáo Vũ Văn Hùng, Hà Tây. 40- Nguyễn Khắc Toàn, Hà Nội. 41- Lu Thị Thu Duyên, Sài Gòn. 42- Dương Thị Xuân, Hà Nội. 43- Vũ Thanh Phương, Sài Gòn. 44- Thạch Thị Liên, Bình Dương. 45- Nguyễn Thị Chàm, Kiên Giang. 46- Nguyễn Thị Dung, Đồng Tháp. 47- Nguyễn Thị Lộc, Bến Tre. 48-

Nguyễn Văn Nghiệp, Đồng Tháp. 49- Bùi Thị Lan Thi, Bình Dương. 50- Dương Hùng Dân, Bến Tre. 51- Đặng Văn Giáo, Bến Tre. 52- Lê Thị Trĩ, Bến Tre. 53- Lê Văn Tâm, Bến Tre. 54- Lý Thị Lệ, Tiền Giang. 55- Nguyễn Văn Thìn, Thái Bình. 56- Phạm Văn Cư, Bến Tre. 57- Trần Thị Dũng, Bến Tre. 58- Hồ Thị Ngăn, Bến Tre. 59- Dương Tú Phương, Gia Lai. 60- Huỳnh Thị Phấn, Bến Tre. 61- Huỳnh Thị Xuân, Bến Tre. 62- Lê Thị Triêm, Bến Tre. 63- Lê Văn Chức, Bến Tre. 64- Lê Văn Du, Bến Tre. 65- Lê Văn Gương, Bến Tre. 66- Lê Văn Tròn, Bến Tre. 67- Lê Văn Vên, Bến Tre. 68- Mai Văn Thọ, Đồng Tháp. 69- Nguyễn Thị Ôn, Bến Tre. 70- Nguyễn Minh Đức, Bến Tre. 71- Nguyễn Thị Dạ, Bến Tre. 72- Nguyễn thị Kim Hai, Long An. 73- Nguyễn Thị Nguyên, Bến Tre. 74- Nguyễn Văn Cát, Bến Tre. 75- Nguyễn Văn Hoàng, Bến Tre. 76- Nguyễn Văn Thạch, Bến Tre. 77- Phạm Thị Hồng, Bến Tre. 78- Đinh Thanh Quang, Quảng Ninh. 79- Đinh Thị Kim Oanh, Hà Nội. 80- Dịp A Pâu, Quảng Ninh. 81- Đỗ Thị Thơm, Quảng Ninh. 82- Hồ Thị Bích Huệ, Nghệ An. 83- Hồ Thị Trọn, Bến Tre. 84- Lê Văn Thà, Sài Gòn. 85- Lý Thị Nga, Hậu Giang. 86- Dương Thị Bình, Kiên Giang. 87- Nguyễn Công Thắng, Hà Tây. 88- Nguyễn Thị Chút, Thanh Hoá. 89- Hồ Thị Đầy, Bến Tre. 90- Dương Thị Tím, Kiên Giang. 91- Hồ Thị Tha, An Giang. 92- Trần Thị Nhanh, Kiên Giang. 93- Trần Văn Bảy, Kiên Giang. 94- Trương Thị Thanh Hương, Thái Bình. 95- Cao Xuân Đỗ, Hà Tây. 96- Nguyễn Ngọc Minh, Cần Thơ. 97- Nguyễn Thị Viên, Kiên Giang. 98- Trần Thị Bảy, Cần Thơ. 99- Vi Thị Tím, Lạng Sơn. 100- Võ Thị Hiền, Cần Thơ. 101- Đoàn Thị Át, Hưng Yên. 102- Huỳnh Thị Xinh, Đắc Lắc. 103- Nguyễn Văn Giác, Cần Thơ. 104- Lâm Thị Soạn, Bến Tre. 105- Phạm Văn Quang, Bến Tre. 106- Nguyễn Văn Hữu, Bến Tre. 107- Phạm Thanh Hoàng, Bến Tre. 108- Nguyễn Thị Lý, Bến Tre. 109- Hoàng Trung Kiên, Ninh Bình. 110- Cao Thị Thành, Bến Tre. 111- Ngô

Văn Phon, Bến Tre. 112- Trà Thị Minh, Bến Tre. 113- Nguyễn Duy Huân, Tuyên Quang. 114- Nguyễn Thị Thu Hà, Bến Tre. 115- Nguyễn Thị Kim Trú, Sài Gòn. 116- Trần Thị Nở, Sài Gòn. 117- Lê Thanh Cao, Quảng Ninh. 118- Nguyễn Thị Hồng, Hà Nội. 119- Nguyễn Văn Châu, Bến Tre. 120- Nguyễn Văn Nghĩa, Quảng Ninh. 121- Lê Thị Ngăn, Hải Phòng. 122- Trần Hữu Thắng, Bến Tre. 123- Vũ Đức Nôm, Thái Bình. 124- Nguyễn thị Cải, Kiên Giang. 125- Vũ Hải Thu, Quảng Ninh. 126- Mai Thị Xuân, Kiên Giang. 127- Đỗ Khai Chung, Sài Gòn. 128- Đường Thị Sui, Tuyên Quang. 129- Vũ Thị Bình, Hải Phòng. 130- Ngô Thị Yển, Quảng Ninh. 131- Phạm Thế Hà, Quảng Ninh. 132- Triệu Hoài Phi, Tuyên Quang. 133- Sái Thị Diên, Quảng Ninh. 134- Huỳnh Công Nhuận, Kiên Giang. 135- Nguyễn Thị Lý, Hà Nội. 136- Nguyễn Văn Dội, Kiên Giang. 137- Trần Văn Quét, Kiên Giang. 138- Triệu Thị Doanh, Thái Nguyên. 139- Trương Thị Bé, Long An. 140- Võ Khắc Minh, Tiền Giang. 141- Mai Thị Quê, Cần Thơ. 142- Vũ Văn Vụ, Quảng Ninh. 143- Trương Châu Long, Kiên Giang. 144- Nguyễn Văn Hùng, Kiên Giang. 145- Trương Thị Nhơn, Kiên Giang. 146- Nguyễn Lự, Bình Định. 147- Nguyễn Thành Long, Quảng Ninh. 148- Nguyễn Thị Lan, Quảng Ninh. 149- La Thị Ba, Kiên Giang. 150- Nguyễn Văn Quân, Kiên Giang. 151- Lâm Thị Yển, Kiên Giang. 152- Nguyễn Văn Lộc, Kiên Giang. 153- Đỗ Văn Tùng, Kiên Giang. 154- Đỗ Thanh Xuân, Kiên Giang. 155- Nguyễn Văn Hón, Kiên Giang. 156- Võ Văn Tính, Kiên Giang. 157- Nguyễn Thị Vui, Quảng Ninh. 158- Nguyễn Văn Diệu, Bến Tre. 159- Nguyễn Việt Duyên, Thái Bình. 160- Phạm Ngọc Thịnh, Bến Tre. 161- Bùi Thị Khương, Nghệ An. 162- Võ Văn Trừ, Long An. 163- Phạm Phúc Sinh, Quảng Ninh. 164- Phan Văn Gám, Bến Tre. 165- Phan Thị Kiều, Bến Tre. 166- Thương Công Ký, Bến Tre. 167- Trần Thị Ngọc, Bến Tre. 168- Phan Quang Khải, Quảng Ninh. 169- Võ

Văn Chờ, Bến Tre. 170- Trương Thị Xuất, Vĩnh Phú. 171- Nguyễn Thị Cúc Hoa (Thích Nữ Truyền Liên), Lâm Đồng. 172- Nguyễn Thị Cúc, Long An. 173- Trần Thị Hộ, An Giang. 174- Trần Thị Dung, Thái Bình. 175- Nguyễn Văn Liêm, Bến Tre. 176- Nguyễn Văn Quang, Kiên Giang. 177- Vũ Thị Thu, Hà Nội. 178- Trần Thị Anh, Cần Thơ. 179- Bùi Văn Xuân, Cần Thơ. 180- Cao Văn Tình, Cần Thơ. 181- Đặng Thị Bé Tư, Cần Thơ. 182- Lê Ngọc Giàu, Cần Thơ. 183- Cao Văn Tư, Cần Thơ. 184- Cao Văn Năm, Cần Thơ. 185- Cao Hồng Cúc, Cần Thơ. 186- Cao Văn Thi, Cần Thơ. 187- Lê Thị Ân, Cần Thơ. 188- Cao Thị Sáu, An Giang. 189- Nguyễn Văn Lợi, Cần Thơ. 190- Võ Văn Châu, Cần Thơ.

## TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1  
và 15 mỗi tháng

**IN VÀ TẶNG TẠI VN**

Địa chỉ liên lạc:

**deus\_caritas@yahoo.ca**

Muốn đọc tờ báo trên mạng,  
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

[www.luongtamconggiao.com](http://www.luongtamconggiao.com)

[www.tudodanchvietnam.net](http://www.tudodanchvietnam.net)

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,  
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên  
đây, Quý vị có thể tìm thấy  
nhiều tài liệu đấu tranh cho  
dân chủ tại Việt Nam**

**Đấu tranh hoà bình,  
bất bạo động.**

**Vạch trần mặt thật**

**Hồ Chí Minh.**

**Giải thể chế độ Cộng  
sản độc tài.**

# BẢN LÊN TIẾNG

## của 13 tổ chức chính trị Việt Nam

.....Quốc nội Hải ngoại ngày 19-06-2008.....

Nhân chuyến thăm Hoa Kỳ của ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ Tướng chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chúng tôi, đại diện một số tổ chức chính trị Việt Nam, thấy cần phải bày tỏ trước dư luận Việt Nam, Hoa Kỳ và quốc tế những nhận định và quan điểm chính trị sau đây:

1. Chính phủ Việt Nam hiện nay do ông Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu không do toàn dân Việt Nam bầu ra, mà do đảng CS độc quyền cử ra, nên không thể đại diện chân chính tiếng nói và quyền lợi của đại đa số nhân dân Việt Nam. Tính chính thống của chính quyền, để được ổn định lâu bền, cần được đặt trên cơ sở nguyện vọng và quyền lợi chân chính của nhân dân Việt Nam chứ không phải trên cơ sở quyền lợi riêng tư của đảng Cộng Sản độc quyền như hiện nay.

2. Vì chính quyền hiện nay thiếu tính chính thống như thế nên nhân dân Việt Nam có quyền phủ nhận các hiệp định biên giới do chính quyền này ký kết với chính quyền Trung Quốc nếu xét thấy các hiệp định này xâm phạm danh dự, chủ quyền và quyền lợi của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi cực lực phản đối mọi âm mưu và hành vi của Bắc Kinh nhằm biến lãnh hải và hải đảo của Việt Nam thành tài sản vĩnh viễn của Trung Quốc.

3. Lạm phát và khó khăn kinh tế hiện nay là hậu quả tất nhiên của cơ chế chính quyền không dân chủ, thiếu trong sáng, và của chính sách phát triển không bền vững, chỉ vì quyền lợi của nhóm thiểu số đặc quyền đặc lợi. Cơ chế và chính sách này đang tạo ra tình trạng bất công, bất ổn định xã hội, và suy thoái văn hóa giáo dục vô cùng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống an bình, tự do và hạnh phúc của đại đa số nhân dân Việt Nam, cũng như tới an ninh và ổn định của khu vực Đông Nam Á.

4. Chúng tôi, do đó, hoàn toàn ủng hộ các hoạt động ôn hòa bất bạo động của các thành phần dân chúng tại Việt Nam --từ nông dân đến công nhân, thanh niên sinh viên, trí thức,

văn nghệ sĩ, nhà báo-- đòi tự do, công lý, phản đối chính sách độc tài, tham nhũng của chính quyền hiện nay. Chúng tôi cực lực lên án chính quyền Cộng sản đàn áp các tiếng nói bất đồng của người dân Việt Nam, nhất là các tiếng nói đòi tự do tôn giáo và quyền lao động, và đòi hỏi nhà cầm quyền phải thả ngay tất cả những người hiện bị giam giữ vì đòi hỏi các quyền tự do căn bản cho người dân.

5. Chúng tôi tin rằng Việt Nam chỉ thật sự ổn định và phát triển bền vững khi nào người dân có được các quyền tự do căn bản, và chính quyền do dân chúng bầu ra và bãi miễn qua các cuộc bầu cử tự do và công bằng, thật sự đáp ứng nguyện vọng của người dân. Do đó chúng tôi kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ và các quốc gia dân chủ trên thế giới hãy làm tất cả những gì có thể làm được để giúp nhân dân Việt Nam sớm có dân chủ, để nhân quyền và dân quyền được thực sự tôn trọng, và để Việt Nam được phát triển ổn định và bền vững.

Làm tại quốc nội và hải ngoại ngày 19 tháng 6 năm 2008.

Đồng ký tên

1- Đại Việt Cách Mạng Đảng (Nguyễn Văn Lung, Phó Chủ Tịch). 2- Đại Việt Quốc Dân Đảng (Phan Văn Song, Chủ Tịch). 3- Đảng Dân Chủ Nhân Dân (Đỗ Thành Công, Phát Ngôn Nhân). 4- Đảng Tân Đại Việt (Nguyễn Ngọc Sáng, Chủ Tịch). 5- Đảng Thăng Tiến Việt Nam (Nguyễn Ngọc Hùng, Đại Diện). 6- Đảng Vì Dân (Nguyễn Công Bằng, Đại Diện). 7- Khối 8406 (Phan Văn Lợi, Đại Diện). 8- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (Nguyễn Quốc Nam, Chủ Tịch UBCHTƯ). 9- Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam (Đỗ Nam Hải, Đại Diện). 10- Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa Kỳ (Nguyễn Ngọc Bích, Chủ Tịch). 11- Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam (Trần Quốc Bảo, Chủ Tịch). 12- Việt Nam Cách Mạng Đảng (Đỗ Hoàng Điềm, Chủ Tịch). 13- Việt Nam Quốc Dân Đảng (Trần Tử Thanh, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hợp Các Cơ Sở VNQDDĐ tại Hải Ngoại)

### Luật sư Lê Thị Công Nhân từ chối đi Hoa Kỳ định cư như một cách bị lưu đày

Tin từ Hà Nội mới đây cho biết nữ luật sư Lê Thị Công Nhân, người tù chính trị đang bị giam giữ ở nhà tù số 5 tỉnh Thanh Hóa nói cô sẽ không chấp nhận đi Mỹ định cư như một cách giúp chế độ Hà Nội thi hành chính sách tổng xuất tất cả những người đấu tranh đòi dân chủ ra khỏi Việt Nam.

Bà Trần Thị Lệ, mẹ nữ Luật sư Lê Thị Công Nhân, hôm 22-06-2008 vừa qua, đã đến thăm con gái sau khi lặn lội 200 cây số, nhưng chỉ được cho gặp mặt một giờ (và một lần mỗi tháng). Bà kể lại rằng hôm 10 và 11-06-2008, 4 cán bộ của Cục A-42 thuộc Tổng cục An ninh Cộng sản Việt Nam đã đến trại tù số 5 này để hỏi cô Nhân là có muốn đi Mỹ không nếu nước Mỹ nhận. Các cán bộ Công an đã thuyết phục cô Công Nhân bằng lòng, nhưng cô đã trả lời rằng nếu được đi đến một quốc gia khác có dân chủ, nhân quyền để du lịch hay du học thì rất muốn, còn đi luôn thì không. Bà Lệ còn cho biết con gái bà đã tuyên bố: Thượng Đế cho cô sinh ra ở Việt Nam là có một mục đích một ý nghĩa: ấy là đóng góp vào công cuộc vận động dân chủ hóa nước nhà.

Sau nhiều lời thuyết phục cô Công Nhân chấp nhận đi Mỹ định cư bất thành, đám cán bộ Công an A42 đã đe dọa cô là nếu không chịu như thế thì trại tù số 5 Thanh Hóa sẽ là địa chỉ mãi mãi của cô. Luật sư Công Nhân vẫn tỏ ra bình thản. Cô đã chuẩn bị tinh thần từ trước để vào tù vì biết hành động đòi hỏi tự do dân chủ và nhân quyền thật sự của mình sẽ không được các kẻ cai trị độc tài chấp nhận. Ngoài ra cô Công Nhân rất kiên trì không viết đơn xin khoan hồng cũng chẳng nhìn nhận mình có tội.

Nữ Luật Sư Lê Thị Công Nhân, 28 tuổi, bị chế độ Hà Nội bắt giam cùng với Luật Sư Nguyễn Văn Đài ngày 6 tháng 3 năm ngoái vì tội gọi là "tuyên truyền chống nhà nước XHCN". Cô bị kêu án 4 năm tù và 3 năm quản chế. Nhưng trước các lời đã kích tố cáo của dư luận quốc tế cho rằng không có nhân quyền ở Việt Nam, họ đã được giảm án mỗi người một năm tù, còn giữ nguyên án quản chế. Vào cuối tháng 5, khi đến VN đối thoại nhân quyền, phụ tá Ngoại trưởng Mỹ là ông David Kramer đã đề nghị trả tự do cho một số người trước khi Nguyễn Tấn Dũng đến Hoa Kỳ vận động đầu tư và viện trợ, trong số đó có Lm Nguyễn Văn Lý, Ls Nguyễn Văn Đài và Ls Lê Thị Công Nhân. Tuy nhiên, Nguyễn Tấn Dũng đã rời khỏi nước Mỹ mà các vị vừa kể vẫn ở trong tù.

# Đơn xin phép **BIỂU TÌNH** (theo quy định của pháp luật)

\*\*\*\*\*

**3 Công dân Việt Nam\*17-06-2008**

**Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa VN  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**Đơn xin phép biểu tình  
(Theo quy định của pháp luật)**

**Kính gửi Ông Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân Tp Hà Nội.**

Xin gửi tới ông và các cơ quan chức năng do ông điều hành một thỉnh nguyện như sau:

Thưa ông! Tình trạng lạm phát kéo dài từ đầu năm 2008 đến nay, đẩy người dân nghèo và người làm công ăn lương vào cảnh túng quẫn. Các phương tiện thông tin đại chúng đã ghi nhận những cuộc đình công của hàng ngàn công nhân, yêu cầu được tăng lương để theo kịp tăng giá, đảm bảo cuộc sống tối thiểu. Công nhân không phải lực lượng lao động duy nhất trực tiếp làm ra của cải nuôi sống xã hội, nhưng vì họ may mắn có nơi để bày tỏ thái độ và yêu cầu của mình, đó là nơi họ đang làm việc. Riêng những người lao động, hầu hết là dân nghèo, thường được gọi chung là “lao động tự do”, đó là những người buôn bán nhỏ, làm xe ôm, phu hồ, phu khuân vác, thợ cắt tóc, trẻ đánh giày, người bán hàng rong... như cố thủ tướng Võ Văn Kiệt đã kết luận rất chính xác “chỉ được thụ hưởng rất ít các kết quả tăng trưởng trong khi chính họ gần như phải lãnh trọn những hậu quả do lạm phát đang diễn ra...” đang không có địa điểm để tập trung bày tỏ ý kiến.

Thực tế cho thấy, Chính phủ đã không làm được gì để cải thiện tình hình lạm phát và đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho người dân lao động. Xét thấy một cuộc biểu tình, nhằm bày tỏ thái độ và những thỉnh nguyện vọng chính đáng của người dân lên chính phủ lúc này là vô cùng cần thiết. Trong Hiến pháp

Việt Nam, điều 69 có công nhận quyền biểu tình của công dân như sau: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin, có quyền được hội họp, lập hội, biểu tình (theo quy định của pháp luật)”.

Tuy nhiên, thực tế là những công dân Việt Nam tổ chức và tham gia biểu tình chống các hành vi bành trướng, xâm lược lãnh thổ, lãnh hải của nhà cầm quyền Trung Quốc, trong thời gian cuối năm 2007 và đặc biệt vào sáng ngày 29-4-2008 đã bị lực lượng cảnh sát Việt Nam khủng bố và đánh đập rất man rợ. Nguyên nhân của các vụ việc trên, theo giải thích của lực lượng công an có nhiệm vụ đàn áp biểu tình là vì điều 69 Hiến pháp, sau khi công nhận ở Việt Nam người dân có quyền biểu tình, thì ở phần cuối có một cụm từ “theo đúng quy định của Pháp luật”. Cụm từ này là lý do để cảnh sát cho rằng những người biểu tình “vi phạm pháp luật” xứng đáng bị đối xử tàn bạo.

Bởi vì ở Việt Nam chúng ta Quốc Hội làm Hiến pháp và luật pháp, nhưng Chính phủ dành quyền giải thích hướng thực hiện nên mới có Nghị định 38/ CP về “Quy định đối với người tổ chức và tham dự biểu tình”. Trong nghị định 38/CP ghi rõ: “Trước khi tổ chức biểu tình xin phép cơ quan chức năng v.v...”

Chiều theo quy định dưới luật trong Nghị định 38/CP, chúng tôi làm đơn này xin tổ chức một buổi biểu tình. Mục đích, ý nghĩa, thời gian và địa điểm như sau:

1. Mục đích, ý nghĩa: Yêu cầu Chính phủ có biện pháp kiềm chế lạm phát. (Các băng rôn có những câu mang nội dung trên)

2. Thời gian: trong khoảng 13g30 đến 15g vào ngày 16-07-2008

3. Địa điểm: Tập trung để xuất hành trước cửa Bưu điện Bờ hồ, sau đó đi vòng quanh bờ hồ Hoàn Kiếm

4. Thành phần tham gia: Tất cả người làm công ăn lương, trong đó có cán bộ công nhân viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang v.v... (và bất cứ cá nhân, tập thể nào có nhu cầu).

5. Số lượng người tham gia: Lúc cuộc biểu tình hình thành và xuất phát sẽ có khoảng 200 người. Sau này số người tham gia không tính được trước; vì lạm phát ảnh hưởng đến đời sống hàng triệu người dân.

6. Cuộc biểu tình này diễn ra trên tinh thần ôn hoà, chúng tôi không cho phép người tham gia biểu tình do chúng tôi tổ chức đập phá các cửa hàng, nhà băng... như tại các nước Âu, Phi, Mỹ Latinh, hoặc Thái Lan khi Chính phủ quốc gia họ bất lực trong việc kiềm chế lạm phát và khủng hoảng kinh tế, cũng không để xảy ra mất trật tự, an toàn xã hội và giao thông công cộng.

7. Chúng tôi đề nghị cơ quan công quyền cắt cử lực lượng cảnh sát giám sát và bảo vệ cuộc biểu tình khi đó đã “theo đúng quy định của pháp luật”. Cương quyết trừng phạt những cá nhân có hành vi ngăn cản hoặc phá hoại cuộc biểu tình “theo đúng quy định của Pháp luật”

Kính cầu được ông chấp thuận trong thời hạn bằng văn bản theo quy định.

*Hải Phòng Việt Nam,*

*Ngày 17 tháng 6 năm 2008*

*Những người làm đơn đồng ký tên:*

*1- Phạm Thanh Nghiên. Nghề nghiệp tự do, thường trú tại Hải Phòng.*

*2- Nguyễn Xuân Nghĩa. Nhà văn, thường trú tại Hải Phòng.*

*3- Vũ Cao Quận. Cựu chiến binh, thường trú tại Hải Phòng.*

Nơi gửi:

- Ông chủ tịch UBND TP Hà Nội.
- Báo An ninh thế giới, báo Công an nhân dân (để thông tin)
- Các cơ quan truyền thông nước ngoài (gửi sau 1 ngày)

**Cho tới hôm nay, Ủy ban  
Nhân dân Thành phố Hà Nội  
vẫn không hồi âm**



## VĂN PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

# THÔNG CÁO BÁO CHÍ

## Yêu cầu Tổng thống Hoa Kỳ can thiệp cho HT Huyền Quang vào SG chữa bệnh

❀ ❀ ❀ ❀ ❀ Paris 24-06-2008 ❀ ❀ ❀ ❀ ❀

**Ông Võ Văn Ái viết thư yêu cầu Tổng thống Bush nêu vấn đề GHPGVNTN với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và khẩn cấp can thiệp cho Đức Tăng thống Thích Huyền Quang vào Sài Gòn chữa bệnh**

Nhân chuyến viếng thăm Hoa Kỳ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng từ ngày 23 đến 26-6 và sẽ được Tổng thống Bush tiếp kiến tại Toà Bạch Ốc, ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam đã viết thư gửi Tổng thống Hoa Kỳ yêu cầu can thiệp cho “sự tiến bộ đáng kể và cụ thể trên phương diện nhân quyền”.

Đặc biệt, ông Ái kêu gọi cho việc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), một xã hội dân sự lớn rộng đang là “tiếng nói của nhân dân không tiếng nói”. Mặt khác ông cũng kêu gọi cho Đức Tăng thống Thích Huyền Quang được phép vào Sài Gòn chữa trị. Đức Tăng thống lâm trọng bệnh và đưa vào Bệnh viện Đa khoa Quy Nhơn từ hôm 28-5 vì bệnh tim và phổi. Nhưng tình hình chữa trị không mấy thuyên giảm mặc dù được chuyển vào phòng cấp cứu và hiện cần khẩn những y sĩ chuyên môn trong một bệnh viện hiện đại chỉ có thể tìm thấy ở Sài Gòn. Ông Ái cảnh báo về tình trạng “nguy cấp cho sinh mệnh Đức Tăng thống” nếu không được cấp tốc chuyển viện.

Ông Ái cũng nêu qua bức thư về hoàn cảnh pháp lý bấp bênh của Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo, như sau: “Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, người được đề cử ứng viên Giải Nobel Hoà bình 2008,

đang trong tình trạng công dân bất hợp pháp. Được nhà cầm quyền ân xá năm 1998, nhưng vẫn bị công an theo dõi và quản chế, và cho đến nay chưa được cấp hộ khẩu thường trú tại Thanh Minh Thiền viện. Công dân nào không có hộ khẩu, tất không được cấp giấy chứng minh nhân dân, tất có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Dù ở tại Thanh Minh Thiền viện nhưng Hoà thượng không được sinh hoạt tôn giáo như thuyết pháp cho quần chúng Phật tử chẳng hạn. Công an kiểm soát thường trực máy vi âm tại chánh điện để ngăn cản việc này”.

Nhận thấy Tổng thống Bush luôn ưu tư vấn đề tôn trọng nhân quyền trong nghị trình tiếp đón, ông Võ Văn Ái lấy làm tiếc mà nhận xét rằng “Thủ tướng Dũng và giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam chẳng mấy quan tâm đến nhân quyền”. Năm ngoái, trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ Chủ tịch Nguyễn Minh Triết đã từng xác định với Tổng thống Bush rằng “Việt Nam không cần thiết cải tiến hồ sơ nhân quyền”, vì quan điểm nhân quyền của Việt Nam “khác” với Hoa Kỳ. Tiếp đó trong năm 2007, Chủ tịch Triết đã “diễn xuất quan điểm ấy qua hành động thẳng tay đàn áp những người bất đồng chính kiến, tuyên án những nhà hoạt động dân chủ, công đoàn, bảo vệ nhân quyền và lãnh đạo tôn giáo chỉ vì các vị này ôn hoà lên tiếng đòi hỏi cải tổ chính trị”.

“Công cuộc hợp tác kinh doanh song phương, an ninh khu vực và hội nhập kinh tế không thể căn cứ vào một cuộc đối thoại ông nói gà bà nói vịt”, ông Võ Văn Ái nhận xét. “Mọi thành viên LHQ phải có nghĩa vụ tôn trọng các quyền nêu rõ trong Hiến chương LHQ, Việt Nam

không là một biệt lệ. Nhân quyền là chìa khoá cho mọi phát triển và thịnh vượng kinh tế, không thể thiếu cho nền an ninh thế giới. Làm sao Việt Nam có thể hoàn tất vai trò thành viên Hội đồng Bảo an LHQ khi chính Việt Nam đang mang lại sự bất an trên quê hương mình qua việc đàn áp các quyền cơ bản của người công dân ?”

Tự do tôn giáo mãi mãi là “sự quan tâm cơ bản và khẩn thiết” tại Việt Nam, ông Ái nhấn mạnh. “Ngày mà Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới đến điều tra Việt Nam tháng 10 năm 2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói với Ủy hội rằng Việt Nam không hề đàn áp tôn giáo. Thế nhưng Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới đã chứng kiến những vi phạm tự do tôn giáo trầm trọng và quy mô, khiến Ủy hội phải đề nghị Chính phủ Hoa Kỳ đặt Việt Nam trở lại trong danh sách đen các quốc gia đàn áp tôn giáo (Country of Particular Concern)”.

Cuộc đàn áp GHPGVNTN gia tăng đáng kể trong thời gian Hà Nội chuẩn bị tổ chức Đại lễ Phật Đản LHQ tháng 5 năm 2008, ông Ái cho biết “nhiều chùa viện bị cưỡng chiếm cho Giáo hội Nhà nước làm lễ đài, nhiều Tăng sĩ bị trục xuất khỏi chùa, bị bắt đi làm việc và sách nhiễu. Như trường hợp Thượng toạ Thích Trí Khái, trú trì chùa Giác Hải ở huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, bị trục xuất ra khỏi chùa, bị bắt đi làm việc, thăm vấn tới tấp. Thượng toạ bị mất tích từ ngày 7.5 cho đến nay. Tôi nghi rằng Thượng toạ bị công an bắt đi biệt tích”.

Kết luận bức thư, ông Võ Văn Ái yêu cầu Tổng thống Bush can thiệp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thực hiện bốn điều sau đây :

“1. Phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất; 2. Giải toả mọi hạn chế đối với Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, bằng cách trao trả mọi quyền công dân cho nhị vị, kể cả quyền hộ khẩu thường trú, tự do đi lại, tự do tiếp xúc và sinh hoạt tôn giáo; 3. Cho phép Đức

Tăng thống Thích Huyền Quang rời Bệnh viện Đa khoa Quy Nhơn vào Sài Gòn chữa trị bệnh tim và phổi đang đến thời trầm trọng cần có sự chăm sóc khẩn cấp của các y sĩ chuyên khoa tại một bệnh viện hiện đại. Nhập viện tại Quy Nhơn từ ngày 28.5, Đức Tăng thống lâm trọng bệnh và trong tình trạng nguy cấp cho sinh mệnh ngài; 4. Làm rõ việc Thượng toạ Thích Trí Khải bị mất tích kể từ ngày Thượng toạ làm việc với Công an huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng, và trao trả sở hữu chủ chùa Giác Hải cho Thượng toạ”.

“Những yêu cầu đơn giản nhưng cơ bản trên đây đối với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sẽ là dịp chứng tỏ Tổng thống luôn quan ngại thực tiễn và sâu xa cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, đồng thời cho Thủ tướng Việt Nam biết rằng Hoa Kỳ không chỉ y cứ bằng lời nói mà còn nhìn kỹ vào hành động song hành. Bằng cách đó Tổng thống tỏ tình liên đới với người bị đàn áp là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cũng như với hàng triệu người tha thiết với dân chủ tại Việt Nam”.

trở, cùng chia sẻ những thăng trầm, buồn vui với Giáo Hội quê nhà. Chúng ta thật lòng mong cho Giáo Hội vượt qua những cơn sóng gió. Chúng ta có những nỗi lo âu, nhưng đồng thời cũng có những niềm hy vọng. Tình hình Giáo Hội Việt Nam không thể không liên hệ với tình hình đất nước. Một câu hỏi luôn được đặt ra là, ngoài việc duy trì và phát triển Giáo Hội, Giáo Hội có thể đóng góp được gì cho việc đoàn kết các thành phần dân tộc, xây dựng quê hương, cải thiện đời sống của những con người Việt Nam? Nếu trong bài này có những băn khoăn, thắc mắc được nêu lên thì đó cũng chỉ là cách tra vấn, tìm tòi một câu trả lời cho vấn nạn trên. Chúng tôi không làm một bài nghiên cứu với những chi tiết và con số nhằm xử dụng cho việc tra cứu, nhưng chỉ dựa vào hiện trạng để đưa ra một số nhận định theo 5 tiêu mục sau đây:

- 1- Những khó khăn mà Giáo Hội còn phải gánh chịu
- 2- Hội Đồng Giám Mục VN hành động ra sao?
- 3- Tòa Thánh Vatican can thiệp như thế nào?
- 4- Liên hệ hai chiều giữa tình hình Giáo Hội và tình hình đất nước
- 5- Chúng ta có thể làm gì để góp phần cải thiện tình hình?

chính sách đổi mới, từ 1986, thì toàn dân Việt Nam, trong đó có các giáo hội, được dễ thở hơn đôi chút. Việc hành đạo được dễ dàng hơn, việc sửa sang, xây cất các cơ sở được cho phép thực hiện. Thêm vào đó là những biện pháp dễ dãi cho việc chuyển tiền, cho phép các giám mục, linh mục và tu sĩ xuất ngoại, đã tạo cơ hội cho Giáo Hội có nguồn tài trợ quan trọng từ bên ngoài hầu thực hiện những dự án cần thiết, cũng như phụng phí vào những công trình chỉ có tính cách phô trương, chưa kể một số trường hợp lạm dụng, gây tai tiếng. Nói như vậy không có nghĩa là Giáo Hội đã được hoàn toàn tự do. Giáo Hội vẫn còn phải đương đầu với những khó khăn lớn như sau:

1/ Tòa Thánh Vatican vẫn chưa có toàn quyền bổ nhiệm các giám mục cho Giáo Hội Công Giáo VN. Tòa Thánh đưa tên những vị Tòa Thánh chọn. Chính quyền Việt Nam giành quyền chấp nhận hay bác khước. Họ là người có tiếng nói cuối cùng. Năm 2007, Tòa Thánh đề nghị hai giám mục cho hai giáo phận trống tòa là Phát Diệm và Bắc Ninh, cả hai đều bị nhà cầm quyền từ chối. Hậu quả là Tòa Thánh phải kiếm những vị khác, những vị dễ được nhà nước cộng sản chấp thuận. Chỉ cần có tinh thần độc lập đã khó được chấp thuận. Vậy nếu không cử người có cảm tình với cộng sản, thì ít ra cũng phải chọn người hiền lành, không lập trường, không ý kiến. Nếu tình trạng này kéo dài, trong một thời gian không lâu nữa, Hội Đồng Giám Mục VN sẽ ra sao?

2/ Các ứng viên linh mục cũng phải được phép của nhà nước mới được chịu chức, dù trước đó, khi xin nhập đại chủng viện, họ đã bị tra xét lý lịch rất kỹ lưỡng. Hiện nay, một số giám mục chỉ thông báo danh sách cho chính quyền, quá một thời hạn nào đó, nếu chính quyền không trả lời, các giám mục xúc tiến việc phong chức. Nhưng tại nhiều địa phương, chính quyền đòi chuẩn y trước. Khi có quyền chuẩn y là có quyền bác khước vì rất nhiều lý do, trong đó có cả lý do tống tiền, khiến không ít “chuẩn linh mục” phải nhờ cậy cha mẹ, anh em, bạn bè góp tiền, góp vàng để “mua” chức l. mục, khởi đầu sự nghiệp tống đồ bằng việc hối lộ.

3/ Nhà nước kiểm soát chặt chẽ các đại chủng viện. Theo Thông tư ngày 30-06-1999 của Ban Tôn Giáo của chính phủ do Trưởng Ban Lê Quang Vịnh ký, chiếu các Điều 18 và 29 của Nghị Định số 26/1999/NĐ-CP, thì :

# Giáo hội Công giáo và Quê hương

+++++  
**Mặc Giao 15-06-2008**

(Bài này đã được tác giả thuyết trình trong Ngày Hội Ngộ kỷ niệm Đệ Thất Chu Niên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân được tổ chức ngày 15-06-2008 tại Trung Tâm CGVN, Santa Anna, California)

Giáo Hội và Quê Hương Việt Nam đã cách xa chúng ta về phương diện địa dư từ trên 33 năm nay, nhưng vẫn ở trong lòng những đứa con cuống rồn chưa lia, những kỷ niệm vẫn còn sống động và những liên hệ vẫn tồn tại. Vì thế, khi suy nghĩ về Giáo Hội quê hương, chúng ta không phải là người ngoài cuộc. Những ý kiến của chúng ta không thể được coi như những nhận định thiếu cơ sở của kẻ bàng quan. Chúng ta đã cùng trải

## I- NHỮNG KHÓ KHĂN GIÁO HỘI CÒN PHẢI GÁNH CHỊU

Từ sau 1975, Giáo Hội tại miền Nam không còn được tự do tung hoành như trước đó, thời mà cha cố và sư sãi có thể làm áp lực trên chính quyền, không vừa ý là kéo xuống đường phản đối. Giáo Hội hai miền Nam Bắc khi gặp lại nhau sau một thời gian dài chia cách đã tỏ ra rất thực tế, chấp nhận sống chung với chế độ cộng sản, cố gắng giữ những gì có thể giữ, với niềm mong muốn rất khiêm tốn là được yên hàn giữ đạo, nếu không thể phát triển thì cũng có thể xây dựng kế thừa. Trong thời gian đầu, những mong ước khiêm tốn đó cũng gặp những trở ngại tương đối khó vượt qua. Nhưng từ khi chế độ cộng sản bắt buộc phải áp dụng



- Nội dung giảng dạy trong Đại Chủng viện không được trái với chính sách, luật pháp của nhà nước,

- Môn Giáo dục Công dân là một trong những môn học chính khóa trong chương trình đào tạo,

- Giám đốc Đại Chủng viện do giám mục giới thiệu và phải được Trưởng Ban Tôn Giáo của chính phủ chấp thuận,

- Các giảng viên phải là công dân Việt Nam, chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước... được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận,

- Ban Tôn giáo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đại chủng viện phối hợp với Sở Giáo Dục-Đào Tạo xem xét về nội dung, chương trình và giảng viên môn Giáo dục công dân,

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và quản lý hoạt động của Đại chủng viện theo những qui định của Thông tư này.

Đó là một số những điều chính trong Thông Tư, quá đủ để chứng minh nhà nước cộng sản kiểm soát việc đào tạo linh mục ra sao. Cần nhấn mạnh môn Giáo dục công dân là môn học về chủ thuyết cộng sản, về lịch sử và thành tích của đảng cộng sản Việt Nam do cán bộ cộng sản giảng dạy. Trước những lo ngại của giáo dân về việc các linh mục tương lai phải học môn này, Đạc San Giáo Sĩ Việt Nam số 44 ngày 28-06-2007 đã trấn an: "*Việc cán bộ nhà nước vào dạy môn "Công dân giáo dục" cho chủng sinh là sự thật, nhưng không gây trở ngại nhiều. Nhất là chúng ta hoàn toàn có thể tin nhiệm vào sự quan phòng kỳ diệu của Thiên Chúa, cộng với sự trưởng thành của các chủng sinh*". Mong được như vậy. Nhưng sau giờ học, các linh mục giáo sư có dám giải độc cho chủng sinh, hay sợ sẽ bị tố cáo nếu dám nói sự thật? Khi làm bài thi, các chủng sinh phải ca ngợi cộng sản như đã được dạy nhưng trong lòng không tin (biết đâu có kẻ tin). Như vậy có phải họ đã phải tập dối trá ngay trong thời gian được huấn luyện để trở thành những người hướng dẫn lương tâm cho bản đạo mai sau? Cứng rắn từ chối môn học này thì sẽ khiến các đại chủng viện phải đóng cửa. Các vị hữu trách đã có biện pháp nào để bảo vệ sự nhận thức khách quan và lòng ngay thẳng của các mục tử tương lai?

4/ Việc cấm hành đạo tại những địa phương xa xôi vẫn còn tiếp diễn, cụ thể là vụ đàn áp cộng đoàn Công Giáo Mai Sơn, tỉnh Sơn La ngày 17-03-2007, vụ cấm 7 trên 10 giáo điểm thuộc tỉnh Hòa Bình cử hành lễ Giáng Sinh 2007 như Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt xác nhận, vụ cấm

một cha xứ giáo phận Komtum làm lễ G.S 2007 vì không xin phép, không nộp các bài đọc và bài giảng... Nhà nước chỉ cần biểu diễn màn kịch tự do tôn giáo tại những nơi thị tứ "*nhĩ mục quan chiêm*". Tại những vùng xa xôi hẻo lánh, họ để mặc các quan địa phương muốn hành hạ giáo dân cách nào tùy ý.

5/ Vấn đề trưng thu, cưỡng chiếm nhà đất của Giáo Hội vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng. Trong thời gian qua, nhà nước đã trả lại một số bất động sản cho Giáo Hội. Vụ trả "đột xuất" khu đại chủng viện Mỹ Đức, Thái Bình, là một tin vui nhưng cũng gây nhiều suy nghĩ, kể cả sự liên hệ mật thiết giữa Đức Giám Mục Nguyễn Văn Sang và nhà cầm quyền. Trong khi trả một số, nhà nước lại chiếm thêm một số khác, như đất của Dòng Thiên An gần Huế. Tỉnh trưởng lại có tin tình này tình kia xảy ra những vụ cướp nhà, cướp đất hay lấn đất của Giáo Hội. Đức Giám Mục Vĩnh Long đã công bố thư ngỏ phản đối chính quyền chiếm khu vườn trẻ thuộc tài sản của các nữ tu Dòng Thánh Phaolô để làm khách sạn vào tháng 04-2008. Vụ mới nhất xảy ra ngày 12-06-2008 khi cơ quan quản lý nhà đất Tp "HCM" giao cơ sở vốn là trường mẫu giáo Măng Non của các nữ tu dòng Bác Ái Vinh Sơn (Saint Vincent de Paul) cho Ủy Ban Nhân Dân Quận 3 để xử dụng làm vũ trường. Trong khi đó những cơ sở lớn và những khu đất quý giá bị tịch thu vẫn chưa được giải quyết, như tòa Khâm Sứ cũ, đất nhà thờ Thái Hà ở Hà Nội, Giáo Hoàng Học Viện Pio X ở Đà Lạt. Riêng đất thuộc khu Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang, Quảng Trị, đã được hứa trả lại một phần lớn, nhưng cho tới nay thủ tục trao trả vẫn chưa được ấn định. Nếu tính tất cả tài sản của Giáo Hội từ Bắc chí Nam bị trưng thu từ 1954 tới nay thì còn nhiều vô số kể. Nhà nước trao trả nhỏ giọt một cách khó khăn. Giáo Hội cũng không dám đòi hết, chỉ xin lại những gì cần thiết để xử dụng hay quý giá về phương diện tin thần.

Xem như vậy, Giáo Hội Công Giáo VN mới được vượt ve và trấn an theo kiểu chích thuốc gây tê cho bớt đau, cảm đoán và kiểm soát ngặt nghèo vẫn còn đó. GH mới được hưởng một số tiện nghi bề ngoài, chưa được giải phóng về căn bản.

## II- HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM HÀNH ĐỘNG RA SAO?

Trong tình trạng khó khăn như vậy, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã đối phó ra sao? Bề ngoài, người ta thấy các vị có vẻ nhẫn nhục chịu đựng hoàn cảnh. Lên tiếng duy

nhất của Hội Đồng với nhà nước là bức thư "Kín hồ" năm 2002 đặt một số vấn đề nguyên tắc. Một số vị chủ chốt, với tính cách riêng rẽ, chỉ lên tiếng đòi lại cơ sở đất đai thuộc giáo phận mình bị chiếm. Chỉ riêng việc đòi khu Tòa Khâm Sứ cũ tại Hà Nội là có một số giám mục cùng chung tiếng ủng hộ. Ngoài ra, các vị không hề lên tiếng về các vấn đề căn bản như quyền tự do quản trị nội bộ Giáo Hội, quyền tự do đào tạo, phong chức và bổ nhiệm các giáo sĩ và các vị lãnh đạo cao cấp, chưa nói tới việc đòi hỏi quyền được sống xứng đáng với phẩm giá con người cho toàn dân.

Trên thực tế, các vị không ngại khoanh tay bất động như nhiều người tưởng. Chính một số vị trong Hội Đồng cho biết các vị vẫn tranh đấu một cách âm thầm theo phương thức đối thoại, thay vì đối đầu với nhà cầm quyền. Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt còn tin rằng "*với thiện chí và với khả năng đối thoại thì tất cả mọi sự sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp*" (Vietcatholic.net, 12-03-05). Kết quả ra sao, thực tế đã trả lời. Dĩ nhiên các vị lãnh đạo Giáo Hội phải lựa thời lựa thế, tìm cách thích ứng với hoàn cảnh để đưa con thuyền Giáo Hội đi giữa những phong ba, thác ghềnh. Tuy nhiên, sự nhẫn nhục quá đáng đi đôi với sự nể vì nhà nước, sợ nhà nước không ban phát thêm những ân huệ, đã khiến cho giáo dân bức xúc và làm cho đồng bào không Công Giáo nhìn GH bằng con mắt nghi ngờ, thiếu kính phục.

Phải công nhận rằng thái độ và hành động hòa hoãn, kiên nhẫn của quý vị có đem lại một số cải thiện cho điều kiện sinh hoạt của Giáo Hội, nhưng cũng không tránh khỏi những chỉ trích là các vị đã không làm tròn vai trò ngôn sứ nói lên sự thật và tiếng lương tâm, tránh né những vấn đề nhạy cảm để làm mất lòng nhà nước, kể cả việc bênh vực những giáo sĩ bị bắt, bị quản thúc một cách oan ức theo luật đời và vô tội theo luật đạo (vì nếu có tội, tại sao không chế tài theo luật Giáo Hội?). Có vị viện tới sự soi sáng của Chúa Thánh Linh để biện minh cho những hành động của mình. Dĩ nhiên, tin Chúa thì trông cậy vào Chúa, hành động theo cách mình cho là đẹp ý Chúa. Nhưng có phải lúc nào cũng biết làm theo đúng ý Chúa, hay theo ý mình rồi cho là ý Chúa? Chúa có soi sáng cho việc tuyên bố và viết sách ca tụng đảng cộng sản không? Chúa có soi sáng việc cho phép các linh mục ra ứng cử đại biểu quốc hội vì phạm Giáo Luật điều 285 không? Chúa có dạy phải im lặng trước việc vi phạm nhân quyền,

trước những bất công xã hội và sa đọa luân lý không? Sờ dĩ Giáo Hội còn tồn tại là vì, may thay, vẫn còn những vị chủ chăn thánh thiện, dám làm dù chưa dám nói. Điều khó là tâm trạng nghi ngờ, cộng thêm thái độ nể nang trong Hội Đồng Giám Mục, khiến nhiều vấn đề không được đưa ra hoặc không được thảo luận thẳng thắn đến nơi đến chốn, từ đó mới có tình trạng nường vào trách nhiệm tập thể để tránh né trách nhiệm cá nhân.

Dư luận rất thắc mắc về thư của Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn mới đây về vấn đề cờ vàng ba sọc đỏ tại Ngày Đại Hội Giới Trẻ tại Sydney vào tháng 07-08. Ngài cho rằng lá cờ này là một trở ngại cho việc hiệp thông giữa những người trẻ trong và ngoài nước. Ai cũng hiểu ý ngài là không muốn có lá cờ vàng trong ngày đại hội. Như vậy sẽ chỉ còn cờ đỏ sao vàng. Cờ đỏ sao vàng, dù được công nhận về chính trị theo công pháp quốc tế, không được chấp nhận như một biểu tượng cho giới trẻ VN hải ngoại. Đây là một vấn đề nhạy cảm, có tính cách chính trị và liên quan tới sự khác biệt ý thức hệ. Một vị lãnh đạo tôn giáo cấp cao như hồng y không nên dính vào. Hãy đứng ở trên tất cả để dạy lời Chúa và tìm ra một cách thức phi chính trị để những người trẻ VN trong và ngoài nước gặp gỡ nhau, hiệp thông với nhau. Đừng nên khơi ra những khác biệt chính thức trong một biến cố tôn giáo kéo sẽ bị suy diễn là vô tâm, hoặc phục vụ chính sách kiểu vận của nhà nước VN và chỉ rước lấy những hậu quả trái ngược (effets contraires).

Chúng ta là những giáo dân, là những con chiên nhỏ bé, có truyền thống vâng phục và nường tựa vào những vị chủ chăn. Nhưng một khi chủ chăn không dạy những điều đáp ứng với thời thế, đương đầu với sói lang, khi chủ chăn không bảo vệ con chiên, mặc cho con chiên bị bắt bớ, mặc cho tượng thờ bị đập phá, thì chủ chăn có làm bôn phận "hy sinh mạng sống vì đoàn chiên" như Chúa dạy hay không? Sự lên tiếng của chúng ta không có nghĩa là chỉ trích, báng bổ, mà chỉ như những lời than phiền, rên xiết của đoàn chiên về những gì đoàn chiên đang phải chịu. Dù những lời rên xiết này không lọt tai những vị hữu trách của GH thì cũng phải đến tai T.Chúa, nếu chúng ta biết cầu nguyện và trông cậy.

### III- VATICAN CAN THIỆP NHƯ THẾ NÀO?

Qua 15 cuộc gặp gỡ giữa phái đoàn Tòa Thánh và nhà cầm quyền Hà Nội, chúng ta thấy đường lối can

thiệp của Vatican được tóm gọn trong mấy điểm sau đây:

1/ Cố gắng duy trì liên lạc và đối thoại với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. 2/ Không can thiệp những việc có liên quan xa gần đến chính trị (vụ nhà thờ Vinh Sơn, vụ Cha Nguyễn Văn Lý...). Không đề cập những vấn đề nhạy cảm đối với chính quyền, như nhân quyền, bất công xã hội. 3/ Quan tâm giữ cho Giáo Hội Việt Nam được hiệp thông với Tòa Thánh, với Giáo Hội hoàn vũ, không trở thành một giáo hội quốc doanh. Cụ thể là các vị chủ chăn cầm đầu giáo hội địa phương phải được Giáo Hoàng La Mã bổ nhiệm. 4/ Can thiệp cho những vấn đề thuần túy tôn giáo để giúp Giáo Hội Việt Nam được sinh hoạt bình thường và có điều kiện phát triển, như giảng đạo, đào tạo nhân sự, xây cất cơ sở...

Vatican không làm áp lực với Hà Nội, chỉ dùng ảnh hưởng tinh thần để thuyết phục người đối thoại chấp nhận những điều hợp lý. Tuy nhiên, Vatican dẫu không dùng vũ khí chính trị nhưng vẫn tế nhị xử dụng những hành động phản đối của Linh mục Lý cũng như của các giáo sĩ và giáo dân trong lẫn ngoài nước để làm lợi khí điều đình với nhà cầm quyền cộng sản. Tất cả mọi hành vi phản kháng, vận động, dù không đem lại kết quả trực tiếp tức thời, cũng sẽ được xử dụng một cách gián tiếp, lúc này hay lúc khác, để làm áp lực trên đối phương trong những cuộc mặc cả. Chúng ta đừng quên rằng chính phủ Hoa Kỳ đã nhiều lần dùng khí thế chống cộng của người Mỹ gốc Việt như một lý do để hù dọa, đòi hỏi hoặc từ chối trong các cuộc điều đình với cộng sản Việt Nam.

Lần này, theo Đức Ông Barnabé Nguyễn Văn Phương, một nhân vật cao cấp của Bộ Ngoại Giao Tòa Thánh, phái đoàn Vatican đến Việt Nam vào tháng 6, ngoài việc thảo luận việc bổ nhiệm một số giám mục mới, còn có việc nói chuyện về đất đai. Người ta nghĩ vụ Tòa Khâm Sứ, Thánh địa La Vang, Giáo Hoàng Học Viện sẽ được đề cập. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Vatican và Hà Nội cũng có thể được bàn luận. Có quan hệ ngoại giao không có nghĩa là có tự do hoàn toàn cho Giáo Hội, nhưng Tòa Thánh sẽ có lợi thế trong việc đặt đại diện thường trực tại chỗ để nhìn tận mắt, xét đoán tình hình, can thiệp và điều đình khi cần, không phải chờ phái đoàn từ Vatican mỗi năm đến một lần. Về phía nhà cầm quyền, bang giao chỉ giúp họ được tiếng là đã được "chơi" với một thế lực tinh thần quan trọng của nhân

loại, đã tiến thêm một bước trong việc hội nhập toàn cầu và tuyên truyền cho chính sách tôn giáo của họ. Tuy nhiên, họ rất e ngại sự hiện diện thường xuyên của đại diện Tòa Thánh. Đó là lý do họ kéo dài việc điều đình để đòi cho được những điều kiện bảo đảm quyền toàn trị mà họ đang nắm giữ. Ngoài ra, phái đoàn cũng đặt vấn đề Giáo Hội phải được đóng góp vào việc xây dựng đất nước, đặc biệt trong lãnh vực xã hội và giáo dục để xoa dịu phần nào những đau khổ của những người bị gạt bên lề xã hội và đào tạo những công dân tốt, những nhân tài cho đất nước. Hiện nay Giáo Hội chỉ được phép mở lớp dạy trẻ em cấp tiền mẫu giáo dưới 5 tuổi.

Phái đoàn điều đình lần thứ 15 này do Đức Ông Pietro Parolin, Thứ Trưởng Ngoại Giao Tòa Thánh, hướng dẫn, đã thảo luận với các viên chức của nhà cầm quyền Hà Nội trọn ngày 10-06-08, sau đó đi thăm Huế, La Vang, Đà Lạt và từ Sài Gòn về lại Roma ngày 16-06-08. Theo thông cáo chính thức của phái đoàn được phổ biến ngày 18-06-08, phái đoàn đã có các phiên họp làm việc với Ban Tôn Giáo của chính phủ do ông Trưởng Ban Nguyễn Thế Doanh cầm đầu, trong không khí thẳng thắn và thân mật. Đề tài thảo luận là việc bổ nhiệm các giám mục, trao trả từ từ các tài sản của Giáo Hội, sự đóng góp vào việc thăng tiến con người, liên đới với những tầng lớp yếu thế nhất trong dân chúng, giáo dục luân lý cho các thế hệ trẻ. Không có một kết quả nào được công bố, kể cả việc họp với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Hà Nội để thảo luận vụ tòa Khâm Sứ. Về vấn đề này, bản thông cáo ngầm ý cho biết hai bên vẫn còn đang tìm kiếm những giải pháp thích hợp. Phái đoàn cũng được Phó Thủ Tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm tiếp kiến. Vấn đề quan hệ ngoại giao được nêu lên, "hai bên dự kiến rằng Nhóm Làm Việc, với nhiệm vụ xác định thời gian và thể thức, sẽ khởi sự công việc sớm nhất trong thời gian tới đây". Trừ việc bổ nhiệm các giám mục còn được giữ kín, người ta thấy cuộc điều đình lần này không đạt được kết quả nào cụ thể. Việc trao trả tòa Khâm Sứ chưa bàn xong. Việc hoàn trả Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt chưa bàn tới. Yêu cầu đóng góp vào lãnh vực xã hội và giáo dục chưa được trả lời. Việc bang giao còn trong giai đoạn nghiên cứu và ủy ban nghiên cứu cũng chưa nhóm họp phiên nào. Có thể nói phái đoàn Tòa Thánh ra về gần như tay không, khiến giới quan sát càng thêm thắc mắc tại

sao cả ba vị tổng giám mục của ba tổng giáo phận trên toàn quốc đều đi ra khỏi nước trong thời gian phái đoàn Vatican điều đình và thăm viếng tại VN. Phải chăng đó là một sự tình cờ có hậu ý?

#### IV- LIÊN HỆ HAI CHIỀU GIỮA GIÁO HỘI VÀ ĐẤT NƯỚC

Không ai có thể phủ nhận sự liên hệ chặt chẽ giữa Giáo Hội và đất nước. Không có đất nước Việt Nam thì không có Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Giáo Hội cùng nổi trôi với vận nước. Khi đất nước bị kèm kẹp thì Giáo Hội cũng không thoát khỏi gọng kềm. Khi gọng kềm được mở rộng ra dần, Giáo Hội cũng được dễ thở theo. Tuy nhiên, Giáo Hội không thể đóng vai thụ động, mặc cho tình thế đưa đẩy. Giáo Hội không có sứ mạng thay đổi thể chế chính trị, nhưng có bổn phận cải tiến xã hội. Những người cầm quyền hiện tại đang áp dụng một mô thức quản trị xã hội theo hai chiều trái ngược. Một mặt, họ giải phóng sinh hoạt kinh tế (trừ quy hoạch vĩ mô và cái đuôi 'định hướng xã hội chủ nghĩa'), nhờ đó kinh tế có phát triển, giảm bớt nghèo đói, nhưng đồng thời cũng tạo ra những bất công, hồ ngăn cách giàu nghèo ngày càng mở rộng, những tệ nạn gia tăng, đặc biệt nạn tham nhũng và suy thoái luân lý. Mặt khác, về phương diện chính trị, họ vẫn duy trì chế độ độc tài toàn trị, tiếp tục trấn áp mọi quyền tự do căn bản của con người. Có thể nói, con người trong xã hội Việt Nam hiện nay mặc nhiên chia thành hai phe. Phe theo chính quyền vì dính líu quyền lợi hơn là vì ý thức hệ. Họ là thiểu số, nhưng có quyền và có tiền nên vẫn nắm nhiều thế lực. Phe chống, công khai hay thầm lặng, gồm đa số nhân dân, bất mãn vì bị tước đoạt tự do, vì thấy trước mắt những bất công, và nhiều khi là nạn nhân của bất công. Tình trạng này đã tạo nên một khát vọng và một khuynh hướng hình thành một xã hội công dân có khả năng bảo vệ quyền lợi của mình, thực hiện một nếp sống dân chủ, công bằng và nhân ái. Có những dấu hiệu cho thấy khuynh hướng này ngày càng lớn mạnh và không thể đảo ngược. Câu hỏi đặt ra cho Giáo Hội là Giáo Hội đứng vào phe nào? Muốn đồng hành với khuynh hướng tiến bộ của đa số thành phần dân tộc hay vẫn muốn bám cứng thế lực thủ cựu để bảo vệ những gì đã thụ đắc? Đây không phải là thái độ chính trị ủng hộ hay chống đối, nhưng là một lựa chọn có tính cách luân lý xã hội. Nếu Giáo Hội biết dùng sức mạnh tinh thần của mình để tác động trên những biến chuyển theo chiều hướng tốt thì những biến

chuyển đó sẽ đạt thành quả mau hơn và to lớn hơn. Đổi lại, khi tình hình đất nước được cải thiện, Giáo Hội cũng sẽ có những điều kiện thuận lợi để phát triển một cách tự do và lành mạnh hơn, lại không bị mang tiếng là không đoàn kết liên đới trong cuộc tranh đấu chung của đại khối dân tộc.

Khẩu hiệu "sống giữa lòng dân tộc" không có nghĩa chỉ sống với những người có quyền, có tiền, mà ưu tiên phải sống với những người nghèo khổ, những người bị áp bức, bị đối xử bất công. Khi Giáo Hội hành động như vậy, lời rao giảng Tin Mừng mới dễ được đón nhận vì Giáo Hội đã triển dương công lý và bác ái bằng hành động. Không cần phải ra mặt chống đối chính quyền, vẫn có thể tiếp tục đối thoại và hợp tác khi những quyền lợi của Giáo Hội được tôn trọng. Tuy nhiên, Giáo Hội không nên đầu tư bằng uy tín và danh dự của mình vào cửa đang bị quyền rũ và có triệu chứng ngày càng mất dần quyền lực.

#### V - CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM GÌ?

Một số người cho rằng giáo dân Việt Nam ở hải ngoại chỉ biết làm hai việc: góp tiền và chỉ trích. Nếu góp tiền bừa bãi để làm hư một số tu sĩ, để xây cất những cơ sở không cần thiết như một thách thức với dân nghèo và với những tôn giáo khác; nếu chỉ trích chỉ nhằm đá phá, gây chia rẽ, thì những việc này nên được chấm dứt càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, nếu chỉ muốn người ta góp tiền mà không cho góp ý thì thiếu công bằng và có vẻ chơi không đẹp. Việc yểm trợ từ ngoài vào trong vẫn có mặt tích cực và vẫn cần thiết, nếu được thực hiện một cách hữu lý và hữu hiệu.

1/ Yểm trợ tài chánh: không ai có thể phủ nhận việc yểm trợ tài chánh của giáo dân hải ngoại đã giúp Giáo Hội trong nước xây dựng được rất nhiều thánh đường, cơ sở hoạt động và thực hiện những chương trình hữu ích. Vấn đề đặt ra là cần sự cộng tác giữa trong và ngoài để điều hợp việc phân phối ngân khoản cho hợp lý, tránh phí phạm, tránh dồn vào chỗ đã có quá nhiều trong khi tại những vùng sâu, vùng xa, chủ chăn và giáo dân vẫn phải tiếp tục sống đạo trong những điều kiện thiếu thốn. Cách quyên góp ở nước ngoài cũng nên được xét lại để tránh những cảnh không đẹp, có thể làm mất uy tín của các chủ chăn. Nhiều người ở hải ngoại đã nêu vấn đề phối hợp quyên góp và phân phối, nhưng cho đến nay, các vị hữu trách trong nước vẫn giữ im lặng, không đáp ứng.

2/ Yểm trợ tinh thần và ngoại vận: mỗi khi Giáo Hội trong nước bị đàn áp, bị bắt bớ, bị cướp tài sản, người ở ngoài khi biết tin, không cần chờ trong nước yêu cầu, vẫn mau mắn lên tiếng bênh vực nạn nhân, tố cáo những vi phạm, vận động dư luận, các chính quyền, các cơ quan quốc tế, để nhờ họ can thiệp với nhà cầm quyền Việt Nam. Có khi đạt kết quả. Có khi không. Tuy nhiên, phải nhìn nhận yểm trợ bằng lên tiếng và vận động đã góp một phần không nhỏ vào việc thay đổi cách ứng xử của nhà cầm quyền và khiến họ phải suy nghĩ kỹ hơn khi muốn lấy quyết định đàn áp mới. Điều đáng phân nân là khi trong nước cần bên ngoài yểm trợ thì thúc đẩy tận tình. Khi không cần, thì lại sẵn sàng "giung giàng giung giề" với cộng sản. Những hành động ca tụng cộng sản, hãnh diện nhận huy chương của cộng sản, chỉ trích người ở ngoài là quá khích, đòi hỏi quá nhiều về chính trị, thật sự là những cái tát vào mặt những người đã rút từng đồng tiền tiết kiệm gửi về và chạy xuôi chạy ngược để vận động cho lợi ích của anh chị em ở quê nhà.

3/ Yểm trợ ý kiến: khi thấy những điều vô lý, nhiều giáo dân hải ngoại đã lên tiếng. Đôi khi có những lời nói quá, có thể gây tổn thương. Nhưng đa số là những phát biểu có tính cách phân tích tình trạng, trình bày cái nhìn khách quan từ bên ngoài, cho biết những phản ứng của giáo dân (nguồn yểm trợ tinh thần và vật chất), và luôn luôn đưa những đề nghị xây dựng nhằm cải thiện tình trạng. Giáo dân trong nước không có điều kiện nói. Hầu hết giáo sĩ cả trong lẫn ngoài không dám nói. Khi giáo dân hải ngoại lên tiếng thì bị kết án là "chống cha chống Chúa", bị một vài đồng nghiệp viết bài chửi xéo hoặc xúi một số người viết những bài phản bác, đôi khi chửi bới rất thiếu trình độ và tự cách. Điều đáng buồn là không có đối thoại vì không có lý luận giá trị, chỉ có chụp mũ và kết án. Sau một hồi điều qua tiếng lại, giáo dân hải ngoại đã ngưng việc tranh cãi và đề nghị các vị hữu trách của Giáo Hội trong nước mở những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh để tạo tình thông cảm và tìm sự thật khách quan. Quý vị vẫn im lặng, không đáp ứng, trong khi quý vị vẫn luôn đề cao việc đối thoại với nhà cầm quyền. Hành động của các vị làm người ta có cảm tưởng các vị chỉ muốn đối thoại với "người trên", người có quyền, không muốn đối thoại với "người dưới". Điều này đã làm uổng phí không ít những tài nguyên chất xám của giáo dân hải

ngoại muốn cống hiến cho Giáo Hội trong nước.

Tuy có những điều đáng phàn nàn như thế, bốn phận của chúng ta là vẫn phải tiếp tay yểm trợ và xây dựng Giáo Hội quê nhà qua ba việc trên, dĩ nhiên bằng cách hữu lý và hữu hiệu. Tích cực hơn nữa, chúng ta phải tìm cách tham dự vào tiến trình thay đổi của đất nước và thúc đẩy Giáo Hội đồng hành với sự chuyển mình của dân tộc. Tham dự và thúc đẩy cách nào, đó là việc phải thảo luận. Tương lai của đất nước và tương lai của Giáo Hội không cho phép chúng ta bất động nhìn Giáo Hội đứng bên lề của cuộc chuyển mình đang diễn ra.

Khi nhìn về thực trạng của Giáo Hội và quê hương, chúng ta thấy giữa những điểm đen, có rất nhiều điểm hy vọng. Tuổi trẻ Việt Nam đã bắt đầu thức tỉnh và vượt qua sự sợ hãi. Công nhân và nông dân đã ý thức quyền lợi của mình. Trí thức đã dám phê bình và bàn tới những giải pháp tương lai. Hàng ngàn người đã công khai ký tên đứng vào hàng ngũ tranh đấu cho tự do dân chủ. Tôi muốn nói đến Khối 8406. Trong Giáo Hội, nhiều linh mục và nam nữ tu sĩ trẻ đã dẫn thân phục vụ những đồng bào nghèo khổ, bệnh tật, thiếu may mắn. Họ sẵn sàng chấp nhận những khó khăn, thiếu thốn khi đi rao giảng lời Chúa tại những vùng xa xôi, nghèo đói, chậm tiến, thiếu đủ mọi thứ tiện nghi. Công việc của họ cần phải được giúp đỡ ưu tiên. Những dấu hiệu hy vọng này giúp chúng ta tin tưởng rằng ngày Giáo Hội và quê hương được đổi mới, đồng bào được sống trong tự do, nhân phẩm và tình người, sẽ không còn xa. Chúng ta đặt niềm tin nơi Thiên Chúa và niềm kỳ vọng vào thế hệ trẻ đang lên. ♦♦♦♦♦

Trước hết cho tôi được bày tỏ lòng biết ơn đối với quý cơ quan truyền thông, các đài báo của người Việt nam tự do ở hải ngoại đã kịp thời loan tin về trường hợp mất tích của tôi vào ngày 03 tháng 6 vừa qua tại thủ đô Nam Vang, để mặt vụ của cộng sản Việt Nam tại Cambodia không thể thủ tiêu tôi, mà chỉ dẫn độ tôi về Việt Nam để chịu án. Nhờ vậy mà đến nay tôi vẫn còn sống để gửi đến quý diễn đàn, quý đài báo và cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại những lời cảm ơn chân thành này, cùng những lời tố cáo tội ác của bọn mặt vụ CSVN và bọn Việt gian chó săn cộng sản tại Cambodia.

Kính thưa quý đài báo và quý độc giả, đào thoát khỏi địa ngục Việt Nam gần một năm qua, những tưởng tìm được tự do một cách đúng nghĩa sau một cuộc hành trình quá ư gian truân và nguy hiểm, nhưng từ địa ngục Việt Nam bao la, tôi lại bị rơi vào địa ngục nhỏ hơn, và cũng không kém phần man rợ: Trại Tỵ Nạn Số 3, tại Tuk Thla, Phnom Penh, Cambodia. Gần một năm trời được sự chở che của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc trong trại là ngân ấy thời gian tôi sống kiếp đọa đày nửa người nửa ngợm với đủ những trò hành hạ của các nhân viên bảo vệ an ninh người Khmer gốc Bắc Việt và với đủ những lời đe dọa thóa mạ của các nhân viên Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc cũng người bản xứ Khmer gốc Bắc Việt.

Gần một năm trời, chúng tôi không được ngó ngang, không được phông vấn đề cấp quy chế tỵ nạn, mà mỗi tuần đều phải chứng kiến cảnh những người cùng hội cùng thuyền bị cưỡng bức hồi hương trong túi nhục, trong đắng cay và sợ hãi. Để tìm cho bằng được ý nghĩa đích thực của tự

hoặc được cấp quy chế tỵ nạn, hoặc tiếp tục sống ngoài vòng pháp luật. Riêng tôi được một người đồng hương, đang tạm dung cùng trại là thầy Truyền Đạo A-Mosk giới thiệu cho một mục sư của Baptist Việt Nam tại Chba Oeum Peuv, Phnom Penh, tên là Phạm Quốc Vĩnh (còn có những tên gọi khác là Lâm Vũ, là Phạm Vĩnh Lợi). Mục Sư Phạm Quốc Vĩnh này tiết lộ với tôi rằng ông ta là cộng tác viên đặc lực của Phủ Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc tại Phnom Penh, mỗi tuần đến làm việc ở văn phòng này không dưới 5 lần, tôi đã quá tin tưởng ông để trút hết nỗi lòng và rồi đem hết trứng giao cho ác. Khuya Chúa Nhật rạng ngày thứ Hai, tôi và gia đình vượt rào khi các nhân viên an ninh đang say ngủ. Tôi tìm đến Hội Thánh của Mục sư Phạm Quốc Vĩnh và được ông đón tiếp thật niềm nở. Đến trưa, mục sư Phạm Quốc Vĩnh đưa tôi đến gặp ông Vũ Hứa Kháng, một người Thanh Hóa có 8 bà vợ, tự phong là Mục sư và Bác sỹ. Ông Kháng đã đưa tôi đến thuê nhà trọ tại khu vực Bưng Cót, thuộc quận Toul Kok, cách Đại Sứ Quán Pháp khoảng 250 mét. Đến chiều thứ Hai, ông Kháng đưa tôi cho tôi 10 kg gạo và một bếp gas du lịch, rồi cùng tôi đi uống café. Đến 3 giờ chiều ngày Thứ ba, 03 tháng 6, mục sư Phạm Quốc Vĩnh gọi điện thoại cho biết là đang trên đường tới nhà tôi uống café. Tôi đã đón mục sư Vĩnh vào cho biết nhà, sau đó chúng tôi ra quán gần nhà uống café rồi chia tay nhau khoảng 30 phút sau đó.

Đến 5g chiều cùng ngày mục sư Phạm Quốc Vĩnh đã dẫn đường cho một chiếc xe Toyota 4 Runner màu mỡ gà đến nhà tôi, trên xe có 4 người Việt Nam và một người Cambodia làm việc ở Bộ Nội Vụ Cambodia đến bắt tôi. Người Cambodia này với tôi đã biết nhau quá rõ, vì hơn gần một năm qua, tôi là đại diện của trại tỵ nạn số 3, còn ông ấy là bố đẻ của một nhân viên IFDO, cô Đa Ra, người hàng ngày vẫn có quan hệ công việc với chúng tôi. Chúng tôi bị trói tay ra sau lưng và đưa lên xe trước sự tò mò của nhiều người dân bản xứ và trước sự hoang mang lo sợ của một số người Việt tạm cư chung quanh. Riêng tôi và gia đình hết sức ngỡ ngàng khi nhìn thấy trong số những người đến bắt tôi có cả Phạm Quốc Vĩnh và Vũ Hứa Kháng. Chúng tôi ngỡ ngàng vì mới mấy giây trước đó tôi vẫn còn tin rằng họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, nhưng đến lúc đó thì tôi đã kịp nhận ra chúng chính là ác quỷ, là tay sai của mặt vụ CSVN.

# MỤC SƯ A ĐUNG bị mặt vụ Việt cộng bắt cóc về Việt Nam để đầu tở

.....*Bản tự thuật \* Kontum 21-06-2008*.....

Kính gửi cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại,

Kính gửi quý cơ quan truyền thông của người Việt hải ngoại,

Tôi tên là A Đung, sinh năm 1968 tại xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum là mục sư, tổng quản nhiệm giáo hạt Mennonite Sa Thầy.

do, một nhóm trong số anh em chúng tôi đã quyết định vượt trại, tiếp tục ra đi, tiếp tục đối mặt với những mối hiểm nghèo. 33 người trong số đó, đều là con cái Chúa đủ mọi sắc tộc Tây Nguyên và thuộc nhiều hệ phái Tin Lành khác nhau, đã đến được đất Thái bình an và đang chờ phủ Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Đặc Trách Tỵ Nạn tại đó quyết định cho số phận của họ:

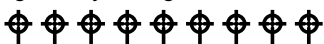
# VIỆT NAM cần có tự do ngay

+++++BsNguyễnĐanQuế\*24-06-2008+++++

Xe của lực lượng mật vụ VN đã đưa tôi về trụ sở của Bộ Công An Việt nam tại thành phố Hồ Chí Minh ngay trong đêm đó. Họ đã thẩm vấn, điều tra chúng tôi suốt cả đêm. Chúng tôi lại sợ hãi, lại ngỡ ngàng khi các nhân viên điều tra đưa cho tôi xem giấy bảo trợ mà Giáo Sư Nguyễn Chính Kết gửi cho tôi qua email của Phạm Quốc Vĩnh, có luôn cả bản dịch ra Tiếng Khmer. Lần này tôi ngỡ ngàng vì cứ nghĩ rằng nhất định cơ quan điều tra của CSVN là Tiên, là Thánh, mới giỏi đến mức này. Họ có những tài liệu mà giáo sư Nguyễn Chính Kết gửi cho tôi qua hộp thư của Vĩnh và nhờ y chuyển lại cho tôi, những thay vì chuyển cho tôi, thì Vĩnh lại chuyển cho Bộ Nội Vụ Cambodia, cho đại sứ quán VN và bộ công an VN !

Sau 10 ngày tạm giam để điều tra tại công an tỉnh Kon Tum, tôi đã được đưa về địa phương để đầu tó và hiện đã được "huởng lượng khoan hồng" của đảng và nhà nước "CHXHCN Lâm Than - Đập đập Tự do Hạnh phúc" bằng một bản án quản thúc một năm tại gia. Hôm nay, được biết trên trang nhà của đài Á Châu Tự Do, có bài của Phóng viên Đỗ Hiếu phòng vấn Mục sư Phạm Quốc Vĩnh về trường hợp mất tích của tôi, tôi thật nực cười vì thấy sự trơ tráo của Vĩnh khi chối bỏ mọi mối quan hệ với tôi, cũng như chối bỏ vai trò chủ lực của ông ấy trong việc bắt cóc tôi và gia đình, trong việc bán đứng tôi cho cộng sản Việt Nam! Liệu trước tôi, trong những trường hợp mất tích của những người tỵ nạn khác như Đại Đức Thích Trí lực, nhà hoạt động chính trị đối lập Hồ Long Đức và nhà dân chủ trẻ Lê Trí Tuệ, thì Phạm Quốc Vĩnh và Vũ Hứa Kháng có vai trò gì chăng ? Liệu những người tỵ nạn Việt Nam đang tạm dung tại Cambodia, ai sẽ là nạn nhân tiếp theo của hai con thú đội lốt người này?

Phạm Quốc Vĩnh ơi ! Vũ Hứa Kháng ơi ! Rồi đây, trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét, hai người sẽ phải trả lời ra sao với Chúa về những tội ác do chính mình đã gây ra cho đồng loại, cho những nạn nhân của chế độ cộng sản Việt Nam chúng tôi? Chúng tôi cũng không thể hiểu được liệu Mục sư Trương Công Trí và Giáo Hội Tin Lành BGC- Thế Giới Tình Thương- của Mục Sư Trí là nhà bảo trợ của Hội Thánh Baptist Việt nam tại Cambodia, là nhà bảo trợ của Kháng và Vĩnh, có liên đới trách nhiệm trong việc hai nhân sự của ông đã bán mình cho quy dũ để bức hại chúng tôi hay không.



24 tháng 6, 2008: Hôm nay thế nào cũng có biểu tình phản đối Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhân dịp ông gặp Tổng thống Bush. Nhưng chắc chắn là ông Dũng vẫn cảm thấy dễ chịu hơn khi ở nước ngoài, vì ở trong nước, công chúng đang gia tăng bất mãn, do kinh tế xáo trộn. Nhưng cuộc khủng hoảng cũng đem đến cho ông Dũng một cơ hội to lớn. Đó là cơ may chấp nhận nói rộng thể chế chính trị để đi vào lịch sử như một nhà cải cách.

Việt Nam đã vui hưởng sự tăng trưởng mạnh mẽ trong mấy năm qua, và việc được gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là bước tiến vững vàng trên đường hội nhập kinh tế toàn cầu. Nhưng công cuộc đổi mới của ông Dũng đang gặp khó khăn dẫn đến việc dân chúng bị khổ khổ bởi đủ thứ tệ hại.

Lạm phát tăng 25% vào tháng Năm, với giá thực phẩm đắt hơn 42% so với cùng thời gian vào năm ngoái. Ti lệ thất nghiệp cao. Giá dầu quốc tế nhảy vọt tăng thêm sự khốn khó - cùng lúc với đồng đô la suy yếu, khiến giá trị số tiền người Việt gửi về từ ngoại quốc bị giảm sút.

Và tất cả những chuyện này giúp phơi bày một vấn đề lớn hơn - đó là một guồng máy nhà nước đàn áp đã thành trở ngại chính cho tiến bộ. Nhà cầm quyền hầu như bất lực không thể kiểm soát được nạn lạm phát; hệ thống giáo dục không dạy cho giới trẻ những kỹ năng cần thiết cho một nền kinh tế toàn cầu.

Những khoản đầu tư khổng lồ nhà nước ném vào các công ty quốc doanh kém hiệu năng (đã không mang lại lợi nhuận mà còn bị thua lỗ nặng nề). Lạm dụng quyền hành như trút hữu đất đai mà không bồi thường xứng đáng càng ngày càng trở nên thịnh hành.

Người Việt gia tăng thái độ bất mãn - từ hình thức giản dị như bất hợp tác, tới những cuộc đình công tại các xí nghiệp trên toàn quốc. Nhà cầm quyền đáp ứng bằng cung cách cố hữu - bắt giữ các nhà vận động, bloggers tự do, luật sư, doanh nhân, sinh viên, nông dân và công nhân.

VN vẫn có tiềm năng lớn mạnh. Năm ngoái, người Việt hải ngoại gửi về nước cho gia đình hơn 7 tỉ đô la, một con số đáng kể giúp cho nền kinh tế tăng tốc. Các nguồn viện trợ hoặc cho vay từ nước ngoài hứa giúp hàng triệu triệu đô la. Và chỉ mấy tháng đầu năm nay, vốn ngoại quốc trực tiếp đầu tư đã lên tới 15.7 tỉ.

Tóm lại, trở ngại mà ông Dũng phải đối phó không phải là thiếu những người muốn đầu tư mà là một guồng máy cai trị quan liêu, cứng nhắc thách đố và vô trách nhiệm.

Hãy nhìn vào vụ tham nhũng nổi tiếng gần đây nhất tại VN, mà một số viên chức cao cấp trong chính quyền đã lấy công quỹ - gồm cả một phần tiền ngoại quốc viện trợ - để chơi cá độ bóng đá. Nhiều viên chức đã bị truy tố ra tòa và lãnh án về tội lạm dụng công quỹ, lại còn hối lộ để chạy án. Nhưng rồi, vào tháng trước, hai nhà báo từng phanh phui vụ tham nhũng này đã bị bắt - điều mà hầu hết người Việt cho là một vụ cửa quyền trả thù.

Quốc gia hầu như sẽ vô phương đối phó với tham nhũng cũng như quy trách nhiệm cho giới thẩm quyền nếu các nhà báo đưa ra ánh sáng những vụ làm bậy lại bị đe dọa bằng tù đầy.

Đây là cơ hội của ông Dũng - nếu ông biết nắm lấy. Ông cần tố cho Bộ chính trị đảng Cộng sản Việt Nam thấy rằng điều hành tất cả

những rắc rối trong một xã hội tăng trưởng mau lẹ sẽ dễ dàng hơn, nếu có một thị trường tự do về quan điểm (opinions), cũng như về hàng hóa và dịch vụ.

Chính phủ sẽ phải đối phó với những khó khăn về kinh tế bằng một vài quyết định cứng rắn. Nhưng những quyết định này sẽ dễ được dân chúng chấp nhận, nếu họ cảm thấy có tiếng nói trong việc hình thành chúng.

Còn đợi gì nữa? Bằng cách dùng những khó khăn này để mở rộng, ông Dũng có thể giúp mang lại sự ổn định và thịnh vượng cho Việt Nam. Bằng cách thay đổi tình trạng trì trệ hiện nay, Hà Nội có thể an tâm rằng giao động không biến thành bạo động – điều mà chẳng ai muốn, ít nhất là các nhà đầu tư ngoại quốc đã bỏ vốn ra hàng trăm triệu đô la.

Và bằng cách mở rộng, ông Dũng sẽ giúp cho người Việt hoàn thành được điều mà hàng trăm triệu dân láng giềng đã có, là tự do.

Đây cũng là cơ hội độc nhất đối với Hoa Kỳ. Ảnh hưởng của Hoa Kỳ (phần chính qua gia tăng đầu tư) sẽ là tác nhân thực sự và duy nhất để thay đổi đất nước hiện nay. Việt Nam rất cần tới ảnh hưởng đó để tiếp tục.

Nhân dân Việt Nam cần gia tăng giao thương và vốn đầu tư ngoại quốc để chúng tôi có thể cải tiến hệ thống giáo dục và đưa dân tộc chúng tôi ra khỏi cảnh nghèo khó. Nhưng chúng tôi cũng cần các nhà đầu tư lên tiếng giúp chúng tôi về sự cần thiết cải tổ để tăng thêm sự minh bạch và trách nhiệm – và giúp chúng tôi xây dựng một Việt Nam dân chủ với phẩm giá và các quyền của người dân được tôn trọng.

Người Việt Nam chúng tôi muốn thay đổi. Chúng tôi biết nhà cầm quyền không thể phủ nhận mãi mãi các tự do của chúng tôi. Và nhân dân Việt Nam mong muốn các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ về kinh tế và chính trị có cơ hội nhắc nhở Thủ Tướng Việt Nam về sự thật đó trong các buổi gặp gỡ tuần này.

*Nhà vận động dân chủ Việt Nam Nguyễn Đan Quế đã trải qua hai*

*mươi năm trong tù. Ông hiện đang do báo chí và dân quyền cũng như*

# 2 năm làm thủ tướng (06.06-06.08)

## Mơ mộng và thực tế hay nói và làm của

### ....Ts Âu Dương Thệ 24-06-2008.....

*bị canh gác tại gia ở Sài Gòn.*

#### **Đinh Tì Thức lược dịch**

Sau nhiều năm rụt rè và gặp khó khăn, đầu năm 2006 VN cũng được trở thành thành viên của WTO. Đây là một cơ hội tốt để VN hội nhập mạnh vào thị trường thế giới, tạo những điều kiện tốt hơn cho việc phát triển đất nước và nâng cao cuộc sống của nhân dân. Cuối tháng 4-2006 trong Đại hội 10 ĐCSVN đã có một ban lãnh đạo mới. Ngoại trừ Nông Đức Mạnh tuy đã trên 65 nhưng vẫn nhất định ngồi lì để giữ ghế Tổng bí thư (TBT), còn các ông Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nguyễn Văn An đã trên 65 tuổi nên, theo Điều lệ của Đảng, đã xin nghỉ các chức vụ cao nhất trong đảng và chính quyền. Sau Đại hội 10 cả ba người này đã xin nghỉ sớm một năm trước khi nhiệm kỳ chấm dứt với lý do là Hội nghị cấp cao APEC họp ở Hà Nội vào tháng 11-2006 là một hội nghị quốc tế quan trọng nên cần có một ban lãnh đạo mới để có dịp làm việc trực tiếp với các nhà lãnh đạo thế giới nhân dịp dịp sang VN tham dự Hội nghị APEC.

Vi thế vào cuối tháng 6-06 Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng đã được bầu vào các chức vị Chủ tịch nước, Thủ tướng (TT) và Chủ tịch Quốc hội. Khi ấy, dư luận bên ngoài và một phần báo chí trong nước đặt kỳ vọng nhiều vào Nguyễn Minh Triết và đặc biệt Nguyễn Tấn Dũng. Trong khi Nguyễn Phú Trọng được coi là thành phần bảo thủ, thì hai ông Dũng và Triết được nhiều giới cho là có khuynh hướng cải cách, đổi mới.

Căn cứ vào hai diễn văn nhậm chức [1] và tái cử [2] cùng các lời tuyên bố của Nguyễn Tấn dũng trong nhiều dịp khác nhau suốt hai năm qua thì trọng tâm chính hoạt động của chính phủ do ông cầm đầu là chống tham nhũng, phát triển kinh tế cao và bền vững. Sau hai năm hoạt động thì thành quả của Nguyễn Tấn Dũng trong hai lãnh vực quan trọng này ra làm sao? Ngoài ra, trong lãnh vực tự

chính sách đối phó trước sự bành trướng của Bắc Kinh thì Nguyễn Tấn Dũng có thực là người biết điều và có tầm nhìn, biết bảo vệ chủ quyền đất nước hay chỉ là bóng hình của những kẻ bảo thủ độc tài?

Nhân dịp hai năm làm thủ tướng hãy thử kiểm điểm các hoạt động của Nguyễn Tấn Dũng để so sánh giữa các mục tiêu mà ông đã đề ra và kết quả đã đạt được trong thực tế như thế nào.

#### **Nói và làm của Nguyễn Tấn Dũng trong chống tham nhũng**

Có thể nói, tham nhũng là một tệ trạng xã hội tồi tệ nhất của chế độ toàn trị hiện nay, từ thời TT Võ Văn Kiệt tới Phan Văn Khải đã phải gọi nó là “quốc nạn”, rồi “giặc nội xâm”. Khi trước dưới thời theo mô hình XHCN xơ cứng, tham nhũng chỉ giới hạn trong một số lãnh vực. Nhưng từ khi thực hiện chính sách “Kinh tế thị trường định hướng XHCN”, trong đó ĐCS vẫn nắm độc quyền thao túng trong mọi lãnh vực theo Điều 4 của Hiến pháp 1992, thì tham nhũng đã bùng phá vào mọi cấp từ trung ương cao nhất là Bộ chính trị (BCT) tới các cấp địa phương thấp nhất như làng xã, phường... Tham nhũng cũng lan sang mọi ngành như công an, viện kiểm sát, tòa án, thuế, hải quan; nay đang tràn cả vào giáo dục, y tế, quân đội, báo chí; cả các công tác từ thiện như tiền giúp dân bị bão lụt và thiên tai cũng bị các tham quan găm nhảm.

Trong Điều lệ của ĐCS đã có những điều nghiêm cấm đảng viên tham nhũng, lợi dụng chức quyền. Chính phủ CS đã đưa ra nhiều pháp lệnh, luật rất nghiêm ngặt về mặt lý thuyết, kể cả án tử hình để chống tham nhũng. Nhưng tham nhũng vẫn ung dung hoành hành công khai. Chính vì thế Đạo luật phòng, chống tham nhũng mới đã ra đời và có hiệu lực từ năm 2006 vào đúng lúc Nguyễn Tấn Dũng lên giữ chức thủ tướng. Cuối tháng 8 Nguyễn Tấn Dũng còn được cử làm Trưởng ban Chỉ đạo trung ương phòng, chống tham nhũng (BCĐTUPCTN). Đúng ra đây là cơ hội tốt để ông Dũng có thể



chứng tỏ được ý chí, khả năng và uy tín trong việc thanh lọc một tệ trạng, một ung nhọt nguy hiểm cho toàn xã hội. [3]

Trong những tháng đầu giữ chức TT, Nguyễn Tấn Dũng đã ra hàng loạt các Quyết định và Nghị định chống tham nhũng và nhiều tuyên bố nẩy lửa tạo một cảm tưởng trong dư luận là lần này tham nhũng không còn đường chạy! [4] Nói tự khen và tự tăng bốc theo ủy viên BCT, kiêm Phó TT và Phó trưởng BCĐTUPCTN Trương Vĩnh Trọng là trong lần này đã “*xuất tướng*” để chống tham nhũng thì nhất định sẽ thành công chứ không thể vẫn đầu lại vào đây như trước! Cụ thể nhất là Nguyễn Tấn Dũng ra lệnh cho bộ Công an, Viện Kiểm sát phải sớm đưa ra xét xử nghiêm minh 8 vụ tham nhũng nổi cộm đang làm nhân dân rất bức xúc, trong đó lớn nhất là PMU 18. Trong khuôn khổ giới hạn của một bài báo, ở đây người viết chỉ phân tích nói và làm của Nguyễn Tấn Dũng trong vụ tham nhũng lớn nhất từ trước tới nay là vụ PMU 18.

PMU 18 (Project Management Unit - Ban quản trị dự án) trực thuộc bộ Giao thông vận tải và nhận thực hiện các công trình xây cất cầu, đường. Tính tới cuối năm 2005, khi vụ tham nhũng PMU 18 bị đổ bể, theo báo chí của chế độ, PMU 18 đang quản trị một số vốn rất lớn lên tới khoảng 33.000 tỉ đồng cho 20 dự án, nghĩa là bằng khoảng 1/6 ngân sách thu của nhà nước vào năm 2005! Chính tờ Cộng sản điện tử đã xác nhận là hàng năm PMU 18 nhận được vốn đầu tư cho các công trình này trị giá cả một tỉ Mĩ kim. [5] Báo chí trong nước khi ấy còn cho biết Bùi Tiến Dũng, Giám đốc PMU 18, đã bỏ cả hàng triệu Mĩ kim để đánh cá độ. Số tiền lớn lao này là do xà xẻo các công trình xây dựng của PMU 18, khiến cho nhiều đoạn đường và cây cầu đã bị hư hỏng ngay sau khi cất bằng khánh thành!

Đáng chú ý là, Ủy viên TUD và Bộ trưởng Giao thông vận tải (GTVN) Đào Đình Bình lúc đó là nhân vật rất có thể trong BCT. TBT Nông Đức Mạnh để cho con rể làm việc trong PMU 18. Sau khi vụ tham nhũng PMU 18 bị đổ bể và dư luận trong đảng cũng như nhân dân rất bất bình, nhiều nhân vật liên hệ đã tìm cách chạy án để ém nhem vụ án trước Đại hội 10 nhằm giữ ghế, giữ phần. Vào đầu năm 2006, báo chí trong nước đã nêu danh tính của nhiều Ủy viên TUD, cán bộ cao cấp trong Văn phòng chính phủ, bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân,

Ban kiểm tra trung ương và Ban nội chính trung ương đã dính líu vào việc chạy án này. [6] Khi ấy Tướng Võ Nguyên Giáp, công thần của chế độ và là người cuối cùng còn sống trong số những kẻ sáng lập chế độ, đã phần nộ viết thư đòi phải đưa vụ PMU 18 – Ông gọi là “*vụ án tham nhũng cực kì nghiêm trọng*” – ra thảo luận công khai trước ĐH 10 [7]. Ngoài ra còn có tin nói là trong các cuộc tiếp xúc riêng, tướng Giáp đã khuyên Nông Đức Mạnh nên từ chức.

Trước không khí cực kì bất bình và hoang mang lớn trong đảng và nhân dân, để tự cứu mình, phe Nông Đức Mạnh khi ấy đã thí tốt bằng cách bắt Đào Đình Bình từ chức và bắt giam Thứ trưởng GTVT Nguyễn Việt Tiến, nguyên cựu giám đốc PMU 18. Nhưng phe Nông Đức Mạnh đã nhất quyết không để thảo luận vụ PMU 18 trong ĐH 10 và trong BCT mới phe bảo thủ là Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng – với sự tiếp tay của hai người vẫn còn quyền uy rất lớn là cựu TBT Đỗ Mười và cựu Chủ tịch nước Lê Đức Anh vẫn nắm thế chủ động. Do sự tiếp tay đắc lực, nên Bộ trưởng Công an Lê Hồng Anh đã từ thứ 9 trong BCT khóa 9 nhẩy lên hàng thứ 2 trong BCT mới. Đây là một ngoại lệ của ĐCSVN từ trước tới nay. Nhưng việc này báo hiệu là thời gian tới, những người chống đối trong đảng và nhân dân sẽ bị theo dõi đặc biệt.

Như vậy, mặc dù bị áp lực mạnh từ trong đảng cũng như nhân dân, phe bảo thủ vẫn bố trí được nhân sự khá vững chắc trong các chức vị then chốt. Nhưng khi mới nhậm chức TT, Nguyễn Tấn Dũng đã không chỉ tuyên bố rất hùng hổ mà còn có một số hành động ngoạn mục trong việc chống tham nhũng. Ông đã liệt kê công khai 8 vụ tham nhũng nổi cộm nhất giai đoạn đó và ra lệnh cho Bộ công an, Thanh tra Chính phủ và Viện kiểm sát phải sớm kết thúc điều tra và xét xử nghiêm minh. Đặc biệt Nguyễn Tấn Dũng còn chỉ định tướng Phạm Xuân Quắc thay tướng Cao Ngọc Oánh – lúc đó đang bị tai tiếng trong vụ chạy án PMU 18 – trong chức vụ Thủ trưởng điều tra vụ tham nhũng PMU 18. Khi đó quyết định này được nhiều giới hoan nghênh và kì vọng là ông Dũng không chỉ dám nói mà còn dám làm nữa. Vì Cao Ngọc Oánh trước đó không lâu là ngôi sao đang lên và được một số nhân vật chính cực kì bảo thủ trong bộ Công an bao bọc, trong khi ấy tướng Quắc đã có thành tích trong các cuộc điều tra chống tham nhũng. [8]

Trong dịp này Nguyễn Tấn Dũng đã lớn tiếng là nếu Bộ trưởng có hành vi tham nhũng thì cũng bị cách chức. [9] Nhưng Nguyễn Phú Trọng đã phản pháo ngay lập tức: “*Cấp thứ trưởng và tương đương trở xuống thì BCĐTUPCTN có thể trực tiếp tạm đình chỉ. Còn cấp cao hơn thì phải xin ý kiến của các cơ quan chức năng*” [10].

Vì thế, trái với những tuyên bố hùng dũng vào mấy tháng đầu làm TT, đầu tháng 11-2006 Nguyễn Tấn Dũng đã phải kí quyết định để Thiếu tướng Phạm Xuân Quắc về hưu, tức là thôi không còn làm Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra vụ PMU 18, mặc dầu lúc đó tướng Quắc mới 60 tuổi. [11] Từ đó vụ tham nhũng PMU 18 hầu như bị dẹp sang một bên. Nhưng gần đây vụ tham nhũng động trời này không phải chỉ bị dẹp sang một bên, mà còn cho thấy những thủ phạm chính đang được phục hồi, đồng thời những nhà báo và cán bộ cao cấp điều tra về vụ này đã bị bắt và điều tra! Cựu Thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến được Viện kiểm sát tha bổng vào đầu năm 2008 và vừa được phục hồi đảng tịch vào đầu tháng 5-08. Chỉ một tuần sau hai nhà báo của Tuổi trẻ và Thanh niên, là hai tờ báo xông xáo nhất trong vụ đánh tham nhũng PMU 18 và có rất đông độc giả, vừa bị bộ Công an ra lệnh bắt. Cả Thiếu tướng Phạm Xuân Quắc tuy đã bị đẩy về hưu cũng bị điều tra với tội danh “*lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. [12] Càng ngạc nhiên nữa là tướng Cao Ngọc Oánh vừa mới đây lại được thăng chức lên trung tướng! [13] Trong phiên họp thứ 6 của BCĐTUPCTN vào đầu tháng 4-08 Nguyễn Tấn Dũng còn tuyên bố đồng ý với quyết định của Viện kiểm sát trong việc tha bổng cho Nguyễn Việt Tiến.

Như thế, nay khi so sánh các lời tuyên bố và các hoạt động của ông Dũng với các kết quả thực sự trong việc chống tham nhũng lớn nhất và tác hại nhất là vụ PMU 18 thì thấy đã có sự đảo lộn 180° so với hai năm trước khi Nguyễn Tấn Dũng mới nhận chức TT. Từ các tuyên bố nẩy lửa của Nguyễn Tấn Dũng là sẽ trừng trị thẳng tay các tham quan bất cứ đang giữ chức vụ gì hai năm trước đây thì nay những người này lại được tha bổng hoặc được thăng chức. Trong khi đó những ai tìm cách trừng trị tham nhũng và tố tham nhũng thì lại bị điều tra hoặc phải ngồi tù! Như vậy Nguyễn Tấn Dũng đã phải đầu hàng trước bọn tham quan và phần bội những gì đã hứa hẹn!

Vì thế từ đầu năm nay, nhiều thành phần trong xã hội, kể cả những đảng viên cấp tiến đều rất bất bình và thất vọng. Trong cuộc họp của các nhà tài trợ quốc tế vào đầu tháng 6-08 nhiều đại sứ các nước và các tổ chức tài chính quốc tế đang viện trợ cho VN đã công khai tỏ ý nghi ngờ ý định thực sự và khả năng chống tham nhũng của Nguyễn Tấn Dũng. [14]

Tóm lại, các diễn biến chung quanh các hoạt động chống tham nhũng trong hai năm làm TT cho thấy rõ là Nguyễn Tấn Dũng không có ý chí thực sự chống nạn tham nhũng, uy quyền của ông cũng không có nhiều trong nhóm lãnh đạo hiện nay. Uy quyền rất giới hạn của Nguyễn Tấn Dũng lại càng giảm mạnh từ khi ông đã không giải quyết được nạn lạm phát phi mã. Chính vì thỏa hiệp, lười biếng và bất lực trong việc chống tham nhũng nên Nguyễn Tấn Dũng đã tự làm mất uy tín trong nhân dân và dư luận quốc tế! Trong vụ PMU 18 "tài" của Nguyễn Tấn Dũng là đã biến một con voi thành con chuột nhắt. Nhưng chính vì thế Nguyễn Tấn Dũng đã tự làm mất uy tín của một nhà lãnh đạo cũng theo hướng như vậy!

Như thế có thể nói rằng, trong chế độ toàn trị, không một nhân vật nào có thể chống tham nhũng hữu hiệu được. Vì chế độ này cần nuôi và giữ tham nhũng, nó là cái nôi để những người có quyền tự do hôi tiền của nhân dân và dùng tiền bất chính này để nuôi nhóm tay chân bảo vệ lẫn nhau. Thoạt nhìn thì nói như vậy tưởng như nghịch lí, nhưng trong chế độ toàn trị những nghịch lí lại trở thành thuận lí! Và lại, việc bắt giam các nhà báo và khóa miệng các báo chí tố tham nhũng cũng đã cho thấy Nguyễn Tấn Dũng không có chủ tâm thực sự trong việc chống tham nhũng.

### **Nói và làm của Nguyễn Tấn Dũng trong việc chống lạm phát**

Lãnh vực thứ hai được tân TT coi là trọng tâm hoạt động của ông là lãnh vực phát triển kinh tế. Trong đó ông chủ trương là phải đưa tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Vì thế vào cuối năm qua, Nguyễn Tấn Dũng đã khoe trước QH là tăng trưởng kinh tế trong năm 2007 trên 8%, mức cao nhất trong nhiều năm qua. Trên cơ sở lạc quan đó, ông đã đề ra mục tiêu tăng trưởng là 8,5-9% trong năm 2008 và mức lạm phát sẽ thấp hơn mức tăng trưởng kinh tế.

Ông Dũng chủ quan tin rằng đầu tư quốc tế sẽ ồ ạt vào VN sau khi VN gia nhập WTO và như vậy thì sẽ tự động đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh hơn. Chính sự chủ quan này đã khiến Nguyễn Tấn Dũng lơ là tới các yếu tố

khác đang tiềm ẩn nguy cơ lạm phát. Đó là ngân sách thiếu hụt ở mức cao trong nhiều năm, vì phải bù lỗ rất lớn mỗi năm cho các tập đoàn kinh tế và tổng công ti nhà nước do sự làm ăn thua lỗ và tự do tham nhũng của các phe cánh. Mặt khác, mức nhập siêu ngày càng gia tăng đang trở thành một gánh nặng cho nền kinh tế, người dân phải ề cổ trả nợ nước ngoài và tạo ra nguy cơ mất sự tin tưởng của các nước viện trợ và đầu tư cho VN.

Chính ông Dũng đã cho biết là, từ đầu năm 2007 đã để cho Ngân hàng nhà nước mua vào 9 tỉ Mĩ kim để tăng mức ngoại tệ dự trữ. Nhưng chính phủ đã phải bỏ ra trên 140.000 tỉ đồng để mua số ngoại tệ trên, chiếm khoảng 70% mức dự thu ngân sách nhà nước 2008. [15] Vì thế chỉ nội trong 6 tháng đầu năm 2007, số tiền mặt đã gia tăng quá lớn và quá nhanh trong thị trường làm cho đồng tiền VN mất giá nhanh. Nó như một giọt nước rơi vào một cốc đã đầy sẽ làm nước tràn ra. Tuy vậy cho tới mùa hè 2007, Nguyễn Tấn Dũng vẫn lạc quan cho rằng chính phủ sẽ kiềm chế được lạm phát ở dưới mức tăng trưởng kinh tế. Đó là Chỉ thị số 18 ngày 1-8-07 công bố các biện pháp chống lạm phát. Tiếp đến là Chỉ thị số 33 [16] và nhất là Chỉ thị 319 [17] về chống lạm phát.

Cứ mỗi lần công bố thêm Chỉ thị mới chống lạm phát thì mức lạm phát lại phình ra mạnh hơn trước, nhưng trước sau Nguyễn Tấn Dũng vẫn khẳng định chính phủ sẽ kiềm chế lạm phát thấp hơn mức tăng trưởng kinh tế. Không những thế, những tranh cãi và đổ lỗi lẫn nhau một cách công khai giữa các phó TT và bộ trưởng trong việc triển khai Chỉ thị 319 vào đầu năm nay lại càng bộc lộ là, ngay trong chính phủ, uy quyền và uy tín của ông Dũng cũng không có nhiều. [18]

Tình hình vô cùng rối beng này lại càng chứng tỏ hơn nữa khi BCT công bố "*Bộ Chính trị kết luận về tình hình lạm phát*". [19] Trong đó đã lên tiếng chỉ trích thái độ lúng túng, hoang mang và hốt hoảng của Nguyễn Tấn Dũng, mặc dầu không nêu tên ông đích danh. [20] Mới đây vào cuối tháng 5, khi Quốc hội chất vấn một số bộ trưởng trong việc chống lạm phát, ủy viên BCT và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, đại biểu trung thành của nhóm bảo thủ, đã lại lần nữa nhạo báng công khai Nguyễn Tấn Dũng. Khi bộ trưởng Kế hoạch-đầu tư Võ Hồng Phúc nói là vào cuối năm qua Nguyễn Tấn Dũng đã "*phải giật mình*" vì mức lạm phát gia tăng quá nhanh, Nguyễn Phú

Trọng đã dí dỏm nhạo báng ngay trong Quốc hội là "*tránh để Thủ tướng giật mình nhiều quá là không có lợi!*" [21]

Cho tới cuối tháng 5-08, theo ngay số liệu thống kê của chính phủ, thì mức lạm phát đã tăng lên trên 25% so với 12 tháng trước. [22] Đây là con số cao nhất trong 15 năm qua. Trong kì họp của QH vào tháng 5 vừa qua, Nguyễn Tấn Dũng lần đầu tiên đã phải nhìn nhận là không thể kéo mức lạm phát thấp hơn mức tăng trưởng kinh tế như khẳng định trước đây của ông. Không những thế, ông Dũng đã phải giảm mức tăng trưởng kinh tế từ 8,5-9% xuống còn 7% trong năm nay. [23]

Nhiều chuyên viên VN và quốc tế tỏ ra nghi ngờ khả năng chống lạm phát của Nguyễn Tấn Dũng. Vì người ta thấy trong các biện pháp chống lạm phát đã được công bố chứa đựng rất nhiều mâu thuẫn và nghịch lí, đây là chưa kể cái cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược giữa các bộ và giữa chính phủ với BCT. Bé tắc chính ở đây là các nguồn gốc gây ra lạm phát vẫn còn tiếp tục được dung túng. Cụ thể như các tổng công ti và các tập đoàn kinh tế của nhà nước, tuy làm ăn rất thua lỗ và nhà nước phải tài trợ một phần rất quan trọng từ ngân sách do tiền thuế của nhân dân, vẫn được hoạt động kinh doanh trong cả các lãnh vực không thuộc khả năng và thẩm quyền của họ. Trong khi ấy các hoạt động của kinh tế tư nhân vẫn bị gò bó và phải chịu bất lợi trong nhiều lãnh vực. Chính sách tiếp tục bảo vệ lợi ích phe nhóm cho các doanh nghiệp nhà nước từ trước tới nay đã làm cho ngân sách nhà nước luôn luôn bị khiếm khuyết, đồng thời lại sinh sản thêm tệ trạng tham nhũng. Kinh tế tư nhân phải chịu nhiều thiệt thòi, nên không thể nào làm cho kinh tế VN tăng trưởng cao và bền vững được.

Như vậy, do chủ quan, tự kiêu tự mãn và thiếu kiến thức, Nguyễn Tấn Dũng đã gây ra nạn lạm phát trầm trọng nhất từ 15 năm qua; nó đang tác hại rất lớn vào một nền kinh tế đang mới trong giai đoạn phôi thai phát triển như VN. Hiện nay giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân, nhất là lương thực, đang leo thang chóng mặt đẩy cuộc sống của đại đa số nhân dân vào khó khăn cơ cực, nhất là các giới sống bằng đồng lương chết đói như các công nhân trong các thành phố và các trung tâm công nghiệp. Hàng triệu công nhân VN đang bị giới chủ bóc lột công khai không khác thời thực dân Pháp trước đây, cho nên

những cuộc đình công tự phát đã nổ ra ngày càng nhiều với dự tham gia của hàng chục ngàn công nhân. Nhưng Nguyễn Tấn Dũng vào dịp Tết vừa qua lại ra hai Nghị định cấm công nhân đình công và còn bắt công nhân phải bồi thường thiệt hại cho phía chủ [24]. Như vậy lại càng thấy rõ Nguyễn Tấn Dũng đang đứng về phía nào!

### **Nguyễn Tấn Dũng nhắm mắt và che tai trước chủ trương bá quyền của Bắc Kinh**

Trong tư cách người đứng đầu chính phủ một nước, nhưng Nguyễn Tấn Dũng đã giữ thái độ cam như hèn trong việc Bắc Kinh công bố việc sát nhập hành chính hai quần đảo Hoàng sa Trường sa của VN vào quận Tam sa của Trung quốc vào đầu tháng 12-07. [25] Trong dịp này từ trụ triều đình XHCN Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng đã chủ trương bốn không: Không cho nhân dân trong nước biết, không thông tin trước dư luận quốc tế, không đưa vấn đề này ra trước Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc và không cho sinh viên, thanh niên VN được biểu tình chống BK. Không đủ can đảm chống hành động ngang ngược của bá quyền Bắc kinh, đã thể giữa tháng 12-07 Nguyễn Tấn Dũng còn huy động lực lượng công an ngăn cản sinh viên, học sinh và nhiều giới khác tổ chức các cuộc biểu tình ở Hà nội và Sài gòn kết án việc làm xâm lấn lãnh thổ VN của chế độ Bắc Kinh.

Giữa tháng 3 vừa qua khi nhân dân Tây tạng đứng lên phản đối Bắc kinh đàn áp thô bạo thì phát ngôn viên của bộ Ngoại giao của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã hoàn toàn đứng về lập trường của Bắc kinh. Ngày 19-3 Phát ngôn viên bộ Ngoại giao của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã tuyên bố: *"Mọi vấn đề liên quan đến Tây tạng là công việc nội bộ của Trung quốc."*[26]

Trong khi nhân dân nhiều nước dân chủ biểu tình chống các cuộc rước đuốc Olympic của Bắc kinh vì nhà cầm quyền Trung quốc đã chà đạp nhân quyền ở Tây tạng và cấm báo chí quốc tế được tự do hoạt động ở Tây tạng và Trung Hoa thì Nguyễn Tấn Dũng đã mở cuộc họp đặc biệt của chính phủ vào ngày 20-4 bàn về những biện pháp để ngăn cản các cuộc biểu tình của thanh niên và nhân dân VN ở Sài gòn chống cuộc rước đuốc Olympic Bắc kinh ở Sài gòn vào ngày 29-4. Nguyễn Tấn Dũng đã ra lệnh *"phải huy động cả hệ thống chính trị để đảm bảo thành công Lễ rước đuốc Olympic Bắc kinh tại thành phố Hồ Chí Minh"* và *"phải đảm bảo*

*an toàn, không để xảy ra bất cứ một sự cố nào"*. [27] Trước đó vài tuần Nguyễn Tấn Dũng còn đưa ra nhận định rất sai lầm và nguy hiểm: *"Trung quốc mạnh lên, Trung quốc phát triển là có lợi cho sự lớn mạnh, sự phát triển của cả khu vực và thế giới"*. [28]

Như thế, các sự kiện trên đây đã cho thấy Nguyễn Tấn Dũng đã nhìn nhận chính thức sự xâm lược Tây tạng của Trung Hoa trước đây hơn nửa thế kỉ là hợp pháp! Thái độ này không chỉ tỏ ra khiếm nhục mà còn là cái nhìn vô cùng thiên cận và nguy hiểm cho quyền lợi chính đáng và lâu dài của đất nước. Hành động như thế Nguyễn Tấn Dũng chỉ muốn đạt mục tiêu cốt là mình trụ được ghế TT tiếp!

### **Nguyễn Tấn Dũng đàn áp người dân chủ và khóa miệng báo chí**

Nếu Nguyễn Tấn Dũng đã đầu hàng các quan tham nhũng và thất bại trong việc chống lạm phát cũng như khúm núm với Bắc Kinh, thì khi theo dõi các hoạt động trong hai năm qua của Nguyễn Tấn Dũng trong lãnh vực tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do căn bản của người dân, người ta thấy rất rõ thái độ nói một đằng làm một nẻo của người đứng đầu chính phủ CS: Trong khi thẳng tay đàn áp các tiếng nói dân chủ và bịt miệng báo chí thì Nguyễn Tấn Dũng lại tự khen mình và tăng bốc chế độ toàn trị! Chỉ vài tháng lên cầm quyền ông Dũng đã kí Nghị định số 37 ngày 29-11-06 bãi báo chí và các nhà báo phải tuân lệnh Ban Tuyên giáo Trung ương. [29] Cuối năm 2007 cấm báo chí không được đưa tin về việc Bắc kinh sát nhập Hoàng sa Trường sa của VN vào lãnh thổ Trung quốc và còn răn đe Tổng biên tập tờ điện tử Vietnam Net. Trong tháng 5 vừa qua, Nguyễn Tấn Dũng đã đề cho công an bắt hai nhà báo của Tuổi trẻ và Thanh niên vì đã viết những bài tố các quan lớn tham nhũng trong vụ PMU 18... Sự thật đàn áp báo chí rõ ràng như thế, nhưng ông Dũng vẫn tuyên bố trong đài BBC vào đầu năm nay là chính sách về báo chí của chính phủ ông rất tự do và thông thoáng: *"Luật báo chí của VN là luật báo chí rất cởi mở. Nhiều nhà lãnh đạo của các nước gặp tôi cũng đều nói với tôi là VN có luật báo chí rất thông thoáng mà ngay nước họ cũng không có!"* [30]

Khi nghe lời phát biểu trên, những ai am tường tình hình VN không chỉ phải thờ dài vì sự dối trá trắng trợn của người cầm đầu chính phủ CS mà còn đánh giá rất thấp về tư cách đạo đức của Nguyễn Tấn Dũng. Cũng trong cuộc phỏng vấn này, Nguyễn Tấn Dũng còn trí trá và phủ nhận về

việc chế độ đang giam giữ nhiều tù nhân chính trị: *"Việt Nam không có người nào bị bắt do bất đồng chính kiến. Đó là một sự ngộ nhận. Tất cả những người bị các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Việt Nam khởi tố, bắt giam theo luật pháp Việt Nam là những người vi phạm pháp luật Việt Nam. Điều đó là một điều bình thường, tất cả các nước khác trên thế giới này, hay nhân loại này đều như thế"* [31]

Khi nhà báo người Anh H. Hawsley hỏi: *"Như thế ngài có thể khẳng định với chúng tôi rằng Việt Nam cũng tự do như các nước Phương Tây hay không?"* Nguyễn Tấn Dũng đã trả lời nguyên văn: *"Mỗi nước có điều kiện lịch sử, văn hóa, luật pháp khác nhau. Tự do của công dân mỗi nước tôi nghĩ rằng đều phải là tự do trong khuôn khổ pháp luật nước đó. Không thể, và cũng không nên so sánh rằng Phương Tây có tự do hơn hay Phương Đông hay Việt Nam có tự do hơn. Bởi vì tự do của mỗi công dân của mỗi quốc gia là tự do trong khuôn khổ pháp luật nước đó, mà pháp luật của nước đó là ý chí, nguyện vọng của dân tộc đó. Không thể lấy luật pháp nước này so sánh với nước khác. Mỗi sự so sánh đều là khập khiễng, đều là không biện chứng"* [32]

Đọc những dòng trên đây người ta thấy rõ con người thực sự của Thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng: Kiên thức quá tồi, lí luận ngụy biện cùng cực, tính tình rất cao ngạo không biết giữ tự trọng tối thiểu! Bình thường ra người ta không thể nghĩ là một người như thế lại có thể đứng đầu chính phủ của một nước! Ở đây ông Dũng cũng vẫn dùng lập luận nói lấy được của kẻ có quyền, giống nội hàm cách nói quen thuộc của Nguyễn Minh Triết và Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, Thứ trưởng Công an và phụ trách công tác an ninh của chế độ chuyên đàn áp các người dân chủ!

Trái với những lời tuyên bố kịch cỡm trên đây, có thể nói, trong hai năm cầm quyền của Nguyễn Tấn Dũng, số người dân chủ đấu tranh bằng phương pháp phi bạo lực đã bị giam giữ đạt con số kỉ lục. Trong số này có cả một số Việt kiều muốn về nước tham gia đấu tranh dân chủ cũng bị bắt giữ. Cao điểm của nó là vào dịp Tết Đính Hợi (2007) mấy chục nhà dân chủ đã bị bắt và bị tù nhiều năm, vì những kẻ cầm đầu chế độ toàn trị lo sợ rằng sự chống đối của những nhà dân chủ có thể nổ bùng thành một phong trào quần chúng rộng lớn trước cuộc bầu cử QH bịp bợm vào tháng 5-2007. Chính vì thế,

để triển khai kế hoạch “*ổn định là trên hết*” theo bài bản của Đặng Tiểu Bình đàn áp dẫm máu cuộc đấu tranh phi bạo lực của sinh viên Trung Quốc đầu 1989, chính phủ của ông Dũng đã được lệnh của phe bảo thủ trong BCT phải ra tay hành động sớm: “*Kịp thời và kiên quyết loại trừ những nhân tố có khả năng gây mất ổn định chính trị-xã hội trong suốt quá trình đổi mới; đặc biệt, trong những năm đầu đất nước gia nhập WTO, khi chúng ta chưa có đầy đủ những điều kiện thuận lợi và kinh nghiệm hòa nhập với sân chơi quốc tế*”. [33]

Vì vậy, trong dịp này, một số trí thức dân chủ trẻ tuổi nổi tiếng cũng bị đưa ra tòa như hai Luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân. Đáng kể nữa là Linh mục Nguyễn Văn Lý bị bắt trở lại và bị đưa ra tòa án. Trước tòa công an đã bịt miệng Linh mục Lý không cho ông phát biểu. Hình ảnh bịt miệng LM Nguyễn Văn Lý đã gây xúc động và bất bình lớn trong dư luận VN và quốc tế. Đây rõ ràng là một hình ảnh ô nhục cho chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và là cách trả lời thẳng thắn và rõ ràng về những tuyên bố trợ trợ trên của ông Dũng với đài BBC.

Không chỉ thẳng tay đàn áp những người dân chủ, Nguyễn Tấn Dũng còn sử dụng bộ máy công an mật vụ để đàn áp giải tán các cuộc khiếu kiện của dân oan ở Sài Gòn và Hà Nội. Khi HT Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện hóa đạo Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất gặp gỡ và tỏ sự thông cảm với nhân dân khiếu kiện thì các cơ quan tuyên truyền của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã lên tiếng thóa mạ, bôi xấu và chụp mũ!

\* \* \*

Như vậy, căn cứ vào những tuyên bố và hứa hẹn với những kết quả việc làm của Nguyễn Tấn Dũng trong tư cách là Thủ tướng suốt hai năm qua thì chính ông Dũng đã chứng tỏ là ông đã không đạt được mục tiêu đã đề ra: 1- Nói là cương quyết chống tham nhũng, nhưng sau hai năm làm TT và trực tiếp chỉ huy chống tham nhũng, cuối cùng Nguyễn Tấn Dũng đã phải đầu hàng bằng cách thả hoặc thăng chức các quan tham nhũng, trong khi ấy lại bịt miệng báo chí và bỏ tù các nhà báo tố tham nhũng. 2- Nguyễn Tấn Dũng nói là quyết đưa kinh tế VN phát triển cao và liên tục đồng thời không để lạm phát cao hơn mức tăng trưởng kinh tế. Nhưng sau hai năm làm TT, Nguyễn Tấn Dũng đã để cho nạn lạm phát cao nhất từ 15 năm qua, cao gần gấp 4 lần mức tăng trưởng kinh tế. Nạn lạm phát phi mã đang phá hủy kinh tế VN và đẩy

nhieu triệu nhân dân vào cảnh đói nghèo! 3- Trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, là người đứng đầu chính phủ, Nguyễn Tấn Dũng đã không đủ dũng cảm phản đối nhà cầm quyền Bắc Kinh đã đưa ra những quyết định sai trái và ngang ngược đối với một phần lãnh thổ của VN. Không những thế, chính phủ Nguyễn Tấn Dũng còn nhìn nhận công khai việc xâm lăng trắng trợn Tây tạng của Bắc Kinh. Điều này chỉ khuyến khích Bắc Kinh tiếp tục chủ nghĩa bá quyền ngay cả với VN. 4- Trong lãnh vực dân quyền, chỉ mới hai năm cầm quyền, Nguyễn Tấn Dũng đã đưa ra những Nghị định cấm đình công, Chỉ thị cấm báo chí... Đây là những hành động ngăn cấm công dân được quyền sử dụng các quyền chính đáng của mình. Tệ hại hơn nữa là mới chỉ hai năm cầm đầu chính phủ, số các tù chính trị và tôn giáo dưới thời Nguyễn Tấn Dũng đã đạt kỷ lục. Điều này chứng minh là chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đang chà đạp trắng trợn các quyền tự do căn bản của nhân dân căn cứ theo Tuyên ngôn quốc tế Nhân quyền cũng như ngay cả Hiến pháp 1992 của chế độ.

Đối chiếu giữa tuyên bố và hành động, giữa nói và làm trong hai năm qua của ông Dũng trong tư cách là Thủ tướng, người ta phải nhớ lại câu nói “bất hủ” của ông trong cuộc nói chuyện trực tuyến lần đầu tiên với tư cách TT ngày 9-2-07. Khi được hỏi là trong cuộc sống hàng ngày ông yêu gì nhất và ghét gì nhất, thì ông Dũng đã hồ hởi nói rằng: “*Tôi yêu nhất, quý nhất là sự trung thực và tôi cũng ghét nhất, giận nhất là sự giả dối*.” [34] Hai năm ngấm lại thì ai cũng thấy Nguyễn Tấn Dũng chỉ như cái thùng rỗng kêu to mà thôi!

Như vậy có thể kết luận: chính những thất bại và sai lầm trong việc điều hành chính phủ trong các lãnh vực quan trọng suốt hai năm qua và thái độ vừa kiêu căng vừa trí trá, nói một đằng làm một nẻo đã khiến cho Nguyễn Tấn Dũng ngày càng mất uy tín trong nhân dân VN và quốc tế. Quyền lực của ông Dũng ngay trong BCT ngày càng bị giới hạn. Nay Nguyễn Tấn Dũng chỉ như cái bóng của những kẻ bảo thủ độc tài trong BCT.

Những việc làm phản dân chủ của Nguyễn Tấn Dũng suốt trong hai năm làm TT khiến cho bộ lông cừu đã bị rơi để nguyên hình con hổ hung dữ. Nay không có ai còn nuôi ảo tưởng rằng Nguyễn Tấn Dũng là một người cấp tiến được nữa! Nguyễn Tấn Dũng đang tự hủy uy tín của mình do trình

độ kiến thức rất giới hạn và tư cách đạo đức rất tồi tệ.

*Chế độ thế nào thì sẽ có những người lãnh đạo như thế!*

**Mục Thời sự Tạp chí Dân chủ & Phát triển điện tử: [www.dcpt.org](http://www.dcpt.org) hay [www.dcvapt.net](http://www.dcvapt.net)**

#### Ghi chú:

[1]. Nhân dân (ND) 27-6-06. [2]. ND 2-8-07. [3]. Âu Dương Thệ, Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng do Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu chỉ là hồ không rỗng. Tạp chí Dân chủ & Phát triển (DC&PT) số 33,12.06, tr.5-14. [4]. Cộng sản điện tử (CS) 6-10-06; Chính phủ điện tử (CP) 23-10-06. [5]. CS 6-4-06; Âu Dương Thệ, Đại hội 10 đi về đâu? Sự im lặng đáng sợ của Nông Đức Mạnh, DC&PT số 32, 7-06, tr. 5-11. [6]. Âu Dương Thệ, ĐH 10 của Đảng CSVN, DC&PT số 32, 7-06, tr. 5-25. [7]. Tuổi trẻ (TT) 13-4-06. [8]. Âu Dương Thệ, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng..., như trên. [9]. CS 6-10-06. [10]. Vietnam-Net (VNN) 8-8-06. [11]. CP 4-11-06. [12]. TT 13-5-08. [13]. CP 5-6-08. [14]. VNN 3-6, 5-6, 9-6. [15]. CP 26-10-07. [16]. CP 31-10. [17]. CP 3-3-08. [18]. Âu Dương Thệ, Chỉ thị 319 của TT chống lạm phát: “*Bình tĩnh, quyết liệt trong chỉ đạo*” hay *hốt hoảng, lúng túng và chống đối lẫn nhau?* [www.dcpt.org](http://www.dcpt.org). [19]. CS 4-4-08. [20]. Âu Dương Thệ, BCT chỉ trích Nguyễn Tấn Dũng trong việc chống lạm phát, [www.dcpt.org](http://www.dcpt.org). [21]. Lao động, 30-5-08. [22]. Thanh niên (TN) 27-5. [23]. VNN 31-5. [24]. CP 30-1-08; Âu Dương Thệ, Nghị định cấm đình công: *Món quà Tết của Nguyễn Tấn Dũng tặng giai cấp công nhân!* [www.dcpt.org](http://www.dcpt.org). [25]. Âu Dương Thệ, Chủ trương 4 không của nhóm cầm đầu CSVN trước việc Bắc kinh ngang ngược sát nhập Hoàng sa-Trường sa của VN vào lãnh thổ Trung Hoa, [www.dcpt.org](http://www.dcpt.org). [26]. CP 19-3-08. [27]. CP 20-4-08. [28]. Kí giả Humphrey Hawsley BBC phỏng vấn Nguyễn Tấn Dũng ngày 5-3 trong chuyến thăm Anh quốc. [29]. Âu Dương Thệ, Con đường mòn của chế độ toàn trị XHCN có thể khai thông hay tiếp tục đưa đất nước vào ngõ cụt?, DC&PT số 34, 10-07, tr.56. [30]. BBC 5-3, như trên. [31]. BBC, như trên. [32]. BBC, như trên. [33]. Nhật Tân, Giữ vững ổn định chính trị-xã hội để phát triển đất nước trong thời kì mới, Tạp chí Cộng sản số 2-07, 86-91, 91. [34]. CP, trực tuyến 9.2.07

**Kính mời vào xem  
và ghi tên gia nhập**

**Khôi 8406 ở trang  
mạng của Khôi:**

<http://khoi8406vn>.

# KINH TẾ kiểu "bán bên"

★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★

**Ngô Nhân Dụng 24-06-2008**

*blogspot.com*

Ông Nguyễn Tấn Dũng đã hẹn gặp ông Allen Greenspan, cựu thông đốc Ngân Hàng Trung Ương Mỹ. Nghe như một con bệnh đi tìm thầy thuốc. Kinh tế Việt Nam trên đà tụt dốc. Ông Greenspan thì đang làm cố vấn cho các ngân hàng và quỹ đầu tư Mỹ và quốc tế; một bài thuyết trình của ông được trả hàng trăm ngàn Mỹ kim, một lời khuyên của ông có thể chuyển dịch hàng tỷ Mỹ kim đi nơi khác tìm cơ hội đầu tư. Ông là một nhà tài chính lỗi lạc và đây kinh nghiệm ở nước Mỹ, nhưng ông Greenspan có biết gì về kinh tế một nước đang chuyển từ chế độ cộng sản sang chế độ tư bản như Việt Nam hay không?

Ông Greenspan có thể khuyên ông Nguyễn Tấn Dũng và đảng Cộng Sản của ông hãy làm theo đúng sách vở: Muốn kinh tế phát triển bền vững, phải xây dựng một hệ thống pháp luật minh bạch tôn trọng và bảo vệ quyền tư hữu, một hệ thống chính trị cởi mở cho mọi người có cơ hội thăng tiến đồng đều, và một chính sách kinh tế vĩ mô ổn định bảo vệ niềm tin của mọi người vào tương lai, trong đó có niềm tin vào giá trị của đồng tiền trong tay họ.

Tất cả những liều thuốc trên, ở VN có hàng ngàn chuyên gia kinh tế biết đủ hết; và họ còn biết nhiều hơn ông Greenspan về tình trạng thực tế trên địa bàn. Tức là họ có thể đưa ra những đề nghị cụ thể và

sát với thực trạng hơn ông rất nhiều. Sở dĩ nền kinh tế nước ta vẫn chậm lụt so với các nước láng giềng, lạm phát lên trên 25%, cán cân thương mại khiêm hụt bằng hơn một phần ba Tổng sản lượng nội địa, là vì

đảng cộng sản không nghe theo những khuyến cáo của các chuyên gia kinh tế có đầu óc độc lập ở trong nước. Một điều mà các chuyên gia kinh tế VN đã kêu gọi, là phát triển nền kinh tế tư nhân thay thế cho các doanh nghiệp nhà nước. Chắc ông Allen Greenspan cũng sẽ khuyên ông Ng. Tấn Dũng y hệt như vậy. Nhưng đảng CS bị kẹt, không thể nào thi hành được.

Ngay từ năm 1986 khi đảng CS bắt đầu phải thay đổi kinh tế để thoát chết, nhiều người đã khuyến cáo họ phải giải phẫu ngay cái ung nhọt "kinh tế quốc doanh." Ông Võ Văn Kiệt, khi làm thủ tướng, đã cố động và đã bắt đầu làm công việc giải phẫu đó. Nhưng cánh thủ cựu chống lại ý định này, chống kịch liệt và dai dẳng. Cách đây hai năm cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười vẫn còn hô hào bảo vệ và phát huy kinh tế quốc doanh, vẫn ôm giấc mơ trở về mô hình Xô Viết cũ để "theo định hướng xã hội chủ nghĩa."

Tới đời ông Phan Văn Khải làm thủ tướng, đảng Cộng Sản quay lại củng cố kinh tế quốc doanh. Ông Khải cho thành lập những "tổng công ty," tức là những xí nghiệp quốc doanh lớn hơn trước, đóng vai thống ngự từng lãnh vực kinh tế. Hậu quả là các tổng công ty được đảng cộng sản ưu đãi đã lấn áp giới kinh doanh bên ngoài đảng, khiến kinh tế tư nhân không thể phát triển cao lên được. Khi Nguyễn Tấn Dũng lên làm thủ tướng, ông còn đi xa hơn một bước nữa, ông kết hợp

nhiều tổng công ty lại thành những "tập đoàn kinh tế."

Ai cũng thấy các ông Khải và Dũng đã theo "định hướng xã hội chủ nghĩa" của Đỗ Mười. Bên ngoài, họ khoác cho chủ nghĩa Đỗ Mười cái áo mới, là mô hình "chaebol" của Nam Hàn. Tuy nhiên trong thực tế, Cộng Sản Việt Nam chỉ bắt chước được hình thức các chaebol, trong cốt tủy thì bản chất khác xa. Đây là một vụ ngụy tạo lớn để lừa dối người và tự lừa dối mình!

Các chaebol của Hàn Quốc (cũng như các zaibatsu và keiretsu ở Nhật Bản) ở chính nước họ cũng đã bị chê là lỗi thời. Trên căn bản, các chaebol hay Keiretsu là những công ty tư nhân, hoặc ít nhất phải hoạt động như tư nhân vì phải cạnh tranh đồng đều với các tư nhân khác. Có làm có ăn, lời ăn lỗ chịu, tất cả chịu sự kiểm thúc của một hệ thống ngân hàng thương mại theo đúng quy tắc thị trường. Họ phải hoạt động trong xã hội tự do dân chủ và tôn trọng luật pháp, phải cạnh tranh gắt gao, cho nên mọi chaebol hay keiretsu đều phải cố gắng nâng cao hiệu quả kinh tế. Không những tình trạng lên, xuống của mỗi công ty đều dựa trên hiệu quả kinh tế, mà mỗi nhân viên trong xí nghiệp cũng được đánh giá, thưởng, phạt về hiệu quả kinh tế. Khi mọi người và mọi xí nghiệp đều có "động cơ tự nhiên" phải tìm cách làm ăn hữu hiệu hơn, thì năng suất và hiệu quả của cả nền kinh tế cũng tăng lên. Đó là sức mạnh của kinh tế thị trường khi không bị bóp méo theo một định hướng vơ vao nào cả.

Còn ở Việt Nam thì khác. Các tổng công ty và tập đoàn kinh tế do các đảng viên Cộng Sản kiểm soát và được đảng bảo vệ. Không có một thế lực nào bên ngoài đảng Cộng Sản có thể kềm thúc họ, vì các định chế hành chính và luật pháp đều nằm trong tay cùng một đảng. Các tổng công ty và tập đoàn kinh tế, từ cấp chỉ huy cho tới nhân viên của họ, không có "động cơ tự nhiên" thúc đẩy họ cố gắng nâng cao hiệu quả. Nhưng cùng lúc đó họ có thể lực lấn áp các xí nghiệp tư nhân, dù tư nhân cố gắng làm việc hữu hiệu hơn. Giới kinh doanh tư bị yếu thế trong trận đấu cạnh tranh kinh tế,

khi trọng tài đứng về phía các doanh nghiệp nhà nước.

Trong khung cảnh như vậy, các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước Cộng Sản còn tạo thêm cơ hội cho các tập đoàn kinh tế sử dụng tài nguyên mà không cần biết đến những nhiệm vụ kinh tế có tính chiến lược mà đáng lẽ họ phải hoàn tất. Công ty Petro Việt Nam trong 20 năm qua không dựng xong một nhà máy lọc dầu, để cho Việt Nam là một nước sản xuất dầu mà vẫn phải nhập xăng. Nhưng công ty dầu khí này lại đi mở ngân hàng và đang xây khách sạn 5 sao kiếm khách! Công ty điện lực đang bắt đầu một dự án 250 triệu Mỹ kim làm khu du lịch và giải trí trên bờ biển! Những "chaebol" này tha hồ sử dụng tiền của nhà nước, tức là tiền của dân, trao cho họ với mục đích bảo đảm cung cấp đủ điện, xăng, khí đốt cho dân. Họ lại dùng tài nguyên "trời ban" này để bệch sự phát triển của kinh tế tư nhân! Trong lúc đó, dân đang khổ vì điện bị cúp, xăng khan hiếm! Công ty Vinashin đáng lẽ làm nhiệm vụ đóng tàu thủy thì lại mở các nhà máy sản xuất khác, mở ngân hàng, đầu cơ trong thị trường chứng khoán, đi làm rượu bia, và đang xin vay 3 tỷ Mỹ kim để làm dự án khai thác hàng hải thương thuyền, số nợ này được ngân khố của nhà nước, tức là của quốc dân bảo đảm. Trong mấy năm nay hầu hết các tổng công ty và tập đoàn kinh tế của đảng Cộng Sản đều tham dự vào canh bạc thị trường chứng khoán và địa ốc, đi vay tiền để mua cổ phiếu, và được các ngân hàng thương mại ưu đãi khi đi vay! Tiền của quốc dân đã được đem đi đánh bạc một cách vô tội vạ như thế!

Có thể coi tất cả đảng Cộng Sản là một "siêu tập đoàn kinh tế" bao trùm lên các tập đoàn kinh tế và tổng công ty hiện nay. "Siêu tập đoàn kinh tế Cộng Sản" chiếm độc quyền khai thác các tài nguyên của đất nước và sức lao động của dân Việt Nam. Đảng Cộng Sản đã hát bài "Quốc Tế Ca" từ 80 năm trước đây, với lời mơ ước: "Bao nhiêu lợi quyền sẽ về tay mình!" Từ khi cướp được chính quyền, họ thực hiện giấc

mơ đó, giành mọi quyền lợi cho các đảng viên hưởng.

Địa vị độc quyền của đảng Cộng Sản tạo ra cơ hội này. Đó là một hệ thống dùng độc quyền chính trị để khai thác tài nguyên thiên nhiên và sức người của cả một quốc gia. Không khác gì hồi xưa họ khai thác những người cần "mua bên" khi vượt biên. Đảng CS đã đứng ra bán bên lấy tiền, ông Nguyễn Tấn Dũng chắc biết rất rõ công việc này.

Tại sao người ta có thể "bán bên?" Bởi bên có sẵn đó, thuộc về của tất cả mọi người Việt Nam, có thuộc về quyền sở hữu của ai không mà có người được quyền "bán?" Vì họ chiếm độc quyền chính trị. Vì họ đóng vai công an kiểm soát đường sá và việc sử dụng bên, cảng.

Nhưng tại sao lại có những người phải "mua bên?" Vì họ đã bị đẩy vào cảnh khốn cùng, phải tìm cách thoát ra! Hiện nay không còn những người vượt biên nữa. Nhưng vẫn còn những thanh niên khốn khó phải đi ra ngoài bán sức lao động, những cô gái phải đi lấy chồng ngoại quốc hoặc phải bán thân. ĐCS vẫn tiếp tục đứng đầu công tác "bán bên" cho những nạn nhân

của chính sách kinh tế của đảng. Cảnh bán bên ngày xưa hay bây giờ, cũng giống việc tạo dựng những tập đoàn kinh tế, đều dựa trên một mô thức trước sau như một. Là một bọn người chiếm độc quyền cai trị, do đó cũng chiếm độc quyền khai thác tài nguyên và sức lực của cả dân tộc. Kinh tế quốc doanh là hình thức cao nhất và có hệ thống nhất của đường lối kinh tế đó. Tất cả hệ thống kinh tế của ĐCS hiện vẫn theo "mô hình bán bên!"

Ông Allen Greenspan có biết gì về mô hình bán bên này hay không? Chắc chắn ông sẽ khuyên ông Nguyễn Tấn Dũng hãy giải phóng cho kinh tế tư nhân ở Việt Nam được phát triển. Chắc ông sẽ khuyên cáo phải cải tổ hệ thống tài chính để các ngân hàng theo quy luật thị trường chứ không chỉ bảo vệ quyền lợi các đảng viên. Tất cả những lời khuyên này, các nhà kinh tế Việt Nam ở trong nước đã nói từ hai chục năm nay. Nhưng đảng Cộng Sản không nghe theo, vì nếu giải phóng cho dân Việt Nam được tự do kinh tế thì đảng sẽ mất quyền bán bên! Muốn kinh tế nước ta phát triển, phải tước bỏ cái độc quyền

Vì nước trơn tru lỗ miệng thôi

Đỉnh cao trí tuệ đầu... bình vôi

Chỉ lo vợ vét để bù đắp

Năm tháng ở rừng khổ quá Trời.

Vì nước nên dâng hiến đất rồi

Đề mong che chở giữ yên ngôi

Vài năm chêm trệ ngôi...bàn đợc

Vợ vét cho nhiều kéo thiệt thôi.

Vì nước nên chi bọn thối thầy

Dâng Nam Quan ai yết hầu này

Dâng luôn Bán Giốc địa đầu nước

Lãnh thổ quốc gia hẹp kệ thầy.

Vì nước nên dâng hiến biển Đông

Hoàng Trường Sa đảo đã cho không

Chủ quyền đã mất ngư dân chết

Hồi lũ đầu trâu có sót không

Vì nước tổ tiên mở cõi bờ

Tổn bao xương máu được như giờ

Giặc Hồ bè lũ đem dâng hiến

Cho kẻ thù xưa quả nhục nhơ.

Vì nước chiêu bài để bịp lừa

Nên dân che chở đón và đưa

Ngờ đâu cộng sản chuyên gian trá

Bội nghĩa vong ân nay hỏi chưa?

Vì nước toàn dân nước Việt Nam

Đứng lên cứu vớt lấy giang san

Tổ tiên đã tổn bao xương máu

Nay mất dần vì lũ Việt gian

Vì nước toàn dân hãy đứng lên

Trẻ già trai gái dưới như trên

Cùng nhau quyết chiến thu hồi nước

Xứng đáng con Rồng cùng cháu Tiên.



**VÌ NƯỚC**

*Dzoãn Thường,  
Pasadena 18-06-2008*





bán bản đó, tức là phải thay đổi từ cơ bản, xóa bỏ độc quyền chính trị của đảng Cộng Sản Việt Nam.

mấy ngàn năm, rồi đến giặc Tây đô hộ cả trăm năm. Thế mà tổ tiên ta vẫn không một ai chịu trốn chạy quân xâm lăng tàn bạo, bỏ nước ra đi lưu vong.

# Thư gửi Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng

+++++Đặng Văn Nhâm \* Đan Mạch+++++  
27-06-1930

<http://www.nguoi-viet.com>

Đan Mạch, ngày 27-6-2008

Kính thưa ông thủ tướng,

Tôi mạo muội viết lá thư này kính gửi ông không phải để bày tỏ lòng ngưỡng mộ, cũng chẳng phải để công kích ông. Những điều ấy chắc ông đã thường thức nhiều rồi. Bây giờ, cá nhân tôi chỉ muốn được phép trình bày cùng ông đôi điều về câu ông đã phát biểu trong một buổi chiều ngày 25-6-2008 tại Ballroom, khách sạn Houston, nguyên văn như sau: "...Bà con hãy hướng về quê hương, bằng mọi đường, mọi nẻo... Quê hương là vĩnh hằng, trong khi quá khứ đã là lịch sử, cần gác lại... Chúng ta hãy cùng gác lại quá khứ, nhìn vào mục tiêu chung này để chung sức xây dựng đất nước. Làm được cái gì, dù nhỏ nhoi thì làm, một tiếng nói ủng hộ cũng là đóng góp... **Đừng mặc cảm mãi với quá khứ, nhất là khi đất nước còn không ít khó khăn. Khi vào Nhà Trắng hội đàm với Tổng thống Bush, tôi nghe một nhóm, dù nhỏ, kiêu bào hô đã đảo Thủ tướng mà thấy buồn. Tôi nghĩ chưa hẳn họ thù ghét gì cá nhân Thủ tướng, mà chỉ là sự mặc cảm với quá khứ và sự thiếu thông tin về tình hình Việt Nam ...**"

Kính thưa ông thủ tướng,

Lời ông khuyên dụ : "...Chúng ta hãy cùng gác lại quá khứ, nhìn vào mục tiêu chung này để chung sức xây dựng đất nước..." xét trên khía cạnh chung chung bề ngoài về lợi ích đất nước trong thời điểm cục bộ hiện hữu thì không sai. Nhưng, nếu đứng trên quan điểm lịch sử dân tộc và quyền lợi dân tộc, thì chúng tôi không thể nào gác lại QUÁ KHỨ một cách đơn giản như vậy được. Chế độ nào cũng đặc biệt quan tâm dạy dỗ con người môn sử học, để nhắc nhở cho công dân chớ bao giờ đại dột quên quá khứ lịch sử. Nhờ bài học "*không quên quá khứ*" trong lịch sử mà ngày nay chúng ta chưa bị diệt chủng hay đồng hóa và còn nhớ mãi được dân tộc VN đã từng bị Tàu đô hộ đã man đến

Họ vẫn kiên cường giữ nước chống ngoại xâm đến kỳ cùng. Nhưng gần đây nhất là cuộc "*giải phóng miền Nam*" (sic!) và "*thống nhất đất nước*" (sic!) của đảng CSVN vào cuối tháng 04 năm 1975, đã khiến cho trên 25 triệu đồng bào miền Nam lâm cảnh thất thố gia vong, kẻ đi tù cải tạo mùt mùa, kẻ liêu minh nhào ra biển cả với lời trời trần ai oán náo nùng: "*Con đi một là con nuôi cá, hai là má nuôi con, ba là con nuôi má!*" (ngụ ý: *một là chết trong lòng biển, hai là bị công an CS vô, ba là may mắn đến được bến bờ tự do thì gửi tiền về nuôi mẹ!*).

Những đại thảm họa ấy mà dân miền Nam đã phải gánh chịu đã gây chấn động lương tâm nhân loại, tạo ra danh từ "*boat people*" và ghi trong quá khứ lịch sử dân tộc, mới 33 năm, vết thương lòng của hàng triệu nạn nhân còn nóng hổi, thử hỏi làm sao chúng tôi có thể dễ dàng quên quá khứ cho được? !

Thực ra cuộc "*giải phóng miền Nam năm 1975*" còn là một vết nhơ trong lịch sử dân tộc hiện đại không thể nào tẩy xóa được. Vì nó chính là món nợ máu và nước mắt của cả một đời người, một gia đình, một tập thể dân tộc Việt miền Nam. Vậy nên chẳng ai trong chúng tôi có thể "*gác lại quá khứ*" như gác món tiền nợ vay lãi !

Như thế, xin ông thủ tướng hiểu rộng ra thêm chút nữa để thấy rằng vấn đề gác bỏ "*quá khứ lịch sử*" phải có giải pháp cụ thể hữu hiệu, chứ không thể thực hiện khơi khơi bằng lời nói suông trên đầu môi chót lưỡi trong giây lát. Những kẻ dễ dàng quên quá khứ lịch sử dân tộc chẳng qua chỉ là những kẻ giả dối và không có lòng yêu nước thực sự. Riêng ông là một vị nguyên thủ quốc gia đương quyền xin đừng bao giờ khuyên dân chúng nên gác mối hận thù của lịch sử dân tộc. Khuyên như thế tức là ông đã dạy dân chúng một bài học hèn nhát, vị kỷ, chỉ biết nghĩ đến quyền lợi bản thân hiện tại, không cần biết đến mối thù chung của dân

tộc. Khuyên như thế, giả thiết, bây giờ Trung Cộng xua quân đánh chiếm Việt Nam như đã chiếm Tây Tạng chắc chắn sẽ chẳng còn ma nào chịu cầm súng giữ nước cho các ông tiếp tục cai trị đâu!

Mặt khác, lời khuyên gác bỏ quá khứ của ông tự thân nó còn mâu thuẫn với những hành động trả thù vô cùng dã man, tàn bạo của đảng CSVN mà ông vốn là một thành viên lâu năm, cao cấp. Xin ông thủ tướng nên nhớ lại trong giây lát về quá khứ lịch sử, sau ngày 30-4-75, chính ngài thủ tướng và quý vị đồng đảng của ông đã không ngần ngại cấp bách công khai phân biệt đối xử "*dân Ngụy Nam Kỳ và dân chiến thắng Bắc Kỳ*", rồi lại còn "*đòi nợ máu*" bọn ngụy quân, ngụy quyền miền Nam. Nhưng thực tế đảng CS các ông đã trấn lột đến cả chiếc quần lót cuối cùng của những người đàn bà không có nợ nần gì trong cuộc chiến. Trong chiến dịch đại thắng Mùa Xuân, hay còn gọi là chiến dịch Hồ chí Minh, các ông đã cùng nhau hồ hởi phân khởi hồ to khẩu hiệu trả thù quá khứ nghe cực kỳ man rợ đến rợn người: "*Ngụy ta diệt, nhà ngụy ta chiếm, xe ngụy ta xài, vợ ngụy ta chơi, con ngụy ta bắt làm nô lệ!*"... Chúng tôi thừa hiểu định luật "ĐƯỢC, THUA" của mỗi cuộc chiến. Dĩ nhiên, được làm vua, thua làm giặc! Nhưng soi gương các cuộc bại trận của khối trục, gồm 3 nước Phát Xít, Quốc Xã là Nhật, Ý, Đức, trong đệ nhị thế chiến, ta thấy khối Đồng minh chiến thắng, tuy không đồng chủng với quân chiến bại, vẫn tỏ ra rất anh hùng và quân tử không hề tung ra một khẩu hiệu trả thù nào man rợ đến như câu tiêu ngôn chỉ đạo của đảng CS các ông. Ngược lại, sau đó Mỹ quốc còn giúp đỡ tận tình cho dân chúng Nhật, Đức và Ý... được mau chóng phục hồi kinh tế và trở thành cường quốc thịnh vượng nhất hoàn cầu trong một thời gian kỷ lục. Hành động tiểu nhân, khát máu và hành vi anh hùng, quân tử của 2 kẻ chiến thắng nêu trên quả là khác xa nhau như thiên thần và ác quỷ! Phải không ông thủ tướng?

Vì không phải là người CS, chúng tôi đã không quên quá khứ, nên bây giờ còn nhớ quá khứ lịch sử ấy, một bên hào hùng, rực rỡ, một bên hèn hạ, tối tăm, hắc ám để nhắc lại cho ông hiểu. Riêng tôi, khi viết những giòng chữ này gửi đến ông, vì tuổi đời đã cao, cuộc đời đã lắm gian nan cay đắng, giòng nước mắt đã khô cạn, nên phải vắt máu trong tim để làm nước mắt khóc cho thân phận oan nghiệt con người VN. Chẳng biết ông và các đồng đảng CS của ông khi

được tôi nhắc nhở cho biết bài học quá khứ lịch sử quý báu ấy các ông có cảm thấy chạnh lòng trong giây phút nào không?

Bây giờ, bởi lời khuyên viện dẫn kể trên của ông thủ tướng, nên cực chẳng đã chúng tôi mới phải nhắc lại chuyện xưa tích cũ, vốn chẳng hay ho, tốt đẹp gì giữa con người với con người, nhất là giữa những người cùng một giống nòi với nhau. Xin ông đừng phiền lòng cũng như chúng tôi đã sẵn lòng thông cảm với ông khi ông đã nhắc đi nhắc lại câu phi lý **"Đừng mặc cảm mãi với quá khứ"**!

Thực sự chúng tôi không hiểu ông thủ tướng đã dùng 2 chữ "mặc cảm" để biểu diễn một ý tưởng gì? Nhưng dù sao, chúng tôi vẫn cứ mạn phép thẳng thắn thưa với ông rằng: Chúng tôi đại đa số người Việt tị nạn hải ngoại chẳng hề mang chút mặc cảm nào đối với quá khứ hết thảy. Mà nó là thứ mặc cảm gì mới được chứ? Xin ông thủ tướng vui lòng giải nghĩa tường tận thêm, để tránh cho chúng tôi sự ngộ nhận!

Thưa ông, như trên tôi vừa trình bày, vì lòng yêu mến thiết tha đối với quê hương, dân tộc, và nguồn gốc giống nòi, nên chúng tôi không bao giờ có thể quên được quá khứ. Vì quá khứ vốn chẳng khác nào chiếc bóng chiếu (ombre portée) của một con người. Không ai có thể rút bỏ chiếc bóng của mình lia ra khỏi hình được! Dù vậy, trong đời sống hằng ngày, chẳng phải lúc nào quá khứ cũng hiện hình lên trong tâm não chúng tôi. Cái quá khứ đau đớn, ê chề đã bị đồng bào ruột thịt "giải phóng" (sic!) tàn bạo dã man hơn quân xâm lăng thổ phi Tàu Phủ, hơn xa cả Thực dân ngoại chủng, sau 33 năm, theo thời gian nó đã lắng xuống đáy tiềm thức của mỗi con người. Chẳng khác nào những lớp bùn đen tanh hôi đã lắng đọng dưới đáy hồ, nằm yên dưới lớp nước trong veo. Nó chỉ vẫn đục, sủi tăm và bốc mùi xú uế khi có một bàn chân thô bạo nào khoáng xuống mà thôi.

Và bây giờ cái bàn chân thô bạo ấy chính là sự hiện diện của ông thủ tướng trên đất Mỹ đã khiến cho quá khứ của một chính sách cướp bóc, cùm kẹp, gian trá, lường gạt đồng bào từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, cùng với những hành động trả thù dân tộc một cách tàn bạo, dã man hơn cả quân xâm lăng ngoại chủng của hàng trăm, hàng ngàn năm về trước, bỗng nhiên nó bùng sống dậy. Hành động trả thù đồng bào miền Nam, cướp đoạt tài sản, nhà cửa đất đai, vườn ruộng của dân miền Nam bất kể là ngụy hay không, thậm chí

trả thù đến cả xác chết của những người lính miền Nam đã nằm xuống trong nghĩa trang quân đội. Cái quá khứ tối đen của trên 25 triệu đồng bào miền Nam đã bị đảng CSVN cùm kẹp, hãm hiếp, trần lột, cướp bóc đến từng cọng rau ngọn cỏ trong suốt 33 năm qua đã kết tinh, trở thành chất xúc tác mạnh mẽ tạo nên những cuộc biểu tình rầm rộ ngày nay nhằm đả đảo ông thủ tướng khắp nơi trên nước Mỹ và khắp thế giới, hay bất cứ nơi nào có ông và các đồng đảng của ông đặt chân đến.

Thiết tưởng ông thủ tướng chớ nên nghe lời phân tách sai trái, đầy chất xu nịnh, bợ đỡ trơ trên của ông Nguyễn Cao Kỳ. Theo tôi nhận định chắc chắn không sai một tí nào : những cuộc biểu tình như thế này không thể đánh giá trên số lượng đầu người, mà cần phải nghiêm chỉnh cửu xét đến nguyên nhân và nguyện vọng. Nguyên nhân nào? Nguyên vọng gì? Có chính đáng không?

Nếu ông thủ tướng muốn lắng tai nghe tôi nói, tôi sẽ không ngại mất thì giờ, và không cần vuốt ve tự ái của ông để ông khỏi ra lệnh cho công an cùm tôi, khi tôi về thăm quê hương. Nghĩa là tôi sẽ trình bày thẳng thắn đầy đủ mọi nguyên nhân quan trọng và nguyện vọng thiết tha của mọi tầng lớp đồng bào tị nạn hải ngoại và cả trên 80 triệu đồng bào ruột thịt đang phải sống cuộc đời bị cùm kẹp trong mạng lưới công an dày đặc với mục đích thiện hảo chung cho dân tộc và đất nước.

Sở dĩ tôi chịu làm việc đó vì chẳng những tôi đã "buồn lây" mà tôi còn cảm thấy nhục nhã ê chề khi đọc câu ông thổ lộ sau đây: *"Khi vào Nhà Trắng hội đàm với Tổng thống Bush, tôi nghe một nhóm, dù nhỏ, kiểu bào hồ đả đảo Thủ tướng mà thấy buồn. Tôi nghĩ chưa hẳn họ thù ghét gì cá nhân Thủ tướng..."*

Kính thưa ông thủ tướng,

Như trên ông đã nói: *"...chưa hẳn họ thù ghét gì cá nhân thủ tướng..."*. Vâng, quả đúng vậy. Rõ ràng chẳng ai trong chúng tôi thù ghét gì cá nhân ông thủ tướng. Ngoại trừ những kẻ nào đã bị ông chiếm nhà, cướp đất, hay hãm vợ, giết anh em nhà người ta trong khoảng thời gian từ 30-4-75 cho đến nay. Nên nhớ: sự đả đảo mạnh mẽ ồn ào như thế ấy đã diễn ra rất nhiều lần và tại khắp nơi trên thế giới, bất kỳ chỗ nào có bóng dáng quý ông và đồng đảng lại văng. Các vị tiền nhiệm của ông thủ tướng cũng như các vị tổng bí thư đảng CSVN, chủ tịch nhà nước v.v... không một ai đi công du nước ngoài mà thoát khỏi bị đồng bào "khúc ruột xa ngàn dặm"

tổ chức dàn chào hô khẩu hiệu đả đảo, thậm chí chửi bới thô tục và ném cà chua trứng thối v.v...

Vậy, sự đả đảo ông bây giờ cũng như sự đả đảo các đồng đảng của ông xưa và nay trong mỗi cuộc công du hải ngoại đều cùng một nguyên nhân và chắc chắn cùng biểu lộ một nguyện vọng chung của tập thể đồng bào đồng bào. Vậy, đó là nguyên nhân nào?

Tại sao hàng mấy chục năm rồi, ông và các đồng đảng lãnh đạo đất nước của ông vẫn đành cam tâm chịu nhục, chấp nhận mất thể diện trước các nhà lãnh đạo nước ngoài, nơi quý ông đến giao dịch?

Thưa ông, tuy ở xa những nơi biểu tình hàng vạn dặm, nhưng tôi vẫn liên cảm được tâm trạng đau buồn của đồng bào tôi trên đất Mỹ, Úc, Âu... Họ đã tốn nhiều công sức, tiền bạc và thời giờ để kéo nhau đến nơi biểu tình đả đảo ông. Xin ông khỏi lo, tôi bảo đảm chẳng phải họ thù ghét gì ông đâu. Cá nhân ông, khi lọt bỏ chức vụ thủ tướng một chánh phủ độc tài toàn trị, đối với những người biểu tình này ở hải ngoại chẳng có nghĩa lý gì hết.

Vậy, sự đả đảo của họ đúng là phản đối chính sách cai trị phi nhân, gian trá, lật lọng, lường gạt bằng cách pha trộn những thủ đoạn Mafia vào luật pháp, gây nên tham nhũng, thối nát khủng khiếp, bách hại dân lành tàn bạo. Họ muốn chế độ phi nhân, vô luân, phản dân hại nước mà quý vị đang thực hiện phải sớm dẹp bỏ đi. Đơn giản thế thôi! Ông không nhận ra sao?

Thưa ông thủ tướng,

Quả thực hoàn cảnh đi ra nước ngoài giao dịch quốc gia đại sự như ông mà lại bị tứ phía đồng bào túa lên công kích, đả đảo, chửi bới om sòm, khiến dư luận cả thế giới cười chê, thì không buồn sao được. Ông buồn vì ông còn may mắn chưa trở thành gỗ đá! Vì thế, chúng tôi cũng cảm thấy buồn lây cho ông. Đồng thời chúng tôi còn cảm thấy nhục thay cho ông nữa, khi phải nhân danh một chế độ *"đĩ nhiều hơn dân"* đi ra nước ngoài thương nghị. Ông nên biết, kể từ sau ngày 30-4-1975 được Đảng CS giải phóng khỏi ách Mỹ Ngụy, tuyệt đại đa số đồng bào miền Nam mình càng nghèo đói hơn, và bị công an cùm kẹp kỹ càng hơn. Sự nghèo đói phi lý của nhân dân miền Tây Nam bộ, vốn là vựa lúa phi nhiêu từng nuôi sống cả dân tộc Việt từ Nam chí Bắc, đã được thể hiện bằng câu ca dao rất tiêu biểu sau đây : *"Chiều chiều ra bến Ninh Kiều, dưới chân tượng bác đĩ nhiều hơn dân!"*.

Nỗi nhục này, ông là một trong số 3 người lãnh đạo CS quyền uy tốt đỉnh hiện thời của dân tộc, gồm Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, mỗi khi công du nước ngoài đều bị biểu tình đã đảo tưng bừng khắp nơi đến nỗi phải tìm đường lẩn trốn đồng bào, khúc ruột ngàn dặm, hầu mong thoát khỏi bị ăn trứng thối, cà chua, hay tệ hơn nữa mà ông vẫn không cảm nhận thấy sao?

Bây giờ sự cố này diễn ra không phải lần đầu tiên. Đã rất nhiều lần. Bao nhiêu lần quý ông xuất dương đến bất cứ nước Âu-Mỹ nào trên thế giới là bấy nhiêu lần đều bị ném mùi tũ nhục như vậy.

Vì thế, danh dự và uy tín cá nhân cũng như uy tín của cả chính phủ do các ông lãnh đạo đã không khỏi bị sút mẻ rất nặng nề trong con mắt vốn sẵn khinh thường của các vị nguyên thủ quốc gia dân chủ, tự do Tây phương. Tư thế này chắc chắn đã làm lép vế phái đoàn CSVN trong mọi cuộc giao dịch song phương hoặc đa phương về mọi mặt trên trường quốc tế và không khỏi gây nên thiệt hại trầm trọng về quyền lợi và danh dự của toàn thể dân tộc và đất nước VN.

Trên chiều hướng suy tư ấy, chúng tôi thực lòng muốn chia xẻ mỗi buồn và nỗi nhục của ông thủ tướng. Nhưng chúng tôi há miệng mắc quai. Vì lý do hết sức đơn giản song lại cực kỳ cụ thể là trước đây trên 10 năm chính quý ông là những người đã lớn tiếng thóa mạ bọn đế quốc Mỹ và rêu rao chính sách "chống Mỹ cứu nước" đồng thời chửi rủa bọn người Việt miền Nam đã bỏ nước ra đi tị nạn ở hải ngoại đều là hạng dĩ điểm, tay sai ngoại bang chẳng ra gì. Nay, chưa đầy 10 năm sau, vẫn chính các ông đã mau chóng gác bỏ quá khứ, để khom lưng uốn gối đến Nhà Trắng bái yết viên chúa tể đế quốc Mỹ, đồng thời ngỏ lời đường mật vuốt ve bọn tàn dư Mỹ-Ngụy dĩ điểm, tay sai thực dân, đế quốc!

Hành động như vậy của quý ông đã chứng tỏ điều gì đáng ghi đậm nét nhất trong lịch sử dân tộc hiện đại?

Xin thưa, ngoài sự chứng minh bản thân của quý ông là những người rất mau "quên quá khứ", vì làm tướng quá khứ chỉ là một món hàng trang nằm ngoài trí não và thân thể con người. Như chiếc áo lót muốn cởi ra mặc vào lúc nào cũng được. Các ông đã không ngờ quá khứ chính là một phần quan yếu liên li, bất khả phân ly trong cuộc đời con người. Lối suy tư ấy của người CS hoàn toàn khác hẳn với dân tị nạn chúng tôi!

Mặt khác, nỗi bậc đặc biệt nhất và

đáng suy ngẫm kỹ càng hơn hết là: việc ông đến Mỹ gặp TT Bush lần này (cũng như Phan Văn Khải trước kia còn là một sự thú tội (MEA CULPA) vô cùng nhục nhã của đảng CSVN trước mắt đồng bào cả nước và thế giới. Trước kia, sau ngày 30-4-75, trong giây lát hồi hời phần khởi quá mức, đảng CSVN và quý ông đã trở nên ngông cuồng đại dột tự tôn vinh mình lên hàng "đỉnh cao trí tuệ của loài người"!

Nay, trên đất Mỹ, trong Nhà trắng, bỗng nhiên những lời hô đã đảo CS Nguyễn Tấn Dũng của đoàn người Việt lưu vong viễn xứ vốn là nạn nhân của quý ông 33 năm trước kia biểu tình ngoài phố hốt nhiên đã trở thành một phép lạ màu nhiệm vô song, khiến ông thủ tướng cấp thời chột tình ngộ trước thực tại ê chề và thảm thía đáng cay nhận ra nỗi buồn sâu kín và niềm đau tũ nhục của đảng cầm quyền do ông đại diện!

Thư bắt tận ngôn, tôi mạn phép xin tạm dừng bút tại đây, nếu cần lại xin viết thư ngỏ khác gửi đến ông. Mong ông miễn chấp. Đa tạ.◆◆◆◆

Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và vô hình chung lại đẩy chính nghĩa sang phía Việt Minh. Trong khi đó, tình hình quân sự trên cả ba mặt trận Việt Miên Lào hoàn toàn bất lợi cho quân Liên Hiệp Pháp, nhưng tại Hội nghị các quốc gia Liên kết tổ chức tại Pau miền Nam nước Pháp từ tháng 6 đến tháng 11-1950, chính phủ Pháp vẫn muốn duy trì chính sách thực dân. Cả Quốc Trưởng Bảo Đại lẫn Quốc vương Cambodia Norodom Sihanouk đều công khai phản đối. Quốc vương Cambodia Sihanouk lên tiếng: "Nếu nước Pháp không thoả mãn những yêu sách của chúng tôi, chúng tôi sẽ đi đến chỗ hợp tác với Việt Minh ...!"

Hội nghị Bộ trưởng các Quốc gia Không Liên kết tháng 3-1953 đã nhận định: "Đặc tính chủ yếu của chiến tranh Đông Dương là chiến đấu chống cộng sản quốc tế. Trên danh nghĩa đó, cuộc chiến tranh này không thể xem là riêng rẽ mà phải được xem là một tiền đồn giữa 2 khối". Bộ trưởng ngoại giao Pháp Jean Letourneau đã kêu gọi Liên minh Bắc Đại Tây Dương hãy "đóng góp tài chính

# 33 năm NGÀY QUỐC HẬN ....NHÌN LẠI LỊCH SỬ....

Phạm Trần Anh 30-04-2008

## Tiếp theo và hết

Thế giới tự do lo ngại hiểm họa Cộng sản tràn xuống Đông Nam Á nên chính phủ Pháp phải ủng hộ một chính quyền chống cộng sản để nhận được sự ủng hộ của Hoa Kỳ. Cuối cùng, Hiệp định Hạ Long được sửa đổi và ngày 8-3-1949, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và Tổng thống Pháp Vincent Auriol cùng ký tên vào những văn kiện mới xác nhận Việt Nam là một nước độc lập và thống nhất trong khối Liên Hiệp Pháp trong đó Việt Nam có đại diện ngoại giao ở nước ngoài và có quân đội riêng... Tuy nhiên, chính phủ Pháp vẫn duy trì chính sách thực dân nên không giao trả hoàn toàn độc lập cho Việt Nam mà tìm cách kềm chế trong khuôn khổ giới hạn của Liên Hiệp Pháp. Thực dân Pháp đã làm giảm uy tín chính phủ Quốc gia Việt Nam của

và cam kết cụ thể hơn, phối hợp các chính sách và chiến lược để bảo vệ quân đội viễn chinh Pháp trong trường hợp có sự tấn công của Trung Cộng". Trước những thất bại nặng nề về quân sự, Pháp cần Hoa Kỳ viện trợ nhiều hơn nữa nên phải tổ chức Hội nghị Toàn quốc ngày 14-10-1953 gồm đại diện các đoàn thể chính trị và Tôn giáo để thảo luận về tình hình đất nước. Hai trăm đại biểu từ khắp nơi về Sài Gòn bầu sử gia Trần Trọng Kim, cựu Thủ tướng làm chủ tịch hội nghị. Ngày 16-10 Hội nghị đồng thanh quyết nghị: "Xét rằng Liên Hiệp Pháp được thành lập theo Hiến pháp 1946 của nước Pháp trái ngược với nguyên tắc chủ quyền quốc gia. Hội nghị toàn quốc quyết định: "Nước Việt Nam độc lập không gia nhập Liên Hiệp Pháp. Sau khi được bàn giao mọi chức năng mà chính phủ Pháp còn nắm giữ, Việt Nam sẽ ký với Pháp một hiệp ước liên minh trên căn bản bình đẳng. Tuỳ theo nhu cầu của các bên kết ước và

*tùy trường hợp cần thiết trong một thời hạn do chính phủ Việt Nam quyết định". Tổng Thống Pháp đề nghị Quốc Trưởng Bảo Đại về Sài Gòn để phủ nhận quyết định này nhưng một lần nữa, Bảo Đại chứng tỏ lòng yêu nước của mình đã dứt khoát từ chối lời yêu cầu ấy. Cuối cùng do sự can thiệp của Bửu Lộc và dàn xếp từ nhiều phía, mấy ngày sau quyết định được thêm vào một câu cho nhẹ nhàng hơn là "Việt Nam không gia nhập Liên Hiệp Pháp... trong hình thức hiện thời!"*

Tình hình Đông Dương thời điểm này chuyển biến mạnh. Trên chiến trường thì cả hai bên quyết giành thắng lợi để quyết định trên chính trường. Để có thể nhận viện trợ ào ạt góp phần quyết định chiến trường, chính phủ Pháp phải chấp nhận nhượng bộ Hoa Kỳ về phương diện chính trị, trả lại nền độc lập thực sự cho chính phủ quốc gia VN để có thể phát huy chính nghĩa, vận dụng toàn dân trong công cuộc chống cộng.<sup>(7)</sup> Chính phủ Pháp thì không muốn Hoa Kỳ can thiệp vào công việc nội bộ của họ trong khi chính phủ Hoa Kỳ còn đang bận tâm vào cuộc chiến Triều Tiên nên vấn đề Đông Dương lúc đó được xem là thứ yếu. Về phía Hoa Kỳ thì một mặt muốn Pháp từ bỏ chính sách thực dân, mặt khác lại cần Pháp ủng hộ trên chính trường quốc tế để ngăn chặn ảnh hưởng của Nga Sô ở Âu Châu khi chiến tranh chấm dứt. Tổng Thống Hoa Kỳ Roosevelt mới tỏ ý chấp thuận cho Pháp trở lại Đông Dương trong vai trò bảo trợ, với điều kiện là phải cho Đông Dương độc lập thực sự sau thời hạn nhất định. Không may cho VN, chính sách này chưa được qui định rõ rệt thì Roosevelt đã đột ngột qua đời, ba mươi ngày sau khi Nhật đảo chánh Pháp ở Đông Dương. Đến khi Truman lên làm Tổng thống thì ông ta chỉ quan tâm tới Âu Châu nên chỉ khuyến khích Pháp cởi mở hơn về chính trị và kinh tế với người dân bản xứ. Nhất là khi đó, Hoa Kỳ cần sự ủng hộ của Pháp trong việc thành lập Liên Hiệp Quốc cũng như cần sự hiện diện của Pháp trong Cộng đồng Phòng thủ Âu Châu nên đưa ra một lập trường mập mờ nước đôi như sau: "*HK nhấn mạnh đến sự cần thiết có một tiến trình về chính phủ tự trị cho tất cả các dân tộc bị lệ thuộc mong muốn được độc lập trong tương lai hoặc được sát nhập vào một hình thức liên bang, tùy theo hoàn cảnh và khả năng nhận lãnh trách nhiệm của dân tộc đó".* Chính vì vậy, mãi đến năm 1951, HK mới thúc giục Pháp thành lập quân đội Quốc gia VN.

Tháng 2-1951 Tân Cao ủy kiêm Tổng Tư lệnh De Lattre Tassigny hứa thành lập quân đội quốc gia, và đến tháng 7, một số đơn vị quân đội quốc gia VN mới được tham dự cuộc diễn binh kỷ niệm ngày Quốc khánh Pháp 14-7 tại Hà Nội với quốc kỳ VN trong ý nghĩa một quân đội đồng minh của Pháp. Mãi đến đầu năm, Hoa Kỳ chi viện 400 triệu đôla thì quân đội Quốc gia VN mới thật sự được thành lập nhưng đã quá muộn để có thể huấn luyện trang bị hầu đảo ngược cục diện chiến trường. Mọi việc xem như đã ngã ngũ sau khi nội các chủ hòa cộng hòa Pháp được thành lập. Ngày 8-5-1954, Hội nghị Genève khai mạc để giải quyết vấn đề Đông Dương sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 của bộ đội Việt Minh.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua trong thống khổ nhục nhằn, chúng ta cùng bình tâm nhìn lại lịch sử để từ đó có một nhận định toàn diện và đúng đắn về cuộc chiến Việt Nam. Từ những sự thật lịch sử, chúng ta mới nhận thức rõ về hoàn cảnh của đất nước và biết phải làm gì để đưa dân tộc vượt thoát lên sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới. Kể từ khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ trên đất nước thì nhân dân Việt Nam đã liên tiếp đứng lên chiến đấu giành độc lập dân tộc. Nếu lấy mốc lịch sử kể từ ngày "Toàn quốc kháng chiến" 16-12-1946 cho tới thời điểm Trung Cộng và Liên Xô cũng nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 1-1950 thì cuộc chiến Việt Nam là cuộc chiến giành độc lập dân tộc. Sau khi Hoa Kỳ, Anh Quốc công nhận Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại lãnh đạo thì cuộc chiến đã chuyển sang một thời kỳ lịch sử mới: cuộc chiến ý thức hệ đối đầu giữa Tư Bản và Cộng sản chứ không còn là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nữa, mặc dù cộng sản vẫn tuyên truyền rêu rao là "giải phóng dân tộc", là "chống Mỹ cứu nước". Chính vì vậy, chúng ta phải hiểu rõ bản chất của cuộc chiến, hay nói cách khác, hiểu rõ các thế lực quốc tế đã toan tính những gì trên xương máu mồ hôi và nước mắt của toàn dân Việt Nam thì mới thấy rõ toàn bộ vấn đề. Như vậy kể từ tháng 1-1950, cuộc chiến Việt Nam không còn thuần túy là cuộc kháng chiến chống Pháp nữa mà đã chuyển sang cuộc chiến tranh ý thức hệ mà ta thường gọi là chiến tranh lạnh giữa 2 khối Tư bản và Cộng sản. Đây là chính bản chất của cuộc chiến Việt Nam mà từ trước đến nay chúng ta mỗi người hiểu một cách. Thật vậy, đồng bào miền Bắc, nhất là các đảng viên đoàn viên, bị nhồi nhét tuyên

truyền rằng "Bác Hồ" là người yêu nước và đảng Cộng sản Việt Nam có công giành lại độc lập từ tay Thực dân Pháp. Đồng bào trong Nam thì hiểu là cuộc chiến tranh ý thức hệ ngăn chặn làn sóng đỏ, còn đa số quần chúng nhân dân thì hiểu đơn giản là cuộc nội chiến Nam Bắc tương tàn. Quả thế, đối với quần chúng và nhất là giới nghệ sĩ thì đó là một cuộc nội chiến tương tàn: "*Ba mươi năm nội chiến từng ngày ...*", nỗi da xáo thịt: "*Người chết hai lần ... thịt da nát tan...!*" đã khiến mấy triệu đồng bào VN hi sinh cách vô nghĩa, một sự thật phũ phàng mà nhiều nhà văn từng sống trong chế độ CS miền Bắc đã phải ngao ngán viết lên...!

Đối với Liên Xô và Trung Cộng thì ngoài mục đích bành trướng chủ nghĩa CS, họ còn dùng chiến tranh Việt Nam để tiêu hao sinh lực "đế quốc" Mỹ cho đến "người Việt Nam cuối cùng" trong cuộc chạy đua vũ trang giành quyền bá chủ thế giới. Trong nhiều năm dài, điện Kremli luôn luôn phủ nhận việc Liên Xô có quân đội tham chiến tại Việt Nam. Mãi đến khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, giới chức Nga mới công nhận là có hơn 3.000 quân Liên Xô tham gia trận chiến chống quân đội Mỹ tại Việt Nam trước đây. Tháng 5-1977, Võ Nguyên Giáp đã sang Liên Xô cảm ơn sự giúp đỡ của Liên Xô, gắn 800 huân chương chiến công và gần 1 ngàn bằng khen cho 3 ngàn quân nhân Liên Xô đã trực tiếp tham chiến ở Việt Nam. Đại sứ Liên Xô tại Hà Nội từ 1964 đến 1974, Ilya Shcherbakov, ban đầu được giao nhiệm vụ canh chừng kéo các hành động của chuyên gia quân sự Nga bị phát hiện. Đến thời Tổng bí thư đảng Cộng sản Liên Xô Leonid Brezhnev, Tướng Vladimir Abramov được giao nhiệm vụ chỉ huy các sĩ quan và binh lính Xô Viết trong vùng Đông Nam Á. Việc lắp ráp hỏa tiễn, radar và huấn luyện là do các sĩ quan Liên Xô chuyên gia về hậu cần, về hải quân, về tên lửa, về không quân, về các loại binh chủng... Nikolay Kolesnik, được Russia Today trích lời, nói rằng những quân nhân Nga như ông phải được nhắc đến cách cụ thể chứ không phải cách chung chung: "*Chính thức mà nói, chúng tôi chỉ được coi là chuyên gia quân sự Nga. Cấp chỉ huy thì mang danh là chuyên gia cao cấp. Cũng không có đơn vị quân đội Nga nào ở Việt Nam. Điều duy nhất chúng tôi biết là mình thuộc nhân dân Liên Xô, là binh sĩ Liên Xô. Chúng tôi làm tất cả để ngăn các cuộc không kích".* Theo Russia Today, các chuyên gia Liên Xô đã đóng vai trò trọng yếu

trong việc huấn luyện các lực lượng Bắc Việt Nam, và tên lửa Liên Xô gây thiệt hại nặng cho các phi cơ Mỹ. Ngoài Liên Xô, Trung Quốc cũng có quân lính tham gia giúp Hà Nội trong chiến thắng Điện Biên Phủ 1953 rồi tích cực tham gia cuộc chiến chống Hoa Kỳ và đồng minh ở Việt Nam. Chính Trung Quốc ngay từ cuối thập niên 70 đã công khai vai trò của mình và nói tới con số hàng vạn quân nhân có mặt tại Bắc Việt để giúp xây cất đường xá và phòng không. Đến năm 2001 thì Bắc Triều Tiên mới thừa nhận họ cũng đã đưa 200 phi công Bắc Hàn trực tiếp chiến đấu bảo vệ Hà Nội trong các đợt tấn công của Hoa Kỳ trong cuộc chiến. Tháng 07-2001 Bình Nhưỡng và Hà Nội bốc mộ những phi công Bắc Hàn tử trận tại Việt Nam về Triều Tiên.

Phía Hoa Kỳ và các nước Tây phương nhận thấy việc “Siêu đế quốc” Liên Xô kết hợp với “Siêu bành trướng” Trung Cộng sẽ là mối hiểm họa lớn cho toàn thể nhân loại. Thế cho nên, sau Hiệp định Genève, Hoa Kỳ đã chính thức thay thế Pháp trong cuộc chiến đối đầu với cộng sản để thử nghiệm các loại vũ khí mới, đồng thời phân hoá Liên Xô và Trung Cộng hầu giảm bớt nguy cơ CS nhuộm đỏ Đông Nam Á. Chính vì thế, sau chuyển ngoại giao bóng bàn và Hội nghị Trung Nam Hải giữa Nixon và Mao Trạch Đông, Trung Cộng đã mật ước với Hoa Kỳ, khiến Đồng minh Hoa Kỳ đã làm nger khi Trung Cộng đánh chiếm Hoàng Sa của Việt Nam, coi như một món quà cho sự giao hảo giữa hai nước. Sự việc không chỉ ngưng ở đó, người bạn đồng minh của chúng ta còn bật đèn xanh cho CSVN xâm chiếm miền Nam nữa...! Đây là bài học lịch sử đầy máu và nước mắt cho những ai còn tin vào “tình nghĩa đồng minh”, mà phải luôn nhớ rằng nỗ lực tự thân mới là yếu tố chính để sống còn.

Sau khi CS xé bỏ hiệp định Paris, xua quân xâm chiếm miền Nam, thì ngày 30-04-1975 là ngày mất nước, ngày “Quốc hận” đối với đồng bào. Cộng sản Việt Nam thì vênh váo là “đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào”, là thống nhất đất nước! Thực tế lịch sử đã minh chứng hùng hồn những gì CS nói và làm đều là láo khoét, lừa dối, phỉnh gạt nhân dân hơn nửa thế kỷ qua. Thật vậy, ngày 2-7-1976, quốc hội được bầu hôm 25-4 trước đó tuyên bố thống nhất lãnh thổ, đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thủ đô là Hà Nội, cờ và hiến pháp là cờ đỏ sao vàng và hiến pháp của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa miền Bắc. Cái gọi

là “Mặt trận Giải phóng Miền Nam” âm thầm giải tán sau hàng loạt thanh trừng các nhân sĩ tướng tá trong hàng ngũ Liên minh Tranh thủ Hòa bình và Giải phóng quân...! Ngày 20-12-1976, Đảng Lao Động họp đại hội lần đầu để lấy tên lại là Đảng Cộng sản Việt Nam với Lê Duẩn làm Tổng bí thư. Tất cả sự thật đã được phơi bày trắng trợn trước lịch sử. Chúng ta sẽ lần lượt phân tích từng sự kiện sau đây:

## 1. BỘ MẶT THẬT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Từ trước tới nay, Cộng sản Việt Nam vẫn thường rêu rao họ chiến đấu để giải phóng dân tộc, giành lại độc lập. Tất cả đã được phơi bày khi Liên Xô và Trung Cộng công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước Công-Nông, là thành trì của Xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á vào tháng 1-1950. Chính vì vậy, tháng 2-1950, Hoa Kỳ, Anh, Pháp đã nhân danh thế giới tự do trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam lâm vào thế trên đe dưới búa của một cuộc chiến tranh giữa 2 thế lực tư bản và cộng sản mà kết cục bị thảm là mấy triệu đồng bào đã hi sinh một cách vô lý vô nghĩa. Thực tế lịch sử đã chứng minh hùng hồn rằng thế kỷ XX là thế kỷ chấm dứt chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới. Bằng chứng cụ thể là Hoa Kỳ tự ý trả lại chủ quyền cho Phi Luật Tân (Philippine) năm 1946, Anh Quốc thừa nhận nền độc lập của Ấn Độ năm 1947, Hoà Lan giao trả độc lập cho Nam Dương (Indonesia) năm 1949 mà không phải hy sinh một người dân nào. Thế thì tại sao, nhân dân Việt Nam phải hy sinh hàng triệu người để giành độc lập dân tộc? Đó chính là cốt lõi của vấn đề mà bất cứ ai cũng nhận thấy sau khi phân tích cụ thể rõ ràng. Chính vì Hồ Chí Minh là cán bộ đệ tam Quốc tế cùng với những Trần Phú, Lê Hồng Phong... đã rước voi Mác-Lê về giầy mà Tổ Hùng Vương, công rần Trung Cộng về cắn gà nhà dân tộc! Dưới chiêu bài “kháng chiến, giải phóng dân tộc”, Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng lòng yêu nước, đem hy sinh hàng triệu người dân vô tội để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản xuống Đông Nam Á.

Lịch sử một lần nữa lại chứng tỏ CSVN là công cụ của quốc tế CS khi hy sinh công lao kháng chiến để ký kết hiệp định Genève ngày 20-7-1954. Thật vậy, giữa lúc cao trào kháng chiến dâng lên cao, thực dân Pháp bị lâm vào thế bị dẫn đến thất bại hoàn toàn về quân sự thì CSVN bị áp lực của quốc tế phải vào bàn hội

nghị Genève chia đôi lãnh thổ. CSVN đã biến kháng chiến thành thỏa hiệp phân chia đất nước. Một lần nữa Việt Nam lại chịu cảnh qua phân hai miền Nam Bắc. Tháng 12-1960, CSVN lại dựng lên cái gọi là “Mặt trận Giải phóng miền Nam”, lợi dụng chiêu bài “Chống Mỹ cứu nước” để bành trướng chủ nghĩa CS, nhuộm đỏ cả đất Việt. Sau khi xâm chiếm miền Nam, đảng Lao Động được đổi tên thành Đảng Cộng sản. Điều này chứng tỏ rằng kể từ ngày toàn quốc kháng chiến, nhân dân Việt Nam yêu nước tham gia mặt trận Việt Minh là để đánh chủ nghĩa dân Pháp chứ không hề ủng hộ hoặc tham gia đảng CS. Chính lý thuyết gia Cộng sản Trần Bạch Đằng đã xác nhận: khi phong trào Nam kỳ Khởi nghĩa bùng lên, cơ sở đảng mới tổ chức được một vài nơi thì làm sao có đủ cán bộ để lãnh đạo phong trào. Do đó, công lao kháng chiến là của toàn dân chứ không phải của đảng CS. Nếu nói rằng nhờ đảng lãnh đạo thì trong lịch sử Việt, biết bao nhiêu cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đâu cần có đảng CS lãnh đạo cũng chiến thắng quân thù. Ngược lại, sự thật đã chứng tỏ CSVN chỉ lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân để bành trướng chủ nghĩa CS! Nếu Hồ Chí Minh không phải là cán bộ quốc tế cộng sản hoặc là bất kỳ một người Việt Nam nào khác thì Tổng Thống Roosevelt đã đặt Việt Nam dưới sự ủy trị của Liên Hiệp Quốc và đất nước Việt Nam đã độc lập, tự do, giàu mạnh từ lâu rồi. Sự thật lịch sử đã chứng minh Hồ Chí Minh nói riêng và Đảng CSVN nói chung không hề có công mà ngược lại có tội với nhân dân. Họ mới chính là những “kẻ phản động” vì đã hành động phản lại quyền lợi của dân tộc.

Đối với tất cả người Việt Nam yêu nước thì ngày 30-04-1975 là ngày “Quốc hận”, là ngày “mất nước” không phải do ngoại xâm mà do nội thù ngay trong lòng dân tộc, khiến hàng triệu đồng bào Việt Nam chuộng tự do dân chủ đã phải bỏ nước ra đi. Hơn tám mươi triệu đồng bào còn lại thì đang sống quần quai trong một nhà tù khổng lồ mệnh danh là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do chính những người cộng sản thống trị. Tuy là con Hồng cháu Lạc, họ đã bán linh hồn cho Mác-Lênin, chẳng còn là người Việt Nam nữa mà là những cỗ máy vô hồn vô cảm kềm kẹp nhân dân mình. Giai cấp mới thống trị là lớp đảng viên được hưởng đặc quyền đặc lợi, trở thành những cường hào đỏ, những tư sản đỏ, mặc sức vơ vét tài sản của nhân

dân, làm giàu trên mồ hôi nước mắt và xương máu của nhân dân. Hàng triệu dân oan bị cướp nhà cướp đất, hàng triệu công nhân bị giai cấp thống trị cấu kết với tư bản nước ngoài bóc lột sức lao động, hàng triệu công nhân bị đưa đi xuất khẩu làm lao nô, hàng trăm ngàn phụ nữ phải kết hôn hay bán rẻ thân xác cho người nước ngoài để cứu bản thân và gia đình đang đói khổ. Cái gọi là “xuất khẩu lao động”, “xuất ngoại kết hôn” thực chất không khác gì cuộc bán buôn nô lệ da đen sang Tân Lục địa mấy thế kỷ trước. Khác chăng là thay vì những tên lái buôn nô lệ, thì nhà nước cộng sản đứng ra thu thuế lợi tức xuất khẩu và những con người đi khỏi đất nước vì nghèo nàn đói khổ lại phải sống khổ hơn dân nô lệ da đen thời trước. Trong suốt trường kỳ lịch sử, kể cả thời Thực dân Pháp, chưa bao giờ người dân lại chịu cảnh đói khổ như bây giờ. Biết bao người đã phải tha hương, chịu cảnh gia đình ly tán để mong đổi lấy một cuộc sống tốt đẹp hơn.

## 2. AI THẮNG AI TRONG CUỘC CHIẾN VIỆT NAM ?

Phải chăng Việt Nam Cộng hòa là người thua trận và Việt Nam Cộng sản là kẻ chiến thắng? Quân đội VNCH nói riêng và Miền Nam nói chung bị Đồng minh bán đứng, trở tay không kịp trong một ván bài quốc tế nên trở thành người chiến bại. Quân cán chính Cộng hòa đã làm hết sức mình, đã tận trung báo quốc nhưng không thể làm gì hơn khi tương quan lực lượng đã thay đổi: quân số CS gấp đôi quân lực VNCH sau khi Mỹ rút quân. Vũ khí đạn dược thì thua kém quân CS và nhất là Hoa Kỳ chỉ viện trợ cho Sài Gòn sau 1972 có 18 triệu dollars trong khi Liên Xô và Trung Cộng vẫn viện trợ cho Hà Nội 1 tỷ rưỡi dollars mỗi năm. Và chẳng, một khi thượng tầng chính trị đã sụp đổ với những tính toán sai lầm, thì sự tan rã của xã hội, kinh tế, quân sự là một tất yếu không thể tránh được.

Trong khi đó, “Đại thắng mùa Xuân!” mà Cộng sản rêu rao chính là sự thất bại không gì cứu vãn nổi của CS kể từ ngày 30-4-1975. Cộng sản đã để lộ bộ mặt thật của họ là một tập đoàn bán nước, một chế độ độc tài toàn trị, tước đoạt mọi quyền tự do căn bản nhất của con người... Một chế độ rêu rao là Nhân dân làm chủ mà thực ra là làm chủ nhân dân, tước đoạt đất đai tài sản của nhân dân, một chế độ thuế khóa nặng nề, tham nhũng bóc lột nhân dân còn thậm tệ hơn chế độ phong kiến thực dân thời trước. Cái gọi là thống nhất của Cộng sản Việt Nam chỉ là thống nhất tài sản

nhân dân trong tay nhà nước, chứ không phải là thống nhất lòng người. Đứng trên quan điểm Dân tộc, một cuộc chiến mới bắt đầu: Cuộc chiến của “Toàn dân Chống cộng” cả trong Nam lẫn ngoài Bắc. Hết thầy đều đứng lên chống lại chế độ bạo tàn phi nhân Cộng sản, kể cả những đảng viên cao cấp từng bị lừa dối mà nay đã giác ngộ quyền lợi của dân tộc... Chính vì vậy, chưa bao giờ công luận quốc tế lại ủng hộ cuộc đấu tranh giành lại tự do, dân chủ của toàn dân Việt Nam như hôm nay.

## 3. DÂN TỘC VIỆT NAM THẮNG

Sau ngày mất nước, trong khi hàng trăm ngàn quân nhân viên chức chế độ Cộng hòa phải lao động khổ sai trong các trại tù thì hàng trăm đoàn thể tổ chức đã tự phát đứng lên chống lại ách thống trị bạo tàn của Cộng sản. Hàng trăm tổ nhân chính trị cầm đầu các tổ chức đã bị chế độ Cộng sản đem ra xử bắn để răn đe quần chúng, trong đó có ít nhất 2 phụ nữ và 2 linh mục. Cộng sản tưởng rằng dùng bạo lực cách mạng trấn áp được sự nổi dậy của quần chúng, nhưng họ đã thất bại khi quần chúng nhân dân không thể chịu đựng được nữa đã vượt qua nỗi ám sợ hãi... Từ trong nước vang lên những lời thề “phục quốc” dội ra đến hải ngoại, rồi từ hải ngoại lại “chuyển lửa” về quê nhà. “Lời kêu gọi Dân chủ cho Việt Nam” ngày 21-2-2001 của Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ âm vang như một Tuyên ngôn, một Thông điệp lịch sử gửi tới toàn dân, kêu mời tất cả phá tan bức màn vô minh ám chướng, vượt thoát mọi u mê sợ hãi để giành lại quyền sống làm người. Cả nước sục sôi lòng yêu nước đã can đảm đứng lên đòi lại quyền làm người. Khởi từ vụ “Thái Bình nổi dậy” rồi “Gia Kiệm vùng lên” tới sự ra đời của hàng loạt tổ chức đấu tranh cho dân chủ nhân quyền Việt Nam như Khối 8406, đảng Dân chủ XXI, đảng Dân chủ Nhân Dân, Hội Ái hữu Từ nhân chính trị Việt Nam, Hội Dân Oan, Hiệp hội Công Nông Đoàn kết, đảng Thăng Tiến... Phong trào đấu tranh cho Dân chủ Việt Nam nở rộ năm 2006 với các chiến sĩ dân chủ công khai trực diện với chế độ CS bạo tàn như Đại lão Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Linh mục Phan Văn Lợi, Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Luật sư Nguyễn Văn Đài, Luật sư Lê Thị Công Nhân, Luật sư Bùi Kim Thành, Ký giả Nguyễn Khắc Toàn, Kỹ sư Trương Minh Nguyệt, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, nhà văn Nguyễn Xuân

Nghĩa, kỹ sư Nguyễn Phương Anh... Cùng với dân oan cả nước biểu tình khiếu kiện đòi lại tài sản ruộng vườn, công nhân bị bóc lột cũng đã đình công khiến đòi trả đủ tiền lương, đòi những điều kiện sống tối thiểu của một con người.

Đặc biệt gần đây, thanh niên sinh viên văn nghệ sĩ đã thể hiện lòng yêu nước nhiệt tình qua việc chống Trung Cộng xâm lược nhưng đã bị nhà cầm quyền CS, công cụ tay sai của bành trướng Bắc Kinh, cầm cân bắt bớ, một chuyện lạ lùng chưa từng thấy trên trái đất. Bộ mặt thật của Cộng sản lại phơi bày thêm, lộ ra chân tướng của một tập đoàn “mãi quốc cầu vinh” cam tâm bán nước, dâng đất nhượng biển cho quan thầy Trung Quốc, hồng duy trì địa vị, chức quyền để tiếp tục vơ vét tài sản quốc gia, bóc lột đến tận xương tủy của người dân đến thấp cổ bé lưng.

Một khi tất cả đồng bào oan khiên, tất cả công nhân nghèo đói, tất cả sinh viên học sinh yêu nước, tất cả tôn giáo từ Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin lành cùng nhất loạt nắm chặt tay nhau, ngồi cầu nguyện cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền, đứng lên đòi lại tài sản của mình và của giáo hội, trong một cuộc đấu tranh ôn hòa, bất bạo động, bất hợp tác. Một khi sinh viên học sinh bãi khóa, công nhân đình công, tiểu thương bãi thị cho đến lúc cộng sản phải thỏa mãn yêu cầu chính đáng của nhân dân, thì ngày đó là ngày thắng lợi của Dân tộc Việt Nam. Một khi toàn dân Việt Nam trong và ngoài nước cùng nhất loạt đứng lên chống lại bạo quyền cộng sản với sự hỗ trợ chân thành mạnh mẽ của quốc tế thì mùa Xuân Dân tộc sẽ trở về trên quê hương yêu dấu của chúng ta, như đại danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi đã viết trong “Bình Ngô Đại cáo”: “Đại nghĩa thắng hung tàn... Chí nhân thay cường bạo”, thì nhân dân lúc ấy sẽ được sống trong dân chủ tự do, ấm no hạnh phúc.

Tổ Quốc Việt Nam trường tồn,  
Dân tộc Việt Nam tất thắng.

### Chú thích

(7) Năm 1942, trong một phiên họp của Hội đồng chiến tranh Thái Bình Dương gồm Trung Hoa, Phi Luật Tân, Úc, Tân Tây Lan và Canada, TT Roosevelt cho biết là ông không muốn thấy chế độ thuộc địa Pháp được phục hồi ở Đông Dương. Đặc biệt, trong lá thư gửi cho Ngoại Trưởng Cordell Hull ngày 24-1-1944, Roosevelt viết: “Đông Dương không nên bị trả cho Pháp mà cần được đặt dưới sự ủy trị của quốc tế. Pháp



chiếm đóng xứ này đã gần một trăm năm mà dân chúng ở đây còn khổ cực hơn lúc ban đầu...! Nhân dân Đông Dương có quyền được hưởng những điều kiện tốt đẹp hơn...". Tuy nhiên ý định này bị Thủ tướng Churchill chống đối, Churchill tuyên bố rằng ông không bao giờ đồng ý cho 4-50 nước thực tay can thiệp vào sự tồn tại của đế quốc Anh. Sau Hội nghị Yalta tháng 2-1945, Roosevelt bức đọc nói: "Stalin thích ý kiến này, Trung Hoa cũng tán thành, Anh Quốc không ưa vì sợ đế quốc của họ tan vỡ...". Ngay từ năm 1919, Hồ Chí Minh đã viết Bản Tuyên ngôn Tự trị và các quyền căn bản cho VN gửi TT HK Wilson. Ngày 17-10-1945 Hồ Chí Minh tìm gặp Đại sứ HK Caffery ở Paris trong thời gian dự hội nghị Fontainebleau để chuyển thư đến TT Truman. Tài liệu Bộ Ngoại giao HK cho biết HCM đã từng mong muốn VN được đặt dưới sự Bảo hộ của Mỹ như trường hợp Phi Luật Tân khi trước (Schulzinger 19, Duiker 340). Toán OSS cũng tường trình như sau: "Đối với người An Nam, sự hiện diện của chúng ta là biểu tượng không phải cho sự giải phóng khỏi nạn chiếm đóng của Nhật mà là khỏi hàng chục năm dưới chế độ thuộc địa. Chính phủ VN xem HK là nhà vô địch bênh vực cho quyền của các dân tộc nhược tiểu" (Hess, 178-179) \*\*\*

Ước Hội Nghị Pháp đã chọn cờ tam tài làm quốc kỳ của nước Pháp. Quốc kỳ có 3 màu: xanh tiêu biểu cho Tự Do, trắng tiêu biểu cho Bình Đẳng và đỏ tiêu biểu cho Bác Ái.

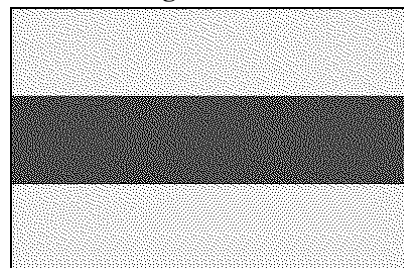
Quốc kỳ tam tài của Pháp mang đầy đủ ý nghĩa tượng trưng cho những giá trị Tự Do, Bình Đẳng và Bác Ái rất phù hợp với lý tưởng chung của nhân loại nên về sau, nhiều quốc gia theo thể chế tự do, dân chủ trọng nhân quyền khác đã chấp nhận các màu sắc xanh, đỏ, trắng làm màu sắc căn bản cho quốc kỳ của mình trong đó có nước Anh, Hoa Kỳ, v.v.

## II. LỊCH SỬ CÁC LÁ QUỐC KỶ TỰ DO TẠI VIỆT NAM

Từ thời quân chủ xa xưa, người Việt đã dùng cờ làm biểu tượng cho những nhân vật quan trọng như viên đại tướng, nhà Vua hoặc tiêu biểu cho một triều đại. Ví dụ, hiệu kỳ của một viên đại tướng thường dùng cờ theo màu Ngũ Hành hợp với mạng của vị tướng đó: vị tướng thuộc mạng Kim dùng cờ màu trắng, Mộc dùng màu xanh, Thủy dùng màu đen, Hỏa dùng màu đỏ và mạng Thổ dùng cờ màu vàng. Mỗi

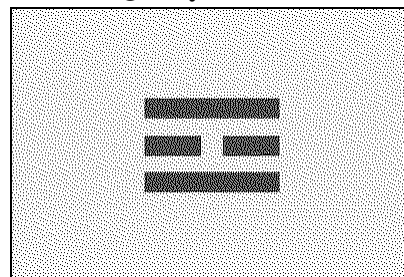
đến mà không phải là lá quốc kỳ tiêu biểu tổng quát cho một quốc gia gồm cả chính quyền, lãnh thổ và nhân dân trong đó như quốc kỳ Pháp.

### 1. Cờ Long Tinh



Sau Thế Chiến Thứ II, Hoàng Đế Bảo Đại ấn định quốc kỳ đầu tiên của nước Việt Nam gọi là cờ Long Tinh gồm nền vàng với một sọc đỏ nằm ngang bằng 1/3 chiều rộng lá cờ. Cờ Long Tinh được dùng trên toàn cõi Bắc Kỳ và Trung Kỳ do Triều Đình Huế cai quản. Trong khi đó, Nam Kỳ đã bị Pháp chiếm làm nước thuộc địa nên treo cờ tam tài của mẫu quốc Pháp. Cờ Long Tinh có từ ngày 11 tháng 3 năm 1945 (1)

### 2. Cờ Quê Ly



Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp tại Đông Dương và lên tiếng trao trả độc lập lại cho Việt Nam. Hai ngày sau, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập và giao cho học giả Trần Trọng Kim lập nội các ngày 17-04. Ngày 02-06, Chính Phủ Trần Trọng Kim chọn cờ vàng chính giữa có một quẻ Ly của Bát Quái Đồ gồm 2 vạch liền hai bên và một vạch đứt khúc ở giữa làm quốc kỳ cho toàn nước Việt Nam gọi là cờ Quê Ly. Tuy nhiên, Nhật hoãn trả Nam Kỳ lại cho Triều Đình Huế mãi đến ngày 14-08-1945 chỉ 4 ngày trước khi Nhật đầu hàng Đồng Minh và 10 ngày trước khi Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị, nên trên thực tế, Nam Kỳ chưa từng treo quốc kỳ Quê Ly.

# Sơ lược về LỊCH SỬ QUỐC KỶ VIỆT NAM TỰ DO

.....Phạm Văn Thanh 06-2008.....

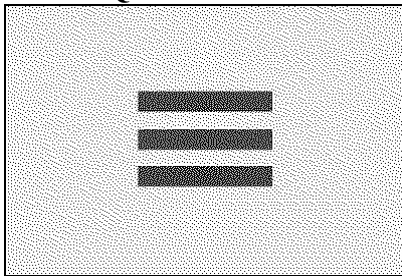
**Rồi cũng phải đến lúc đặt vấn đề biểu tượng đích thực của Quốc gia Việt Nam (TDNL)**

## I. Ý NIỆM VỀ QUỐC KỶ

Trước cuộc Cách Mạng Pháp năm 1789, đa số các quốc gia trên thế giới đều theo chế độ quân chủ hoặc là quân chủ chuyên chế do một nhà Vua nắm quyền hay quân chủ phong kiến do nhà Vua cùng nhóm quý tộc nắm quyền cai quản quốc gia và sở hữu chủ lãnh địa. Năm 1793 sau cuộc cách mạng, Quốc

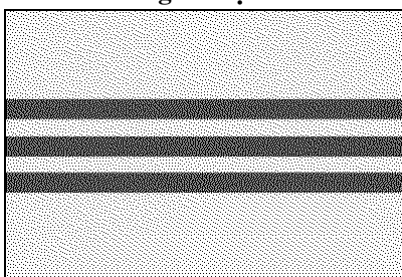
triều đại cũng tự chọn lá cờ có hình thức và màu sắc kết hợp cách riêng theo thuyết vận hành Âm Dương thể nào để tượng trưng cho sự hưng thịnh nhất của triều đại đó như triều Lý chọn cờ viên màu ngũ hành có chữ Lý ở giữa, triều Nguyễn chọn màu vàng của hoàng tộc. Cũng vậy, lá cờ biểu tượng cho vị quân vương thường có thêu hình rồng ở chính giữa. Tuy nhiên dù lá cờ biểu tượng cho nhà Vua, hoặc cho một triều đại cũng chỉ tượng trưng cho hoàng gia mà thôi và thường treo tại hoàng thành hoặc chỗ nào có nhà Vua ngự

### 3. Cờ Quê Cà



Sau Thế Chiến Thứ II, quân Trung Hoa sang giải giáp quân Nhật tại miền Bắc, ủng hộ các đảng phái quốc gia hòa giải với Việt Minh để lập nên Chính Phủ Liên Hiệp qua Hiệp Định Sơ Bộ ký ngày 06-03-1946. Phần vì không đồng ý với tinh thần bản Hiệp Định Sơ Bộ và phần khác vì Việt Minh ra tay tiêu diệt các đảng phái quốc gia, cụ Nguyễn Hải Thần, ông Nguyễn Tường Tam phải rút sang Tàu. Ngày 17-02-1947, các đảng phái quốc gia họp tại Hồng Kông lập nên Mặt Trận Quốc Gia, mời Hoàng Đế Bảo Đại chấp chính trở lại. Hoàng Đế Bảo Đại sai nối vạch đứt khúc ở giữa cờ Quê Ly làm thành cờ Quê Cà, quẻ thứ nhất trong Bát Quái Đồ. Quê Cà tượng trưng cho Trời, nhà Vua và quyền lực, ứng với quốc gia, dân tộc và sức mạnh của dân Việt. Kể từ lúc này, trên nguyên tắc, cờ Quê Cà là quốc kỳ của nước Việt Nam độc lập tự do.

### 4. Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ



Không thể thỏa hiệp được với Việt Minh, vào tháng 09-1947, Pháp quay sang thương nghị chính thức trao trả độc lập cho Việt Nam với Hoàng Đế Bảo Đại qua Hiệp Ước Vịnh Hạ Long ký kết ngày 05-06-1948 (2). Hoàng Đế Bảo Đại chọn mẫu cờ vàng ba sọc đỏ của Họa Sĩ Lê Văn Đệ vẽ (nổi dài 3 vạch đỏ của cờ Quê Cà) làm quốc kỳ cho quốc gia Việt Nam độc lập và giao cho Thiếu Tướng Nguyễn Văn Xuân lập chính phủ lâm thời

ngày 01-06-1948 tại Sài Gòn. Hôm sau, Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân ký pháp lệnh ban hành quốc kỳ và quốc ca. Quốc Kỳ của nước Việt Nam nền vàng, ba sọc đỏ ở giữa. Quốc Ca là bài “Tiếng Gọi Sinh Viên” sau đổi thành “Tiếng Gọi Thanh Niên” của Lưu Hữu Phước. Lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ đã chính thức là quốc kỳ của nước VN độc lập, tự do kể từ thời đó đến khi đất nước chia đôi năm 1954, nối tiếp qua các chính phủ Việt Nam Cộng Hòa miền Nam cho đến cuối tháng 04-1975. Sau năm 1975, gần 3 triệu người Việt chối bỏ chế độ CS đã di tản ra hải ngoại và định cư khắp nơi trên thế giới và những cộng đồng người Việt yêu tự do này vẫn nhất quyết dùng lá cờ vàng ba sọc đỏ làm biểu tượng của họ.

## III. Ý NGHĨA LÁ QUỐC KỶ VÀNG BA SỌC ĐỎ

### 1. Về Phương Diện Màu Sắc

Không những màu vàng và đỏ tượng trưng cho dân Việt da vàng máu đỏ mà màu quốc kỳ Việt Nam còn mang ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều, liên hệ đến nhân-sinh-quan cùng vũ-trụ-quan của dân Việt. Nói chung, màu vàng thuộc hành Thổ (trong ngũ hành) nằm tại trung ương, vì thế màu vàng tượng trưng cho lãnh thổ và cho uy quyền sở-hữu-chủ của lãnh thổ này. Màu đỏ thuộc hành Hỏa và nằm ở hướng Nam; do đó, màu đỏ chỉ dân tộc Việt ở phương Nam so với Trung Hoa.

### 2. Về Phương Diện Chính Trị

Nền vàng của lá quốc kỳ chỉ quốc gia và dân tộc Việt Nam và ba sọc đỏ tượng trưng cho ba kỳ. Quốc kỳ vàng mang hai ý nghĩa quan trọng: thứ nhất, tiêu biểu cho chế độ tự do, dân chủ tại Việt Nam; thứ hai, tiêu biểu cho một quốc gia thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, có chính quyền lãnh đạo nhân dân trong lãnh thổ đó và nhân dân gồm tất cả 3 kỳ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Do đó, nước Việt không thể bị phân chia như thời Trịnh Nguyễn phân tranh, cắt nhượng cho bất cứ ngoại bang nào như Pháp đã chia Nam Kỳ thành một nước khác biệt với Bắc và Trung Kỳ.

### 3. Về Phương Diện Triết Lý

Tương tự như quan niệm về vũ trụ gồm Trời ở trên, Đất ở dưới và Người ở giữa mà tất cả hợp với nhau biến thái, chuyển dịch thành lẽ biến dịch của vạn vật trong vũ trụ, lá Quốc Kỳ Việt Nam chính thống cũng được chọn thể nào để phù hợp hài hòa với lẽ biến dịch này. Màu vàng thuộc hành Thổ, màu đỏ thuộc hành Hỏa và vận chuyển theo Ngũ Hành Tương Sinh thì Hỏa sinh Thổ nên thuận hợp với nhau. Như vậy, kết hợp hai màu vàng và đỏ làm thành quốc kỳ, chúng ta nhấn mạnh cho Trung Quốc biết rằng dân Việt ở phương Nam là một dân tộc có lãnh thổ riêng và chủ quyền hoàn toàn trên đất nước ta như ý nghĩa bài thơ Phật Tống Lộ Bồ Văn của Lý Thường Kiệt (3) và bản Bình Ngô Đại Cáo (4) mà Nguyễn Trãi đã khẳng định.

### IV. KẾT LUẬN

Quốc kỳ vàng ba sọc đỏ đã từng được dùng làm biểu tượng chính thức cho một Quốc Gia Việt Nam chưa bị phân chia trước năm 1954; nên chi, quốc kỳ vàng sẽ vẫn là biểu tượng chung của những người Việt quốc gia chân chính. Quốc kỳ vàng mang linh hồn của dân tộc Việt cùng tiêu biểu cho tinh thần bất khuất của dân Việt trong suốt chiều dài lịch sử thăng trầm từ thuở khai quốc đến nay. Quốc kỳ vàng đượm thắm máu đào của bao tiền nhân và anh hùng liệt sĩ đã hi sinh xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam, không phân biệt người dân sống dưới thể chế chính trị Quốc Gia hay Cộng Sản, sắc tộc Kinh hay Thượng, hoặc tôn giáo, phái tính, tuổi tác nào. Vì thế, người Việt quốc gia có bổn phận phải bảo vệ và phát huy chính nghĩa quốc gia tượng trưng bởi lá quốc kỳ chính thống nền vàng ba sọc đỏ, lá cờ tiêu biểu cho tự do, công bằng và bác ái của truyền thống dân Việt.

### Phạm Văn Thanh

Chú Thích:

(1) (2) Éric Deroo & Pierre Vallaud, “Indochine Francaise 1856-1956 Guerres, Mythes et Passions” Perrin, Paris, France, 2003.

(3) *Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư. Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.*



sản” của báo Thanh Niên, kê cho Thanh Niên chèo chống được chăng hay chớ.

Khi báo Tuổi Trẻ đề xuất việc đưa môn bơi lội vào học đường (một việc bây giờ làm ngay, làm tốt cũng là quá muộn khi hàng ngàn trẻ nhỏ đã chết đuối oan uổng) thì báo Phụ Nữ, Thiếu Niên Tiền phong và hàng chục tờ báo lớn khác vẫn im ắng vô cùng.

Những tập đoàn Bảo Hiểm, bán hàng đa cấp đổ bộ vào xứ ta, việc làm của họ có tạo được sắc diện mới mẻ, toàn diện cho một xã hội tiến bộ nhưng bộc lộ rất nhiều khía cạnh đáng trân trọng. Nhiều tỉ đồng của những người lao động lương thiện, vất vả đã chảy vào túi họ để đổi lấy những sản phẩm rất ú ớ, nhiều khi vô dụng với giá cả trên trời, nhưng chưa có một tờ báo nào có những chuyên đề phăng ra thật rõ bản chất lừa bịp, phỉnh phờ của nó, góp phần chặn đứng loại làm ăn bất lương này, giảm thiểu những thiệt thòi khổng lồ cho dân lành.

Đơn cử như vấn đề chống ách tắc giao thông, tai nạn giao thông, người ta nhận thấy cả trăm tờ báo, truyền hình tung hô sự “thành công” của trò đội mũ bảo hiểm như một “thành tựu” lớn dù thừa biết hiệu quả của nó như thế nào, những phiền phức nó mang lại như thế nào, sự khuynh đảo của nhóm lợi ích nào đến việc này. Song hành với việc đó là tác hại tày trời của trò “bán tốc độ” xe cơ giới thì “ai cũng hiểu, chỉ báo chí không hiểu”!

Thị trường chứng khoán VN, trải qua hai lần sóng đầu, khi bèn vào giai đoạn ba, giai đoạn thu hút một tỷ trọng vốn cực lớn của giới doanh thương và một bộ phận lớn của những người dân lương thiện, chính là trọng tâm của “vùng lửa” sẵn sàng thiêu đốt bao nhiêu năng lực tài chính của xã hội và thúc đẩy những bất ổn khác xung quanh loại hình này, thì thấy báo chí rất “vô tư” đứng coi, thậm chí nhiều tờ còn tiếp tay cho một số yếu nhân vận động bà con mua cổ phiếu để... chết. Thật buồn.!

Trong hàng chục ngàn nhà báo hiện nay, có bao nhiêu phần trăm nên buông bút, về cùng gia đình mở một tiệm tạp hoá hay sắm một bộ chài lưới kiếm canh? Trong hàng trăm tờ báo hiện nay, có bao nhiêu “toà soạn” nên trả giấy phép xuất bản và cho thuê ngay trụ sở báo làm mặt bằng bán mỹ phẩm, sẽ có tác dụng hơn?

Đây là những ý kiến hoàn toàn xây dựng, nghiêm túc chứ không có ý xúc xiểm hay công kích.

Từ vài ví dụ đó, đã dựng nên hình ảnh một nền báo chí chỉ biết tô hồng, ngại va chạm, ngại khám phá ngại đối

diện với thực trạng. Cái gì cũng nhàn nhạt, nói để mà nói thôi.

Vì vậy, không quá ngạc nhiên khi dư luận từ bên ngoài, thậm chí từ khối người Việt ở Hải ngoại, đánh giá rất thấp vai trò của báo chí ta.

Trong bộ phim nổi tiếng mang tên “Chạy án” tác giả kịch bản là một nhà báo hẳn hoi mà chân dung báo chí, truyền hình chỉ được khắc họa như một lũ lưu manh, một loại công cụ cho bọn ô trọc lợi dụng đến mức đáng ghê tởm.

Hôm nay, tại các tòa soạn, chúng ta ngắm hoa và nhận những lời chúc tụng, nhưng ngoài những “món quà” đó là tình cảm gì từ phía nhân dân, từ bầu bạn năm châu nhưng ta nên biết rõ đằng sau đó là những gì?

Không gì bất công hơn việc để một nền báo chí đã có công đầu, tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới, đầy sức sống và khả năng vươn tới lại tìm “điểm dừng” ở một cái “ngưng” như nói trên và để dư luận nghi hoặc, xoi mói, thậm chí những người cực đoan gọi cả 600 tờ báo là một mớ “lá cải” thì thật đau lòng.

Từ một nền báo chí tuyên truyền, báo chí bao cấp, báo chí tượng trưng, nay báo chí Việt Nam thực sự đang ở tuyến đầu của công cuộc đổi mới. Nếu báo chí có những vận động quyết liệt để vươn lên đúng tầm của mình thì lực lượng những người làm báo xứng đáng là kỳ vọng của nhân dân, là những giá trị tinh thần cao quý và là năng lượng lớn thúc đẩy con tàu đổi mới phát triển với tốc độ cao hơn hiện nay nhiều.

Địa hạt sản xuất, kinh doanh đang tiến sâu vào thời “làm thật, ăn thật”. Địa hạt báo chí, truyền thông không thể “chạy cầm chừng” lúc nào cũng sợ “bán tốc độ” để luôn tụt hậu trên xa lộ rộng dài của thời đại này.

Xin gửi các bạn tình cảm tốt đẹp, tin tưởng vào những giá trị còn tiềm ẩn trong mỗi nhà báo chân chính đang trân trọng cùng đất nước hôm nay.

**Nhà báo tự do Ng. Huy Cường.  
Cuong nhabaotudo's Blog**

## **IM LẠNG MÃI SAO ? XIN CÙNG LÊN TIẾNG** *Văn Đạt*

Nhân cái gọi là ngày nhà báo Việt nam 21-6, với tư cách là một người cầm bút luôn quan tâm đến đời sống báo chí, xuất bản trong nước, tôi xin có đôi dòng tâm sự.

Từ khi biết mặt chữ, lại được các thầy cô giảng giải ý nghĩa to lớn của những người biết sử dụng con chữ

mà lấy làm mừng. Rằng : Trong ba đạo tạo nên thiên hạ thì có đạo lập công, đạo lập nghiệp và đạo lập ngôn. Tôi đoán chắc là những người cầm bút sẽ vinh dự được đứng trong cái đạo lập ngôn đáng trọng ấy. Vì thế mà ngày đêm tôi mơ ước phần đầu cầm bút để trở thành môn đệ của đạo này. Nhưng rồi nghe trong dân gian lan truyền câu “Nhà văn nói láo, nhà báo nói điều” mà lấy làm lạ. Liệu sự mỉa mai như chửi vồ mặt này có oan cho những người cầm bút không ? Tôi quyết tâm tìm hiểu cho ra nhẽ.

Bài báo đầu tiên của tôi được đăng trên một tờ báo đang cấp tỉnh. Hồi ấy tôi vừa học xong cấp II (lớp 7). Với giọng văn hồn nhiên trong sáng và cảm xúc chân thành. Tôi tường thuật khách quan tinh thần tự nguyện khẩn trương phòng chống bão lụt của bà con ở một làng làm muối. Nhờ vậy mà khi con bão lớn kéo đến hoành hành, bà con đã hạn chế đến mức thấp nhất sự thiệt hại do thiên tai gây ra. Điều cốt lõi của phóng sự ngắn này, tôi muốn gửi đến bạn đọc là khi con người biết tự nhận thức, tự nguyện đoàn kết sát cánh bên nhau để chống chọi lại sự tàn phá khắc nghiệt của thiên nhiên thì “Nhiều khi nhân định thắng thiên là thường”. Vậy mà khi in bài của tôi lên báo, ai đó đã thêm vào một chi tiết không có thật khiến tôi “mừng vui chưa kịp no” đã phải đỏ mặt xấu hổ. Rằng trong mưa bão mịt mù, có đồng chí bí thư chi bộ đảng không quản nguy hiểm xông ra gõ kèng thúc dục bà con chống bão. Là phóng sự thì phải có con người địa chỉ cụ thể. Đọc xong bài báo, bà con địa phương nơi tôi viết bài phàn thẳng :

- Mày viết láo vừa vừa chứ.

Thực sự là tôi bị tổn thương. Oan cho tôi quá. Trong cay đắng xót xa, tôi nhận ra nguyên nhân câu “Nhà báo nói điều” là thế này đây. Lỗi do ban biên tập mà ban biên tập là người của đảng- chỉ cần khĩa ra một bí thư chi bộ đảng cha vợ chú vào nào đấy ra gõ kèng. Mọi sự tốt đẹp của bà con nhân dân bị xoá nhoà. Bài viết của tôi mất đi giá trị chân thật của cuộc sống. Nó trở thành những lời tuyên truyền dối trá nhằm ca ngợi phục vụ đảng. Mà trong cách tuyên truyền của đảng thì trên tài tất cả bọn lưu manh.

*Mất mùa thì thiên tai*

*Được mùa nhờ sự thiên tài đảng ta.*

\*\*\*

Nhắc lại kỷ niệm bài báo đầu tiên cũng là một kỷ niệm buồn. Tôi thành thực muốn chia sẻ thông cảm với những người cầm bút làm báo dưới chế độ độc tài. Hiến pháp năm 1946

đã có điều khoản thừa nhận quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Vậy mà suốt mấy chục năm qua, đảng đã nói một đằng làm một nẻo. Thậm chí đảng chà đạp lên hiến pháp một cách trắng trợn. Có người cầm bút nào lại không nhận ra điều đó. Nhưng không hiểu sao chúng ta lại im lặng, im lặng cam chịu một cách đáng sợ. Trừ cái bọn lưu manh bôi bút ra- còn không ít những người cầm bút chân chính lại thần nhiên từ bỏ quyền lợi và trách nhiệm của mình. Nên hiểu vấn đề này như thế nào đây. Đổ lỗi cho đảng và nhà nước là đúng. Nhưng khi đảng và nhà nước trả lời : Hiến pháp đã quy định rồi các vị cứ thế mà thực hiện thì sao đây ? Có ai đã từng chất vấn lương tâm mình ? Có ai đã đặt trách nhiệm cho mình với đất nước dân tộc - Thú thật là tôi lầy lăm khó hiểu.

Có một thời báo chí chúng ta hết sức sôi động và đầy sinh khí "Cái đêm hôm ấy đêm gì" của Phùng Gia Lộc. "Vua lép-lời khai của bị can Trần Huy Quang". "Thủ tục cho người còn sống" của Minh Chuyên (báo Văn Nghệ). "Người vô danh" của Hồ Hồng Tuyển và một loạt phóng sự của tác giả Xuân Ba (báo Tiền phong), "Quê tôi lên cơn sốt đá đỏ", "Trở lại vùng mỏ đá buồn" của Trần Đức Thạch (báo Lao động). Loạt bài viết gõ vào tư duy mọi người của nhà báo Nguyễn Khắc Viện trên rất nhiều báo.... Vậy mà chúng ta để cho không khí ấy nguội lạnh. Có người ngụy biện rằng: "Những bức xúc xã hội đã bị lờn và bão hoà". Phải chăng đây là biểu hiện của thái độ vô cảm? Cuộc sống luôn vận động. Mâu thuẫn xã hội diễn ra gay gắt nhất là xã hội nước ta. Chính quyền thối nát tham nhũng từ trung ương đến địa phương. Bọn tư bản đồ và mafia gieo rắc oan khiên tội ác khắp nơi. Đất, biển, đảo của cha ông bị lấn chiếm. Lịch sử Đại Việt chưa bao giờ tăm tối như giai đoạn này. Thế mà những người có vinh dự đứng trong đạo lập ngôn lại im hơi lặng tiếng. Hoàng sa Trường sa bị biến thành huyện Tam sa Trung Quốc- im lặng ! Đồng bào ngư dân Thanh Hoá bị tàu hải quân Trung Quốc bắn giết dã man nơi vùng biển quê nhà - im lặng ! Nông dân bị đàn áp từ xã Tiên Phong Thái Bình, xã Dương Nội, thành phố Hà Đông, thôn Trung Văn huyện Từ Liêm Hà Nội... khi biểu tình đòi lại đất - im lặng ! Hàng ngàn hàng vạn công nhân bị bóc lột đánh đập thậm tệ - im lặng ! Chị em phụ nữ chúng ta bị bán ra nước ngoài làm nô lệ - im lặng ! Thậm chí đồng nghiệp của chúng ta bị bắt bớ vô lý cũng im lặng nốt.

Xin hãy quên đi những phần thưởng mà đảng và nhà nước trao tặng nhân ngày này. Thành tích cùng đảng lừa dân bán nước chẳng mấy hay ho gì. Nó nhục nhã và mỉa mai lắm. Im lặng lắm khi là đồng lõa với tội ác. Tôi hy vọng những người cầm bút chân chính sẽ bừng tỉnh, đoàn kết xiết chặt đội ngũ cùng lên tiếng. Đòi lại quyền lợi chính đáng được hiến pháp ghi nhận và thực hiện sứ mệnh cao cả của đạo lập ngôn. Góp phần tạo dựng một xã hội Việt Nam tốt đẹp tươi sáng.

Trong bài có gì bức xúc quá, tâm sự không được bình tĩnh mong quý vị thứ lỗi.

**Hà nội, 21-6-2008.**

**Văn Đạt. ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆**

kip trong nội thành hơn 380 triệu/m<sup>2</sup> trở lên trong thời gian tới.

Bởi quá chịu đựng bất công phi lý tội cùng, tài sản bị mất trắng trọn như thế nên nhân dân Quận 2 kháng trả quyết liệt sau khi họ đã lên tiếng nhiều lần với các đại biểu Quốc hội, thanh tra chính phủ, mặt trận tổ quốc về tiếp xúc cử tri trực tiếp. Đường như mọi lời hứa của quý đại biểu đều bị chính quyền Thành phố và Quận 2 bỏ sọt rác. Cuối cùng thành phố tự ban hành văn bản, tự qui định đền cho dân cách rẻ mặt, hết sức phi đạo đức!

Ngày 22-05-2008, hàng trăm an

# CƯỚP đất nông dân lương công nhân hình ảnh của chế độ

## QUẬN 2 ĐÁNH ĐẬP BẮT GIAM DÂN OAN BIỂU TÌNH

Trong tháng 5-2008, bà con dân oan quận 2 liên tiếp biểu tình phản đối dữ dội hành động cướp đất của ủy ban phường Bình Khánh và ủy ban Quận 2 khi chính quyền bắt chấp Luật đất đai và các chính sách thu hồi đất được qui định của văn bản pháp lý thuộc trung ương. Trong 39 hộ dân thuộc khu phố đình Bình Khánh, ai cũng thấy quyền lợi của dân bị chính quyền coi chẳng ra làm sao! Một mét vuông đất của dân đền bù chưa bằng một con cá trong nhà hàng! Mặc dầu các công ty có lương tâm và nhà đầu tư muốn đền cho dân 10 đến 20 triệu/1<sup>m<sup>2</sup></sup> nhưng dứt khoát chính quyền quận 2 bác bỏ: "*Không được! Nếu không giao nộp đất thì cưỡng chế! Sợ chi!*"

Trong khi đó, giá đất nông nghiệp nằm ngoài khu qui hoạch hay trong khu qui hoạch mà đã giao cho các công ty phân lô bán nền xây biệt thự thì từ 35 triệu đến 110 triệu/1<sup>m<sup>2</sup></sup>. Dự trữ giá đất đô thị mới Thủ Thiêm đẹp nhất nước này sẽ tăng

ninh, công an và đảng viên xông vào xé cờ sao vàng, tấn công đánh đập dã man người dân oan biểu tình! Họ đã bắt giam anh Lê Minh Thông, đồng thời truy nã nhiều người khiến dân oan nào tích cực biểu tình phải bỏ nhà ra đi lánh thân trước sự độc ác quỉ quyệt của lực lượng công an và đoàn cưỡng chế là lũ tay sai đắc lực của bọn maphia đất! Việc chính quyền Quận 2 phá nát qui hoạch, xâm hại tài sản của nhân dân diễn ra liên tục, bắt chấp pháp luật, vì bọn chúng được chỉ đạo dựa vào "bàn tay sắt", điều này đã được hàng loạt bài viết nổi tiếng của báo Đại Đoàn Kết, Pháp Luật và nhiều bài báo Trung ương đăng tải nhưng sau đó bị dập tắt im hơi!

Vụ cưỡng chế đàn áp hộ nông dân Phạm Thị Ba tại khu phố 5 phường An Phú, Quận 2 ngày 12-03-2008 đã sai luật, lại bắt cả phóng viên báo Đại Đoàn kết đang tác nghiệp, tịch thu tác cụ là một hành động phi báng báo chí lẫn công luận. Nhưng không ai làm gì tập đoàn sai trái này cả. Nay họ cứ thế lấn tới đàn áp dân oan mà không hề nương tay!!! Nhân dân Quận 2 rất bất bình một số cán bộ đảng viên, đã nhận xét: "*Chính quyền quận 2*

*là chính quyền của các đại gia, chính quyền của dự án chứ không còn của dân từ lâu!"* Cả những cán bộ đi trong đoàn cưỡng chế vẫn thấy bất công nên phát biểu: "*Đau lòng lắm anh ơi!*"

Mong những ai còn lương tâm, còn chút tình với dân oan thấp cổ bé miệng hãy lên tiếng với các quốc gia cấp viện và ủng hộ Việt Nam bấy lâu nay, vạch mặt bọn chúng trên khắp thế giới đồng thời lưu hồ sơ tội ác của chính quyền bất lương vi phạm pháp luật có tổ chức này!

*Quận 2 ngày 15-06-2008*

**Người Chiến Binh**

*Bị chú: Cẩm đầu bọn bắt lương này là: Lê Trọng Sang (chủ tịch quận 2). Nguyễn Anh Kha (chủ tịch kiêm bí thư đảng phường Bình Khánh). Lê Viết Nuôi (Đại úy Công an phường Bình Khánh)*

## **10 năm không được tăng lương, 2,000 Công nhân đình công**

**Tin ngày 22-06-2008**

Sáng 21-06-2008, hơn 2,000 công nhân công ty thương nghiệp hữu hạn Sambu Vina (100% vốn Hàn Quốc) thuộc địa phận xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Sài Gòn, đã đồng loạt đình công.

Tin của báo điện tử VietNamNet ngày Chủ Nhật cho hay như vậy. Đây là cuộc đình công lớn thứ hai xảy ra ngay tại Sài Gòn trong một tuần lễ. Trước đó, 3,500 công nhân của hai hãng có vốn đầu tư nước ngoài là Kollan và Hugo ở khu công nghiệp và chế xuất Sài Gòn đã đình công vì lương không đủ sống, bữa ăn trưa không đủ chất bổ dưỡng.

Theo bản tin VietNamNet, nguyên nhân cuộc đình công tại hai hãng Sambu Vina là "công nhân muốn kiến nghị với ban lãnh đạo tăng lương vì lương hiện nay quá thấp, công nhân không đủ trang trải cho cuộc sống thường ngày".

Theo nguồn tin này, như công nhân cho hay, thì "từ sau Tết đến nay, giá cả tăng chóng mặt, đặc biệt là tiền nhà trọ tăng cao khiến cuộc sống của công nhân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn nữa. Trong khi đó thì lương lại thấp và không tăng.

Có công nhân cho biết đã làm việc ở công ty 10 năm nhưng lương cơ bản chỉ đạt từ 1.3 đến 1.4 triệu đồng/tháng. Tập thể công nhân đã có ý kiến đề nghị công ty nâng 20% lương cơ bản để giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống hiện tại."

Nguồn tin trên nói "Sau khi làm việc với cơ quan chức năng huyện Hóc Môn và xin ý kiến chỉ đạo từ công ty mẹ bên Hàn Quốc, ban giám đốc công ty đồng ý nâng 20% tiền lương cơ bản cho công nhân. Riêng khoản phụ cấp tiền nhà trọ 100,000 đồng/tháng không được tính vào lương cơ bản. Công nhân sẽ được hưởng mức lương này từ ngày 01-06-2008.

"Phía cơ quan chức năng huyện Hóc Môn đề nghị công ty phải thông báo bằng văn bản rõ ràng kết quả giải quyết đề toàn thể công nhân của công ty đều nắm được."

Vẫn theo VietNamNet, "Cùng ngày, 120 công nhân công ty thương nghiệp hữu hạn TaShuan Việt Nam (100% vốn Đài Loan, khu chế xuất Tân Tạo) cũng ngừng việc tập thể nhằm phản đối cách tính lương tháng Sáu 2008 của doanh nghiệp.

"Công nhân cho biết, khi nhận lương tạm ứng đợt 1 tháng Sáu 2008 vào chiều 20 tháng Sáu, họ phát hiện mức lương cao nhất mà công ty trả chỉ đạt 36,000 đồng/ngày, thấp nhất là 23,000 đồng/ngày, thấp hơn mức lương tối thiểu quy định. Điều làm công nhân bức xúc nữa là cho đến nay, vẫn còn nhiều công nhân chưa được ký hợp đồng lao động khiến họ bị thiệt thòi về quyền lợi.

Sau khi các cơ quan chức năng đã làm việc với công ty, ban giám đốc cam kết từ ngày 1 tháng Bảy sẽ điều chỉnh lương tối thiểu cho công nhân đúng quy định (tương đương 41,200 đồng/người/ngày) và sẽ ký hợp đồng với những công nhân đã qua thời gian thử việc."

Từ đầu năm đến nay, hơn 300 vụ đình công đòi tăng lương và đòi cải thiện chế độ làm việc đã xảy ra tại Việt Nam. Lạm phát gia tăng hơn 25% làm cho đời sống giới công nhân ngày càng điêu đứng trong khi đồng tiền lương trả cho họ quá thấp.

Dù họ bị chèn ép và bị xử xử gàn như nô lệ lao động, tổ chức công đoàn do đảng CSVN độc quyền tổ chức và giắt dây lại không đứng về phía công nhân để bảo vệ quyền lợi người lao động. Đã vậy, chế độ Hà Nội còn đe dọa sẽ bắt bồi thường cho chủ nếu đình công bị coi là "bất hợp pháp".

Vì luật lệ lao động CSVN buộc các cuộc đình công phải do hệ thống công đoàn tổ chức và đi qua rất nhiều giai đoạn khó khăn, lại không có sự hợp tác của đám cán bộ công đoàn, hàng ngàn vụ đình công lớn nhỏ tại Việt Nam suốt 14 năm qua đều bị coi là "bất hợp pháp".

**Tin ngày 24-06-2008**

Tin giờ chót cho hay: hơn 2.000 công nhân Công ty TNHH Sambu Vina (huyện Hóc Môn, Sài Gòn) vẫn tiếp tục đình công sang đến ngày 23-06 để yêu cầu ban quản trị doanh nghiệp tăng tiền lương. Theo VietNamNet, không khí trở nên căng thẳng hơn khi một vị trong ban quản trị có những lời phát biểu thiếu tế nhị làm công nhân tức bực.

Công nhân bắt đầu đồng loạt ngừng làm việc vào ngày 21-06 để yêu cầu công ty tăng 20% lương cơ bản. Mặc dù phía công ty đã đồng ý tăng lương cơ bản lên 20%, trong đó bao gồm cả phụ cấp nhà trọ, nhưng lại không đồng ý đưa khoản phụ cấp đó vào lương cơ bản. Vì lý do này Công nhân vẫn tiếp tục đình công vào sáng 23-6.

Liên đoàn Lao động, Sở Lao Động-Thương Binh-Xã Hội thành phố và các cơ quan liên hệ của huyện Hóc Môn đã cử người xuống công ty để tìm biện pháp hòa giải giữa ban quản trị công ty với người lao động và tìm cách chấp dứt tranh chấp. Tuy nhiên việc hòa giải bất thành vì cả đôi bên đều không nhượng bộ. Hầu hết các công nhân đã ra về.

Ngày hôm nay, 24-06, theo đề nghị của các cơ quan liên hệ thuộc thành phố và huyện Hóc Môn, ban giám đốc công ty sẽ có buổi đối thoại với tập thể công nhân nhằm giải quyết cuộc tranh chấp.

**Người Việt**

**Westminster, California**

